



IDICO 

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2022**

ĐIỂM NHẤN NĂM 2022

17.013 tỷ đồng
Tổng tài sản

7.751 tỷ đồng
Tổng Doanh thu hợp nhất

7.485 tỷ đồng
Doanh thu thuần hợp nhất

2.618 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất

10 dự án
Khu công nghiệp
trải dài trên cả nước



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



BÀ NGUYỄN THỊ NHƯ MAI

Chủ tịch HĐQT

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý đối tác và toàn thể Cán bộ công nhân viên Tổng Công ty IDICO – CTCP.

Lời đầu tiên, thay mặt HĐQT Tổng Công ty IDICO – CTCP, tôi xin gửi lời chào cảm ơn và trân trọng đến tất cả Quý cổ đông, đối tác, khách hàng đã luôn tin tưởng đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua.

Tổng Công ty IDICO – CTCP đã được thành lập từ đầu những năm 2000, khi Việt Nam bước vào giai đoạn Chính phủ thực hiện Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong suốt chặng đường 20 năm qua, tầm vóc của thương hiệu IDICO đã được khẳng định từ những công trình lớn trong các lĩnh vực đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, thủy điện, giao thông, xây lắp... Chính những thành quả to lớn trong các lĩnh vực này đã tạo nên sức mạnh nội lực để đưa Tổng Công ty IDICO trở thành một trong những doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng hàng đầu trong ngành đầu tư hạ tầng khu công nghiệp và xây dựng. Với tầm nhìn kết hợp với bề dày lịch sử, cùng ý chí, nghị lực phi thường của một tập thể Tổng Công ty IDICO, những thành tựu lớn, những công trình hiện đại không ngừng ra đời.

Bước sang năm 2022, bối cảnh kinh tế vĩ mô gặp phải nhiều khó khăn do môi trường lãi suất tăng cao, chiến tranh Nga - Ukraina, khủng hoảng trái phiếu doanh nghiệp, biến động tỷ giá... Tuy nhiên với bản lĩnh vững vàng, linh hoạt, nội lực ổn định cùng sự chung sức đồng lòng của tập thể người lao động mà Tổng Công ty IDICO đã đạt được những kết quả ấn tượng. Kết thúc năm 2022, IDICO ghi nhận tổng doanh thu hợp nhất đạt 7.751 tỷ đồng, bằng 156% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế đạt 2.618 tỷ đồng, bằng 346% so với mức 756 tỷ đồng của năm 2021.

Trong năm 2022, Tổng Công ty IDICO cũng đã hoàn thành kế hoạch tái cơ cấu, tinh gọn mô hình kinh doanh tập trung vào 4 lĩnh vực kinh doanh chính, lấy Bất động sản KCN làm trọng tâm, từ đó phát triển các dự án Bất động sản nhà ở - thương mại, Năng lượng và Dịch vụ KCN. Qua đó, khai thác thế mạnh và kinh nghiệm hoạt động bất động sản khu công nghiệp hơn 20 năm qua của công ty để tiếp tục phát triển các hệ sinh thái khu công nghiệp đem lại giá trị ESG cho xã hội.

Trong công tác quản trị doanh nghiệp, Tổng Công ty IDICO đã tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu mô hình quản lý theo hướng số hóa, tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động, áp dụng các mô hình quản trị theo hiệu quả công việc... Chúng tôi tin tưởng rằng việc điều hành một cách minh bạch và trách nhiệm, tuân theo những nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất là nhằm phục vụ lợi ích lâu dài của Tổng Công ty IDICO cũng như cân bằng, hài hòa quyền lợi của cổ đông và các bên liên quan.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả các khách hàng, đối tác, cổ đông và người lao động đã luôn đồng hành, hợp tác, hỗ trợ IDICO trong những năm qua, và mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị để cùng nhau chinh phục được những thành tựu và cột mốc mới.

Trân trọng cảm ơn.



MỤC LỤC

1

THÔNG TIN CHUNG

| | |
|--------------------------------------|----|
| Thông tin khái quát | 10 |
| Quá trình hình thành và phát triển | 12 |
| Thành tích trong quá trình hoạt động | 14 |
| Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh | 16 |
| Mô hình quản trị và bộ máy quản lý | 20 |
| Định hướng phát triển | 36 |
| Các yếu tố rủi ro | 40 |

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

| | |
|--|----|
| Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 46 |
| Tổ chức và nhân sự | 52 |
| Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 62 |
| Tình hình tài chính | 71 |
| Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 74 |
| Báo cáo phát triển bền vững | 76 |

3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

| | |
|---|----|
| Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 84 |
| Tình hình tài chính | 88 |
| Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý | 90 |
| Kế hoạch phát triển trong tương lai | 94 |
| Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán | 96 |

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

| | |
|---|-----|
| Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty | 100 |
| Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc | 101 |
| Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị | 102 |

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

| | |
|---|-----|
| Hội đồng quản trị | 106 |
| Ban Kiểm soát | 120 |
| Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát | 124 |

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

| | |
|-----------------------------|-----|
| Ý kiến kiểm toán | 130 |
| Báo cáo tài chính kiểm toán | 132 |

01

THÔNG TIN CHUNG

- 1 Thông tin khái quát
- 2 Quá trình hình thành và phát triển
- 3 Thành tích trong quá trình hoạt động
- 4 Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh
- 5 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- 6 Định hướng phát triển
- 7 Các yếu tố rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

Tên tiếng anh: IDICO CORPORATION

Tên viết tắt: IDICO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302177966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2010, thay đổi lần 7 ngày 11/08/2022.

Vốn điều lệ: 3.299.999.290.000 đồng

Vốn chủ sở hữu (31/12/2022): 6.127.923.195.138 đồng

Địa chỉ: 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3843 8883

Số fax: (028) 3931 2705

Website: www.idico.com.vn

Sàn giao dịch: HNX

Mã cổ phiếu IDC



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2000

Tổng Công ty IDICO - CTCP (gọi tắt là "IDICO") tiền thân là Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam được thành lập theo Văn bản số 1011/CP-ĐMDN ngày 07/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 26/2000/QĐ-BXD ngày 06 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng.

IDICO được thành lập dựa trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại các Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp, Xây dựng dầu khí, Xây dựng miền Tây trực thuộc Bộ Xây dựng và một số doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND các địa phương.

Năm 2010

Theo quyết định số 615/QĐ- BXD ngày 10 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam được chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty nhà nước thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302177966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010 với vốn điều lệ là 1.602.219.000.000 đồng.

Năm 2020

Bộ Xây dựng thoái hết phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty IDICO (36% Vốn điều lệ) bằng phương thức đấu giá công khai thông thường qua Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 27/11/2020 theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 và Quyết định số 1356/QĐ-BXD ngày 20/10/2020 về việc phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước tại Tổng Công ty IDICO-CTCP.

Năm 2022

Tổng Công ty IDICO thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 7 ngày 11 tháng 08 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, nâng vốn điều lệ của Tổng Công ty từ 3.000.000.000.000 VNĐ lên 3.299.999.290.000 VNĐ. Trong năm 2022, Tổng Công ty đã hoàn thành tái cấu trúc Tổng Công ty và các Công ty con, hướng đến bộ máy tinh gọn, tập trung vào 4 lĩnh vực cốt lõi là Bất động sản Khu công nghiệp, Bất động sản Nhà ở và Thương mại, Năng lượng và Dịch vụ Khu công nghiệp.

Năm 2006

Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Tổng Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 1768/QĐ- BXD ngày 21 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Năm 2018

Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV chuyển đổi mô hình hoạt động là Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 2 ngày 01 tháng 3 năm 2018 với tên gọi Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - CTCP với vốn điều lệ là 3.000.000.000.000 đồng và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 3 ngày 10 tháng 5 năm 2018 với tên gọi là Tổng Công ty IDICO - CTCP.

Năm 2019

Ngày 10/12/2019, 192.000.000 cổ phiếu Tổng Công ty IDICO - CTCP (mã chứng khoán: IDC) được chính thức giao dịch trên sàn HNX theo Quyết định số 739/QĐ-SGDHN ngày 06/11/2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Năm 2021

Tổng Công ty IDICO thực hiện tái cơ cấu bao gồm 2 phần: Phương án tái cấu trúc Tổng Công ty IDICO - CTCP và sắp xếp lại các bộ máy phòng ban của Công ty mẹ; Mô hình cấu trúc sở hữu Tổng Công ty IDICO và các đơn vị thành viên. Phương án này về cơ bản đã được hoàn thành và đem lại nhiều kết quả khả quan như Công tác quản trị minh bạch hơn, dễ dàng hợp tác kinh doanh, nghiên cứu chuyên sâu từng mảng kinh doanh, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng Công ty.

THÀNH TÍCH TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



Với thành tích đạt được trong 20 năm qua, IDICO đã được Đảng, Nhà nước và Bộ Xây dựng tặng thưởng các danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân gồm:

- 04 Huân chương lao động hạng I
- 08 Huân chương lao động hạng II
- 23 Huân chương lao động hạng III
- 01 Huân chương Độc lập hạng II
- 25 Cờ thi đua Chính phủ
- 35 Cờ thi đua Bộ Xây dựng
- 10 Chiến sĩ thi đua toàn quốc và nhiều danh hiệu thi đua khác...



LĨNH VỰC VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

LĨNH VỰC KINH DOANH



- Bất động sản Khu công nghiệp
- Năng lượng
- Bất động sản Nhà ở và Thương mại
- Dịch vụ Khu công nghiệp

Bất động sản Khu công nghiệp

Tổng quan

Đây là lĩnh vực kinh doanh mũi nhọn của Tổng Công ty với bề dày kinh nghiệm trên 20 năm. Đến nay, IDICO đang đầu tư và quản lý 10 khu công nghiệp tại Việt Nam với tổng diện tích gần 3.267 ha. Trong đó, có 7 khu công nghiệp ở phía Nam, 3 khu công nghiệp ở phía Bắc trải dài tại các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình. Các khu công nghiệp của IDICO nằm trong các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam, sở hữu vị trí chiến lược, kết nối giao thông thuận tiện đến các sân bay, cảng biển và những thị trường tiêu thụ lớn. Với thế mạnh về môi trường đầu tư, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cùng sự quản lý vận hành chuyên nghiệp, linh hoạt, các khu công nghiệp IDICO đã thu hút trên hơn 280 nhà đầu tư đặc biệt là các doanh nghiệp FDI, với tổng vốn thu hút gần 8 tỷ USD.

Định hướng phát triển

Chiến lược phát triển của IDICO là phát triển các khu công nghiệp gắn liền các khu dân cư đô thị, tiện ích, hạ tầng xã hội xung quanh để tạo nên hệ sinh thái KCN hoàn chỉnh, bền vững và trở thành lựa chọn tốt nhất cho các nhà đầu tư.

Năng lượng

Tổng quan

Tổng Công ty IDICO đang vận hành 2 nhà máy thủy điện là Đak Mi 3 với công suất 63MW và Sok Phu Miêng với công suất 51 MW. Các nhà máy thủy điện của IDICO hàng năm cung cấp hơn 350 triệu kWh cho lưới điện Quốc gia, phát huy tốt vai trò điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp vùng hạ du, khơi dậy tiềm năng thủy điện và đóng góp to lớn nguồn thu vào ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, IDICO đang vận hành các Trạm biến áp 110/22kV với tổng công suất 418 MVA cùng hệ thống lưới điện phân phối 22kV để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện phục vụ sản xuất của các nhà đầu tư trong khu công nghiệp IDICO và các khu công nghiệp lân cận.

Định hướng phát triển

IDICO sẽ tiếp tục phát huy năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực năng lượng để đầu tư vào các dự án thủy điện, mở rộng phạm vi cung cấp điện và nghiên cứu phát triển các nguồn năng lượng tái tạo. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và xu thế phát triển nguồn năng lượng xanh, khai thác lợi thế sẵn có từ các khu công nghiệp đang hoạt động, IDICO sẽ đẩy mạnh đầu tư phát triển các dự án điện mặt trời mái nhà tại các khu công nghiệp. Trước mắt, thông qua việc thành lập Công ty con IDERGY vào cuối năm 2022, IDICO sẽ triển khai các dự án lắp đặt điện mặt trời áp mái dựa trên lợi thế của UDICO Công ty sở hữu trạm biến áp 110kV và lưới điện phân phối tại các KCN Nhơn Trạch 1, 2, 3, 4 và KCN Hữu Thạnh. Đây là một trong những định hướng phát triển chiến lược của Tổng Công ty trong thời gian tới.



LĨNH VỰC VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (Tiếp theo)

LĨNH VỰC KINH DOANH

Bất động sản Nhà ở và Thương mại

Tổng quan

Trong quá trình phát triển các KCN, IDICO dành một phần quỹ đất để nhà ở xã hội cho công nhân tại các khu công nghiệp và người lao động có thu nhập thấp. Dự án Khu nhà ở công nhân của IDICO-Urbiz tại huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai được đầu tư xây dựng đồng bộ về quy hoạch và thiết kế bao gồm cả công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công viên cây xanh, dịch vụ công cộng và thương mại.

Dịch vụ khu Công nghiệp

Tổng quan

IDICO là chủ đầu tư một số dự án hạ tầng giao thông quan trọng tại cửa ngõ ra vào của các thành phố lớn, kết nối các vùng kinh tế năng động tại khu vực miền Đông và Tây Nam Bộ. Một số dự án tiêu biểu của IDICO có thể kể đến như: BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1A, đoạn An Sương - An Lạc, TP. HCM và Dự án BOT Mở rộng Quốc lộ 51 tại Đồng Nai và Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngoài ra, thông qua các đơn vị thành viên, Tổng Công ty IDICO còn cung cấp các dịch vụ trong khu công nghiệp như cung cấp nước sạch, xử lý nước thải, tư vấn, thi công xây dựng... Tất cả những dịch vụ này mang lại nguồn thu nhập ổn định cho Tổng Công ty và cung cấp giải pháp tổng thể, toàn diện cho các nhà đầu tư thuê đất KCN.

Định hướng phát triển

Trong thời gian tới, IDICO sẽ tập trung phát triển mạnh mẽ hơn lĩnh vực bất động sản nhà ở và thương mại, không chỉ khai thác tối ưu các quỹ đất sẵn có mà còn xây dựng nên các khu đô thị vệ tinh KCN và phát triển các lĩnh vực phụ trợ như: tư vấn, xây lắp, sản xuất công nghiệp và sản xuất vật liệu xây dựng của IDICO.

Định hướng phát triển

IDICO sẽ triển khai nghiên cứu đầu tư các dự án nhà xưởng và nhà kho xây sẵn cho thuê để đáp ứng nhu cầu của nhiều phân khúc nhà đầu tư khác nhau. Các dự án này sẽ được xây dựng theo các mô hình hiện tại, quản lý tiên tiến, đáp ứng các tiêu chuẩn ESG, đồng thời giúp cho các nhà đầu tư có thêm lựa chọn khi tìm hiểu cơ hội đầu tư vào các KCN của IDICO.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tổng Công ty có địa bàn kinh doanh trên khắp lãnh thổ Việt Nam, trải dài từ Bắc vào Nam và tập trung chính ở một số khu vực kinh tế trọng điểm như TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh Long An, tỉnh Vĩnh Phúc, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Thái Bình...



Phía Bắc

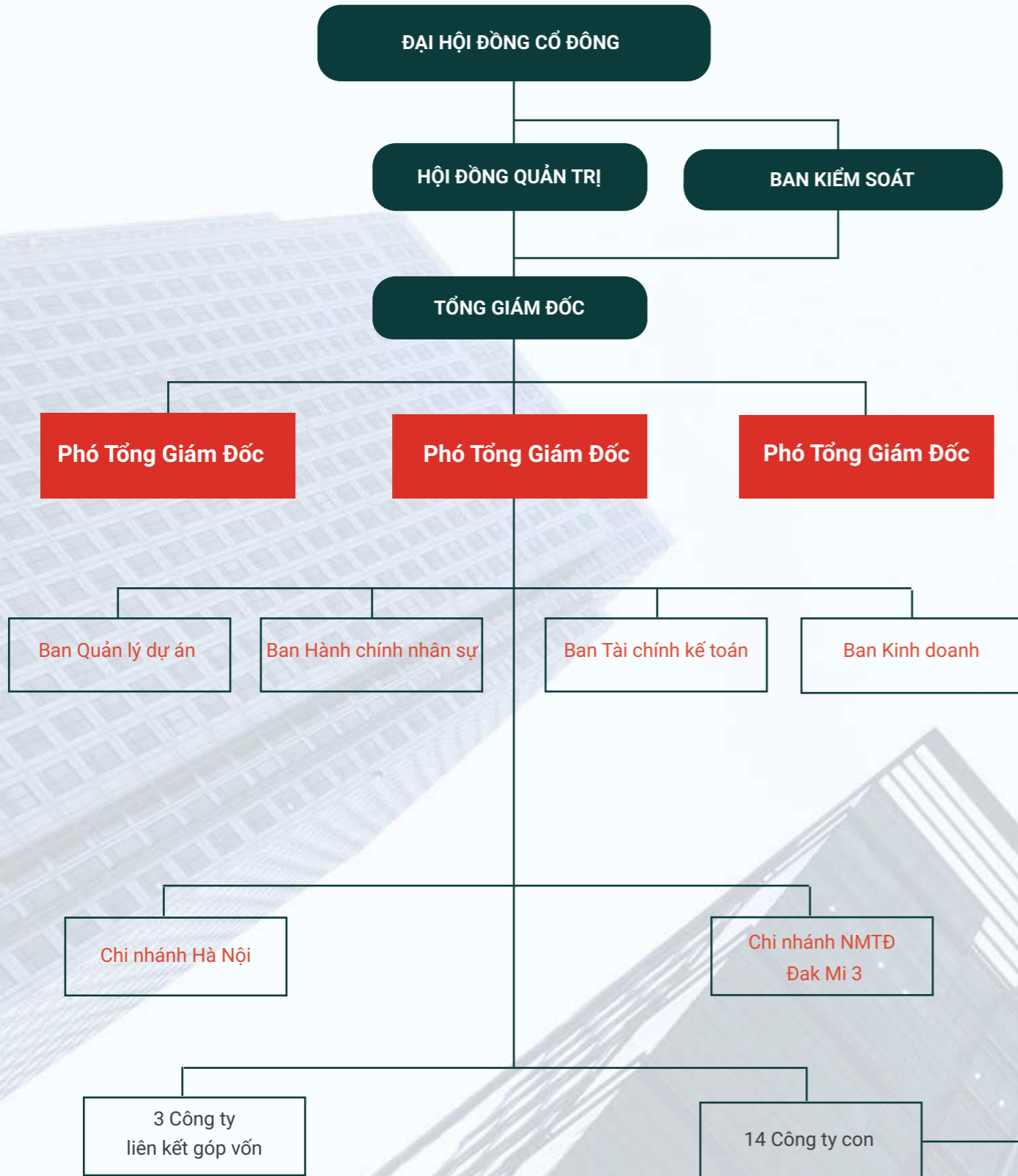
- KCN Kim Hoa (Vĩnh Phúc)
- KCN Cầu Ngàn (Thái Bình)
- KCN Quế Võ II (Bắc Ninh)

Phía Nam

- KCN Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2 MR, KCN Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân B1 (Bà Rịa - Vũng Tàu)
- KCN Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 5 (Đồng Nai)
- KCN Hựu Thạnh (Long An)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON

| Bất động sản Khu công nghiệp | Bất động sản Nhà ở và Thương mại | Năng lượng | Dịch vụ Khu công nghiệp |
|------------------------------|----------------------------------|-------------|-------------------------|
| IDICO-QUEVO | | IDICO-SHP | IDICO-ISC |
| IDICO-ITC | | IDICO-UDICO | IDICO-LINCO |
| | IDICO-URBIZ | IDERGY | INCON10 |
| | IDICO-CONAC | | IDICO-TCC |
| | | | IDICO-IDI |
| | | | IDICO-MCI |
| | | | IDICO-INCON |

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hiện tại, Tổng Công ty IDICO đang hoạt động theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Bộ máy quản lý của Tổng Công ty IDICO bao gồm:



Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư, tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung sửa đổi Điều lệ; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát, và quyết định bộ máy tổ chức của IDICO và các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.



Hội đồng quản trị

HĐQT hiện có 05 người, bao gồm: 01 Chủ tịch và 04 thành viên. HĐQT do ĐHĐCĐ bầu, là cơ quan quản lý IDICO, có toàn quyền nhân danh IDICO để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của IDICO không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.



Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Tổng Công ty bao gồm có 03 thành viên: 01 Trưởng Ban và 02 thành viên. Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc đại hội đồng cổ đông, do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông để giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống nhất quán và phù hợp trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.



Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc, 03 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc phụ trách chuyên môn cao nhất, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật.

CÁC BAN CHỨC NĂNG

Hiện nay, IDICO có 04 Ban trực thuộc Tổng công ty để thực hiện chức năng hoạt động, kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công.



BAN HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ

Chức năng

Xây dựng, duy trì, cải tiến và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng trong công tác liên quan đến việc tổ chức và quản lý nhân sự, quản lý nghiệp vụ hành chính, hoạt động truyền thông và quan hệ công chúng; Triển khai công tác tổ chức, quản lý nguồn nhân lực cũng như phụ trách các vấn đề pháp chế liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của IDICO

Nhiệm vụ

Công tác Hành chính

- » Thực hiện công tác hành chính, văn thư lưu trữ; Công tác lễ tân, khánh tiết, hậu cần; Theo dõi, lập chương trình làm việc của Ban Lãnh đạo, chương trình đối nội, đối ngoại;
- » Quản trị bộ phận hành chính văn phòng của IDICO tại khu vực phía Bắc/các khu vực mà IDICO có đầu mối chung về hành chính văn phòng;
- » Đề xuất các giải pháp, hỗ trợ các Công ty con trong công tác hành chính văn a thống nhất theo hệ thống chung của IDICO;
- » Theo dõi tình hình triển khai hệ thống ISO;
- » Quản trị hệ thống IT: Quản trị, tham mưu, đề xuất các giải pháp công nghệ để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong vận hành hệ thống IT (tại Trụ sở IDICO và hỗ trợ tham mưu cho các Công ty con gồm: hệ thống mạng LAN, hệ thống mạng Wifi - Internet, máy chủ ứng dụng, hệ thống điện thoại; vận hành các phần mềm quản trị doanh nghiệp; Quản lý vận hành trang Web,...);
- » Quản lý, theo dõi tài sản, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng thuộc Tòa nhà Trụ sở IDICO;
- » Phụ trách công tác an ninh trật tự, bảo vệ, an toàn vệ sinh viên, an toàn phòng cháy chữa cháy Tòa nhà Trụ sở IDICO;
- » Quản lý, vận hành các xe ô tô con phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh Cơ quan IDICO;
- » Thực hiện công tác liên quan đến Đảng vụ và Công đoàn.

Công tác Nhân sự

Công tác tổ chức

- » Lập phương án sắp xếp chuyển đổi, thành lập hoặc giải thể các Ban, Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty và hướng dẫn các Đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo phương án được duyệt;
- » Đề xuất cơ cấu tổ chức tại các Công ty con phù hợp với ngành nghề kinh doanh;
- » Theo dõi, tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện công tác tổ chức của Công ty mẹ - Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên. Đề xuất sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu tổ chức đối với những bộ phận chưa phù hợp.

Công tác quản lý nguồn nhân lực, quan hệ lao động

- » Hoạch định nguồn nhân lực: Theo dõi, đánh giá tình hình nguồn nhân lực và lập kế hoạch định biên lao động tại các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty và tại các Công ty con (Thông qua Người đại diện phần vốn tham gia quản lý tại đơn vị);
- » Xây dựng các chính sách phát triển, luân chuyển, điều động, thay thế và sắp xếp, giới thiệu nhân sự cho các bộ phận nếu cần thiết. Đánh giá, dự báo những nhu cầu về nguồn nhân lực trong tương lai và đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và khắc phục những nhược điểm của nhân viên trong quá trình làm việc;
- » Đề xuất cho lãnh đạo Tổng Công ty các chính sách tuyển dụng, thu hút nguồn nhân tài, bố trí lao động phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của người lao động;

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp theo)



BAN HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ

Công tác Nhân sự

Công tác quản lý nguồn nhân lực, quan hệ lao động (tiếp theo)

- » Thực hiện tuyển dụng, ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động làm việc tại Cơ quan Tổng Công ty; Đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, giao nhiệm vụ cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ của Tổng Công ty;
- » Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của IDICO;
- » Công tác khen thưởng, kỷ luật lao động.
- » Quản lý hồ sơ về nhân sự.
- » Lập phương án cử người đại diện phần vốn, quản lý Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác. Đề xuất chính sách khen thưởng, kỷ luật đối với người đại diện vốn nhằm nâng cao hiệu quả phần vốn góp của IDICO tại các doanh nghiệp.
- » Công tác quản lý tiền lương và thực hiện các chính sách đối với người lao động; Xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty.
- » Rà soát cơ cấu tiền lương, các chế độ chính sách để phân tích, đề xuất cơ chế tiền lương, chính sách đối với người lao động trong toàn hệ thống IDICO.
- » Đề xuất cơ chế quản lý tiền lương, các chế độ đối với các Công ty con thông qua Người đại diện vốn của Tổng Công ty tham gia quản lý tại các đơn vị.
- » Thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động tại Khối cơ quan Tổng Công ty. Kiểm tra, hướng dẫn các Đơn vị phụ thuộc tuyển dụng và quản lý lao động do Đơn vị tuyển dụng theo ủy quyền.
- » Thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN khối cơ quan Tổng Công ty và các Đơn vị phụ thuộc (trừ các trường hợp đã ủy quyền cho đơn vị thực hiện); Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi các Đơn vị trực thuộc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp....

Công tác pháp chế

Công tác tư vấn pháp lý

- » Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ IDICO, các Công ty con, các Công ty thành lập mới và các doanh nghiệp có vốn góp của IDICO;
- » Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Nội quy lao động; Quy chế, quy định quản lý nội bộ của IDICO đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- » Giải quyết, hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký và sử dụng con dấu IDICO và các Đơn vị thành viên.
- » Chủ trì, phối hợp với các Đơn vị liên quan trong việc tổ chức hoặc tham gia thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc trách nhiệm của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.
- » Thực hiện cập nhật, rà soát, phổ biến các văn bản pháp lý mới ban hành có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của IDICO;
- » Tiến hành rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của IDICO; Kiến nghị việc tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

Công tác kiểm tra, xử lý văn bản:

- » Rà soát, thẩm định tính pháp lý đối với các văn bản trước khi trình lãnh đạo Tổng Công ty gồm:
 - Văn bản trình các cấp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - Văn bản, thoả thuận trong hoạt động đầu tư, thương mại trong nước và quốc tế với các đối tác;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức của IDICO và các Đơn vị thành viên;
 - Điều chuyển, xử lý kỷ luật, trách nhiệm của nhân sự do IDICO quản lý, người đại diện vốn của IDICO tại các doanh nghiệp khác;
 - Các văn bản khác theo yêu cầu của Tổng giám đốc Tổng Công ty.
- » Thẩm định về mặt pháp lý các hợp đồng thương mại, xây lắp, hợp đồng BOT, BT, hợp đồng tư vấn, thuê tư vấn, hợp đồng liên danh, hợp đồng ủy quyền và các hợp đồng thương mại trong nước và quốc tế khác; Tham gia xử lý các vướng mắc pháp lý trong việc thực hiện các hợp đồng của Tổng Công ty;
- » Thẩm định các thủ tục pháp lý trong công tác quản lý đầu tư, xây dựng cơ bản, đấu thầu.

Công tác thanh tra, tố tụng:

- » Chủ trì lập kế hoạch thanh tra và tổ chức thực hiện theo kế hoạch thanh tra được lãnh đạo Tổng Công ty phê duyệt;
- » Chủ trì hoặc phối hợp với các Ban, Đơn vị liên quan tham mưu cho lãnh đạo Tổng Công ty về các vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng; Xử lý, đề xuất, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, khắc phục hậu quả các vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

- » Chủ trì làm việc với các tổ chức, cơ quan liên quan trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, các đơn vị thành viên.
- » Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng giám đốc.





Chức năng

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kế hoạch; Quản lý vốn, tài sản; Kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty .

Nhiệm vụ

Công tác tài chính

- » Xây dựng kế hoạch huy động vốn, sử dụng vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn theo yêu cầu hoạt động của Tổng Công ty.
- » Xây dựng phương án huy động vốn cho các dự án đầu tư; Hạn mức vốn ngắn hạn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ; Xây dựng và thực hiện kế hoạch trả nợ đối với các Hợp đồng tín dụng, vay nợ.
- » Xây dựng phương án đầu tư vốn, thoái vốn; Theo dõi, giám sát, quản lý phần vốn đầu tư của Tổng Công ty tại doanh nghiệp khác.
- » Kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính, tình hình huy động, sử dụng vốn, tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp tại các Đơn vị trực thuộc.
- » Tham gia ý kiến về chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức... của các Công ty con là Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng Công ty .
- » Xây dựng và trình Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty ban hành các quy chế, quy định nội bộ về quản lý tài chính.
- » Chủ trì soạn thảo, đàm phán và trình Tổng Giám đốc ký kết các hợp đồng vay, cho vay, mua bán tài sản của Tổng Công ty .

Công tác kế toán

- » Tổ chức bộ máy kế toán tại Tổng Công ty, các Đơn vị phụ thuộc.
- » Hạch toán kế toán, thống kê, phản ánh trung thực và kịp thời biến động tài sản, nguồn vốn và các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- » Lập Báo cáo tài chính quý, năm; Báo cáo thống kê, báo cáo quản trị theo quy định của pháp luật và yêu cầu quản trị của Tổng Công ty; Thực hiện kiểm kê định kỳ và đột xuất theo yêu cầu quản lý.
- » Thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, người lao động và cổ đông.

Công tác thống kê, tổng hợp phục vụ điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư

- » Chuẩn bị nội dung các cuộc họp giao ban tuần, tháng, quý, tổng kết năm cho Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị Tổng Công ty .
- » Lập biểu mẫu báo cáo và hướng dẫn các đơn vị, bộ phận trong việc lập báo cáo tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng Công ty .
- » Phối hợp các bộ phận để điều phối kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty .

Công tác khác

- » Quản lý thông tin cổ đông; Đầu mối tiếp xúc và cung cấp các thông tin liên quan cho cổ đông; Trực tiếp chịu trách nhiệm công tác công bố thông tin của Tổng Công ty.
- » Tham gia quyết toán vốn đầu tư các dự án, hạng mục hoàn thành.
- » Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng giám đốc.

Công tác lập kế hoạch

- » Xây dựng chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong từng giai đoạn và tham gia ý kiến đối với chiến lược sản xuất kinh doanh của các Đơn vị thành viên.
- » Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh từng tháng, quý, năm; Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của Tổng Công ty.
- » Tổng hợp, cân đối và thông qua kế hoạch sản xuất, đầu tư hàng năm cho các Đơn vị thành viên.
- » Xây dựng, trình duyệt, quản lý và đề xuất các biện pháp để triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư dài hạn, trung hạn, hàng năm của Tổng Công ty .
- » Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các Đơn vị thành viên trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như: doanh thu, lợi nhuận, cổ tức...



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp theo)



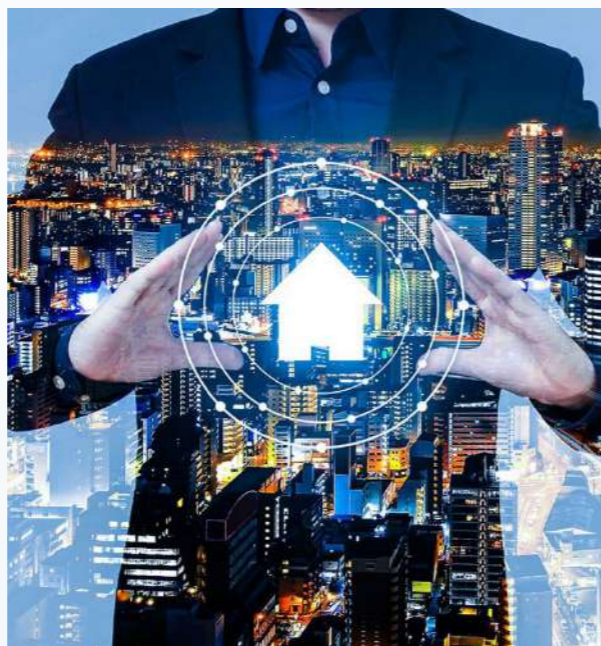
Chức năng

Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong các hoạt động:

- » Marketing: Xây dựng, phát triển hình ảnh thương hiệu IDICO; Thiết lập mối quan hệ với truyền thông; Nghiên cứu, phát triển sản phẩm - thị trường; Quảng bá sản phẩm, thương hiệu trong và ngoài Tổng Công ty .
- » Bán hàng: Xây dựng chiến lược, kế hoạch và thực hiện công tác bán hàng, tìm kiếm đối tác khách hàng cho thuê lại đất, nhà xưởng, nhà kho và các dịch vụ khác; Giải quyết thủ tục pháp lý liên quan đến hợp đồng kinh doanh, cho thuê đất.
- » Chăm sóc khách hàng: Hỗ trợ khách hàng, Nhà đầu tư giải quyết các thủ tục đầu tư dự án ban đầu tại các khu Công nghiệp để nhà đầu tư sớm hoàn thành việc ký kết hợp đồng thuê lại đất, thuê kho xưởng và triển khai dự án

Nhiệm vụ

- » Xây dựng kế hoạch bán hàng cho thuê đất, nhà kho, nhà xưởng hàng năm tại các khu công nghiệp theo chỉ tiêu được các cấp lãnh đạo phê duyệt;
- » Xây dựng và trình duyệt đơn giá cho thuê lại đất tại các khu công nghiệp hàng Quý/ 6 tháng/ 1 năm.
- » Tiếp xúc và vận động thu hút các Nhà đầu tư vào các khu công nghiệp của Tổng Công ty và hỗ trợ công tác tiếp thị, thu hút đầu tư vào các dự án khu công nghiệp do các Đơn vị thành viên quản lý.
- » Soạn thảo, đàm phán, ký kết Ghi nhớ, Hợp đồng thuê lại đất, Hợp đồng thuê nhà xưởng và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng với nhà đầu tư tại các khu công nghiệp.
- » Xây dựng nhiệm vụ marketing và thiết lập các kênh quảng bá, tiếp thị sản phẩm, bán hàng khác nhau.
- » Tổ chức các chương trình quảng bá, tiếp thị sản phẩm, bán hàng qua các kênh online, offline.
- » Làm việc với các Sở Ban ngành địa phương trong việc giải quyết các thủ tục, vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư ban đầu của Nhà đầu tư trong khu công nghiệp.
- » Phối hợp quản lý, theo dõi việc thanh toán tiền đặt cọc, tiền thuê đất, thuê kho xưởng và các loại phí của Nhà đầu tư sau khi ký kết giao dịch trong khu công nghiệp.
- » Quản lý, theo dõi việc sử dụng đất tại các khu công nghiệp của Tổng Công ty và theo dõi tình hình sử dụng đất tại các khu công nghiệp của Đơn vị thành viên.
- » Đầu mối chăm sóc khách hàng để tiếp nhận, phối hợp, đôn đốc các bộ phận liên quan xử lý các vấn đề theo lĩnh vực phân công cho khách hàng.
- » Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng giám đốc.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp theo)



BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN

Chức năng

Tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc Tổng Công ty trong công tác điều hành doanh nghiệp về các lĩnh vực:

- » Quản lý quy hoạch và hồ sơ thiết kế xây dựng.
- » Quản lý thủ tục đất đai và bồi thường giải phóng mặt bằng.
- » Quản lý toàn bộ quá trình đầu tư xây dựng các dự án từ giai đoạn thực hiện dự án đến giai đoạn kết thúc xây dựng theo đúng trình tự quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng, gồm: Quản lý chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn lao động, môi trường, quản lý chi phí và thực hiện công tác bàn giao dự án hoàn thành cho đơn vị quản lý vận hành.

Nhiệm vụ

Công tác quản lý kỹ thuật

Quản lý quy hoạch xây dựng:

- » Tổ chức khảo sát, lập hoặc điều chỉnh, thẩm định, trình duyệt và quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng tại các dự án của Công ty mẹ - Tổng Công ty ; Góp ý quy hoạch xây dựng tại các dự án của Công ty con.

Quản lý chất lượng, tiến độ công trình xây dựng:

- » Quản lý chất lượng công tác khảo sát và tất cả các bước thiết kế xây dựng đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng Công ty; Tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu và trình duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán.
- » Quản lý các biện pháp tổ chức thi công đảm bảo hiệu quả tối ưu.
- » Tổ chức xây dựng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của từng công trình xây dựng; Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất lượng, khối lượng và tiến độ công trình.

Quản lý thiết bị công nghệ:

- » Quản lý, theo dõi và đề xuất ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác mua sắm thiết bị công nghệ, hoạt động thi công xây dựng công trình.

Quản lý an toàn, môi trường và phòng chống sự cố

- » Tổ chức lập, thẩm định, trình duyệt và quản lý thực hiện theo đúng Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường.
- » Lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ/ đột xuất, giám sát, xây dựng nội quy, quy trình an toàn kỹ thuật, biện pháp thực hiện công tác bảo hộ, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường.
- » Quản lý, theo dõi việc kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định pháp luật hiện hành.
- » Xây dựng các phương án dự phòng để kịp thời xử lý các sự cố phát sinh. Thực hiện việc đo lường, thống kê các dữ liệu để tiến hành phân tích, đánh giá quá trình thực hiện dự án.

Quản lý bảo hành, bảo trì công trình xây dựng

- » Quản lý, theo dõi công tác bảo hành công trình xây dựng.
- » Tổ chức lập, trình duyệt quy trình quản lý vận hành xây dựng, máy móc thiết bị công trình.

Công tác khác

- » Thực hiện thủ tục xin phép xây dựng và triển khai các công việc phục vụ khởi công xây dựng.
- » Xây dựng và trình Tổng giám đốc Tổng Công ty ban hành quy trình nghiệm thu, thanh quyết toán đảm bảo kiểm soát chặt chẽ mà đơn giản về thủ tục.
- » Tổ chức xây dựng, trình duyệt và quản lý áp dụng tối ưu các định mức nội bộ, định mức kinh tế kỹ thuật.
- » Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và giám sát các Đơn vị thành viên trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

Công tác quản lý kinh tế

Công tác quản lý chi phí

- » Quản lý chi phí, giá thành xây dựng tại các dự án của Công ty mẹ phù hợp với giá thị trường, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí. Theo dõi, kiểm soát công tác quản lý chi phí tại các dự án của đơn vị trực thuộc Tổng Công ty.

Công tác lựa chọn nhà thầu:

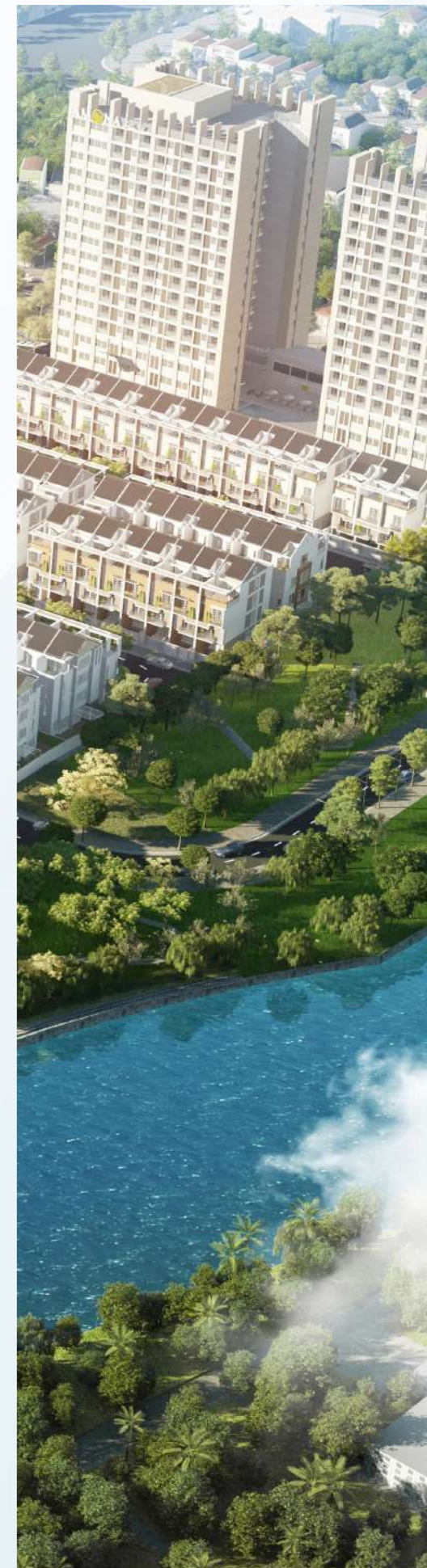
- » Tổ chức công tác lập và trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ lựa chọn nhà thầu từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến giai đoạn kết thúc xây dựng.
- » Tổ chức lựa chọn nhà thầu và tham gia Tổ chuyên gia đấu thầu các gói thầu tại các dự án của Công ty mẹ.

Công tác quản lý hợp đồng:

- » Tổ chức soạn thảo, đàm phán và hoàn thiện trình Tổng giám đốc ký kết các hợp đồng kinh tế giữa Tổng Công ty với các đối tác trong các lĩnh vực thi công xây lắp, dịch vụ tư vấn, mua sắm thiết bị, hợp đồng khác từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến giai đoạn kết thúc xây dựng dự án (không bao gồm các hợp đồng liên quan đến hoạt động cho thuê lại đất; hợp tác đầu tư; mua bán, cho thuê tài sản; bảo hiểm tài sản; hợp đồng tín dụng và hợp đồng lao động).
- » Quản lý, theo dõi và xử lý những tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Công tác quyết toán

- » Lập hoặc kiểm tra hồ sơ thanh toán khối lượng thực hiện hoàn thành, hồ sơ quyết toán các hợp đồng kinh tế.
- » Chủ trì trong công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án của Công ty mẹ.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp theo)



BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN

Công tác quản lý thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng:

- » Tổ chức thực hiện tất cả các thủ tục đất đai và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư tại các dự án của Công ty mẹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Tổng Công ty; Kiểm soát, hỗ trợ các Công ty con trong việc thực hiện các thủ tục đất đai và giải phóng mặt bằng.
- » Phối hợp cung cấp thông tin về tình trạng đất đai, giải phóng mặt bằng trong quá trình tiếp xúc, làm việc với Nhà đầu tư quan tâm thuê lại đất.

Công tác quản lý hiện trường dự án

- » Tổ chức rà phá bom mìn, vật nổ và chuẩn bị mặt bằng xây dựng công trình.
- » Tổ chức tiếp nhận, quản lý mốc giới, số liệu đo đạc; Bàn giao mốc giới, mặt bằng cho các Nhà đầu tư thuê đất trong khu công nghiệp và các đơn vị thi công; quản lý mặt bằng dự án theo đồ án quy hoạch được duyệt.
- » Quản lý thi công xây dựng: Thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về: Chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
- » Phê duyệt bản vẽ triển khai chi tiết ("bản vẽ shop drawing"), biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công chi tiết trên cơ sở tiến độ quy định trong hợp đồng do Tổng Công ty đã ký kết.
- » Tổ chức quản lý thực hiện các hợp đồng; nghiệm thu khối lượng và ký hồ sơ thanh toán giá trị thực hiện hoàn thành; tổ chức vận hành thử nghiệm; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng; xác nhận hoàn thành công trình; công tác bảo hành; công tác bàn giao công trình và các hồ sơ liên quan cho đơn vị quản lý vận hành.
- » Quyết định tạm dừng thi công và đề xuất Tổng giám đốc thay thế nhà thầu trong trường hợp nhà thầu vi phạm hợp đồng đã ký kết với Tổng Công ty.

Công tác quản lý vận hành dự án:

- » Tổ chức quản lý, vận hành khai thác dự án Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Cầu Ngین, tỉnh Thái Bình.
- » Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Tổng giám đốc



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp theo)

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

| STT | Tên Công ty | Tên giao dịch | Địa chỉ | Lĩnh vực SXKD chính | VĐL (Triệu đồng) | Tỷ lệ sở hữu của Công ty |
|--------------------|--|-----------------|--|---|------------------|--------------------------|
| Công ty con | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO | IDICO - URBIZ | Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai | Đầu tư, kinh doanh hạ tầng KCN và xây lắp | 400.000 | 100% |
| 2 | Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khu công nghiệp IDICO | IDICO - ISC | Số 48, Khu phố 3, phường An Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Xây lắp, đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp | 100.000 | 100% |
| 3 | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO | IDICO - UDICO | Đường số 4, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai | Kinh doanh điện và xây lắp Sản xuất kinh doanh điện | 80.000 | 66,93% |
| 4 | Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO | IDICO - SHP | Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước | Sản xuất kinh doanh điện và nước sạch | 450.000 | 51,78% |
| 5 | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO | IDICO - IDI | Km 1906+700, Quốc lộ 1A, KP 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. HCM | Giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, xây lắp | 249.492 | 57,50% |
| 6 | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO | IDICO - LINCO | Số 88, quốc lộ 1 (tuyến tránh), phường 6, TP Tân An, tỉnh Long An. | Đầu tư xây lắp | 85.500 | 51,00% |
| 7 | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO | IDICO - CONAC | Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. | Đầu tư, kinh doanh hạ tầng KCN và xây lắp | 119.999 | 51,00% |
| 8 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO | IDICO - INCON | Số 100, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. HCM | Tư vấn đầu tư xây dựng | 20.000 | 70,40% |
| 9 | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO | IDICO - MCI | KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. | Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng | 35.000 | 81,94% |
| 10 | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO | IDICO - INCO 10 | Số 43A, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | Đầu tư xây lắp | 50.000 | 97,78% |

| | | | | | | |
|-------------------------|--|---|---|--|---------|--------|
| 11 | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Quế Võ IDICO | IDICO - QUEVO | Tầng 13, Tòa nhà HH3, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội | Đầu tư xây lắp, kinh doanh hạ tầng KCN | 80.000 | 54,94% |
| 12 | Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Thái Bình IDICO | IDICO - TCC | Số 304, đường Trần Hưng Đạo, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình | Sản xuất kinh doanh và thi công xây dựng | 20.000 | 95,19% |
| 13 | Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang | IDICO - ITC | Số 138 Trần Hưng Đạo, phường 4, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam. | Đầu tư, xây lắp, Kinh doanh hạ tầng KCN | 900.000 | 65,00% |
| 14 | Công ty cổ phần Idergy | IDERGY | 151A Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. | Sản xuất kinh doanh điện | 100.000 | 99,99% |
| Công ty liên kết | | | | | | |
| 1 | Công ty cổ phần Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu | BVEC | Km 11, Quốc lộ 51, xã Tam Phước, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giao thông và vật liệu xây dựng | 307.576 | 49,00% |
| 2 | Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng lắp máy IDICO | LAMA IDICO | Km 23, Quốc lộ 51, Ấp 1, xã Long An, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai | Gia công cơ khí và lắp đặt thiết bị | 55.000 | 20,13% |
| 3 | Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Sông Hồng | SONG HONG 1, JSC | Số 72, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội | Thi công các công trình xây dựng và kinh doanh dự án | 40.684 | 34,85% |
| STT | Các đơn vị trực thuộc | Địa chỉ | Chức năng/lĩnh vực | | | |
| 1 | Chi nhánh Tổng Công ty IDICO tại Hà Nội | Tầng 13, tòa nhà SUDICO, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội | Thực hiện phân cấp, ủy quyền của Tổng Công ty giải quyết các thủ tục pháp lý liên quan đến việc triển khai các dự án do IDICO đầu tư nói chung và tại khu vực Miền Bắc nói riêng và trực tiếp tổ chức kinh doanh theo nhiệm vụ Tổng Công ty giao. | | | |
| 2 | Chi nhánh Tổng Công ty IDICO - Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 | Thị Trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam | Thực hiện phân cấp, ủy quyền của Tổng Công ty thực hiện quản lý và vận hành Nhà máy thủy điện Đak Mi 3. | | | |

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



Xây dựng, phát triển IDICO trở thành một doanh nghiệp có nguồn lực mạnh mẽ, vững chắc về tài chính, nhân lực, công nghệ, có cơ cấu hợp lý, chặt chẽ, tập trung vào những ngành nghề kinh doanh chủ lực như: Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, đô thị, giao thông, đầu tư kinh doanh phát triển nhà ở, đầu tư sản xuất kinh doanh điện, thi công xây lắp...



Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, tập trung các nguồn lực của Tổng Công ty với mục tiêu đưa thương hiệu IDICO trở thành một thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh khu công nghiệp, bất động sản nhà ở và thương mại, năng lượng và các dịch vụ khu công nghiệp.



Phát huy sức sáng tạo, đổi mới công nghệ, quy trình quản lý và chuyên môn hóa cao đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập quốc tế.



Tìm kiếm các giải pháp công nghệ phù hợp áp dụng cho công tác quản lý điều hành tại Công ty nhằm minh bạch, lành mạnh hóa quy trình điều hành nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của Tổng Công ty.



Tiếp tục phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, cam kết tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn và đầu tư vào các dự án hiệu quả, đặc biệt là trong lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo, nhà xưởng nhà kho xây sẵn cho thuê...; khai thác tối ưu và sử dụng quỹ đất hiện có để tối đa hóa lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. đồng thời cam kết đảm bảo chất lượng dự án và minh bạch trong quá trình thực hiện.



Tập trung vào phát triển năng lực của đội ngũ nhân viên và chuyên gia trong mạng lưới hợp tác của IDICO, nhằm tăng cường sự hợp tác và đảm bảo thương hiệu IDICO được củng cố và phát triển bền vững.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

“ IDICO luôn hướng đến việc phát triển hài hòa và bền vững, bao gồm: ”

- » Bất động sản Khu công nghiệp là lĩnh vực trọng tâm và mũi nhọn: IDICO sẽ tận dụng các lợi thế sẵn có như danh mục các dự án KCN đa dạng, vị trí đặc địa tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc và phía Nam, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng, thu hút đầu tư...để mang lại hiệu quả cao nhất. Đồng thời IDICO cũng sẽ tập trung vào việc lựa chọn kỹ lưỡng các dự án đầu tư để phát triển quỹ đất mới.
- » Bất động sản Nhà ở và Thương Mại, Năng lượng, Dịch vụ Khu công nghiệp là lĩnh vực quan trọng để hoàn thiện hệ sinh thái KCN, mang đến sự hài hòa và bền vững, phù hợp với xu hướng phát triển của thế giới.
- » Năng lượng tái tạo là lĩnh vực IDICO có các lợi thế mang tính cạnh tranh cao, nhờ sở hữu lưới điện phân phối trên phạm vi hơn 1.500ha cung cấp hơn 300 nhà máy trong các khu công nghiệp. Việc phát triển các dự án điện mặt trời áp mái giúp cân đối và đa dạng nguồn điện trong KCN, mang đến giải pháp năng lượng xanh, tăng sức cạnh tranh cho các KCN của IDICO và phù hợp với định hướng cam kết “Zero Carbon” của Chính phủ Việt Nam.
- » Thực hiện rà soát, cơ cấu lại một số đơn vị trực thuộc để đảm bảo tập trung sức mạnh và nguồn lực, phát triển theo hướng chuyên ngành.
- » Củng cố và tăng cường mối liên kết chặt chẽ giữa Công ty mẹ và Công ty con trên các mặt hành chính, quan hệ kinh tế và phân chia lợi ích
- » Tận dụng thế mạnh và bề dày lịch sử hoạt động trong lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp để phát triển các khu công nghiệp và hệ dịch vụ sinh thái đem lại giá trị ESG (Môi trường - Environmental, Xã hội - Social, và Quản trị Doanh nghiệp - Corporate Governance) cho xã hội.
- » Tối đa hóa giá trị các tài sản hiện hữu, mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, minh bạch, công bố thông tin đầy đủ, chính xác theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động kết nối, tạo mối quan hệ với cộng đồng nhà đầu tư và chuyên gia phân tích nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong hoạt động, nâng cao lợi ích của doanh nghiệp, cổ đông và người lao động.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bên cạnh mục tiêu tăng trưởng kinh doanh, IDICO còn có mục tiêu mở rộng năng lực đóng góp cho xã hội và trách nhiệm chia sẻ với cộng đồng, nhằm đóng góp vào sự phát triển và sự tăng trưởng toàn diện của đất nước với các mục tiêu:



Tạo niềm tin cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân nhờ vào các mô hình hoạt động khu công nghiệp xanh, hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy chuyển đổi các khu công nghiệp hiện hữu sang khu công nghiệp sinh thái.



Tạo công ăn việc làm có chất lượng tại địa phương thông qua cải thiện điều kiện làm việc, tăng cường gắn kết và nâng cao trách nhiệm xã hội đối với lợi ích cộng đồng xung quanh khu công nghiệp.



Đối với người lao động, chính quyền và đoàn thể của IDICO phối hợp chăm lo, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động bằng những việc làm thiết thực như đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ, hàng năm tổ chức khám bệnh định kỳ cho cán bộ công nhân viên.



Thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo và các hoạt động mang tính bền vững, có tác động lâu dài đến sự phát triển của cộng đồng.



CÁC YẾU TỐ RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ

Như bất kỳ doanh nghiệp khác, những yếu tố quan trọng của nền kinh tế như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá hối đoái, hay tỷ lệ thất nghiệp đều có ảnh hưởng nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty IDICO.

Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Với lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, bất động sản nhà ở và thương mại và năng lượng nên hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty phụ thuộc lớn vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế.

Trong quá trình điều hành hoạt động, Ban lãnh đạo Tổng Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình kinh tế, giám sát diễn biến của thị trường nhằm phân tích, đánh giá và đưa ra các chiến lược, quyết sách kịp thời để giảm thiểu rủi ro. Đồng thời sẵn sàng xem xét đánh giá lại và điều chỉnh chiến lược, kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với thực tế thị trường, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định.

Rủi ro lạm phát

Lạm phát tăng cao tác động lên chi phí đầu vào dẫn đến gây sức ép lớn lên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Vì vậy, để hạn chế rủi ro khi lạm phát tăng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, Tổng Công ty luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro và không ngừng theo dõi diễn biến kinh tế vĩ mô để chủ động về thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu và kiểm soát được giá cả đầu vào cho các dự án.

Rủi ro lãi suất

Là doanh nghiệp có sử dụng vốn vay để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên những biến động về lãi suất trên thị trường do việc Chính phủ ban hành các chính sách thắt chặt tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất có thể gây tác động đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Do đó, để giảm thiểu ảnh hưởng của việc tăng lãi suất lên kết quả kinh doanh, trong năm qua IDICO luôn duy trì tỷ lệ nợ ở mức thấp cũng như đảm bảo lượng tiền mặt dồi dào. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng luôn thường xuyên theo dõi biến động lãi suất trên thị trường để có thể chủ động đưa ra những kế hoạch kinh doanh, phương án phòng ngừa rủi ro phù hợp với nhu cầu vay thực tế và diễn biến chung của thị trường.

Rủi ro tỷ giá hối đoái

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Tổng Công ty có một số hợp đồng giao dịch tham chiếu giá theo ngoại tệ nên sẽ bị ảnh hưởng khi tỷ giá hối đoái biến động. Tỷ giá VND/USD tăng sẽ tác động tích cực đến danh mục quỹ đất cho thuê do tỷ giá tăng làm tăng giá thuê khi quy đổi sang đồng nội tệ, trong khi các chi phí chính như bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng được trả bằng đồng Việt Nam. IDICO sẽ tiếp tục theo dõi sát sao diễn biến thị trường, điều chỉnh giá cho thuê để tăng sức cạnh tranh và giảm rủi ro tỷ giá đối với hoạt động của Tổng Công ty.



RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro giải phóng mặt bằng

Trong quá trình thực hiện các dự án bất động sản, công tác giải phóng mặt bằng được là một nhiệm vụ quan trọng để thực hiện các dự án. Với đặc thù của lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty nên hoạt động giải phóng mặt bằng luôn là một trong những hoạt động cần làm đầu tiên, tốn kém nhiều chi phí và thời gian. Khi công tác giải phóng mặt bằng chậm, kéo dài, các thủ tục pháp lý chưa được tháo gỡ, thiếu sự hợp tác của người dân sẽ làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình cũng như đẩy mạnh chi phí cho dự án và gây ra thiệt hại không nhỏ trong đầu tư xây dựng.

Tổng Công ty sẽ thực hiện xây dựng kế hoạch, phương án đền bù, giải phóng mặt bằng chi tiết, hợp lý, bảo đảm hài hòa, công bằng quyền và lợi ích của tất cả các đối tượng liên quan. Đồng thời, Tổng Công ty luôn duy trì một lượng tiền mặt dồi dào để phục vụ cho công tác giải phóng mặt bằng nhanh nhất.

Rủi ro pháp luật

Tổng Công ty IDICO hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, đã được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và hoạt động trong nhiều lĩnh vực đa dạng như hạ tầng khu công nghiệp, bất động sản, năng lượng... nên chịu sự chi phối của nhiều văn bản Luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật kinh doanh BĐS, Luật lao động, Luật Bảo vệ môi trường, Luật bảo hiểm xã hội, các quy định thuế... Hiện tại, Việt Nam đang trong quá trình hội nhập và phát triển nên khung pháp lý cũng đang được xây dựng và ngày càng hoàn thiện hơn. Do đó, nếu việc quản trị không tốt hoặc bất kỳ sự thay đổi nào của pháp luật có thể dẫn đến rủi ro chưa cập nhật kịp thời để đảm bảo tuân thủ đúng, từ đó gây ra những ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Để hạn chế các rủi ro này, Tổng Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp. Đồng thời, nhằm đảm bảo tính tuân thủ khi có sự thay đổi chính sách pháp luật, IDICO luôn chú trọng và nâng cao vai trò bộ phận pháp chế, liên tục rà soát, cập nhật, đào tạo phổ biến các quy định mới. Từ đó, IDICO luôn có sự chuẩn bị tốt trước những thay đổi về luật, kịp thời cập nhật những điều chỉnh của các văn bản pháp luật để định hướng doanh nghiệp hoạt động một cách hiệu quả, đảm bảo quyền lợi chính đáng của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính

Do kinh doanh trong các lĩnh vực BĐS Khu công nghiệp, BĐS Nhà ở và Thương mại, Năng lượng... nên đòi hỏi Tổng Công ty luôn có nhu cầu vốn lớn để đầu tư và phát triển. Mặt khác, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty thường có thời gian triển khai dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Nếu tiến độ thu tiền từ khách hàng bị chậm trễ sẽ gây ra mất cân đối dòng tiền, thiếu hụt vốn đầu tư và chi trả cho nhà thầu gây ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Vì thế, trong quá trình hoạt động, ký kết, thực hiện hợp đồng, các phòng ban, đặc biệt là Ban Tài chính – Kế toán của IDICO luôn xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng vốn một cách hợp lý, chủ động xem xét, đánh giá tình hình tài chính tại từng thời điểm, tính thanh khoản của từng dự án... để có phương án phòng ngừa rủi ro trên xảy ra.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO (Tiếp theo)



RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro an toàn lao động

Với đặc thù có ngành nghề kinh doanh đa dạng là đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, năng lượng và xây dựng nên hoạt động kinh doanh của Công ty chứa đựng nhiều rủi ro cho người lao động. Công ty phải đối mặt với những rủi ro đặc thù ngành như người lao động không bảo hộ kỹ càng, đổ sập khi đang thi công hoặc những sự cố bất ngờ ở các công trình. Để phòng ngừa và hạn chế những rủi ro trên, IDICO luôn đảm bảo nâng cao nhận thức của công nhân lao động, đảm bảo trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cũng như đáp ứng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể và các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động trong quá trình làm việc. Ngoài ra, IDICO cũng thường xuyên thực hiện công tác tác kiểm tra, sát hạch, tập huấn về kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm bảo đảm an toàn lao động.

Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro trên, Tổng Công ty còn phải chịu các tác động bởi những nhân tố bất khả kháng như: thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, ấn đề chính trị, những biến đổi khắc nghiệt về khí hậu, thủy văn... Những rủi ro này tuy có tần suất xảy ra thấp nhưng có tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, gây thiệt hại đến con người và tài sản. Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh được liên tục, tránh các tổn thất không đáng có cũng như bảo vệ quyền lợi của các cổ đông và đối tác, Tổng Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội... và thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.

Rủi ro pháp lý của dự án

Hiện nay, việc phát triển và đầu tư một dự án mới thường gặp phải những khó khăn liên quan đến về các cơ chế, chính sách, hành lang pháp lý chưa đầy đủ, còn sự đan xen, chông chéo... Các thủ tục về đầu tư, giao đất vẫn còn nhiều rắc rối, đôi khi không gắn với quyền của doanh nghiệp về sở hữu, các vấn đề liên quan đến quy hoạch có thủ tục quá phức tạp... Để giảm thiểu những bất cập trên, IDICO đã xây dựng một đội ngũ chuyên trách giàu kinh nghiệm, nhân sự được phân công công tác pháp lý luôn được đảm bảo có năng lực phù hợp, hiểu biết đầy đủ về dự án, đảm bảo cho dự án được triển khai một cách hiệu quả và bền vững.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2 Tổ chức và nhân sự
- 3 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 4 Tình hình tài chính
- 5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
- 6 Báo cáo phát triển bền vững

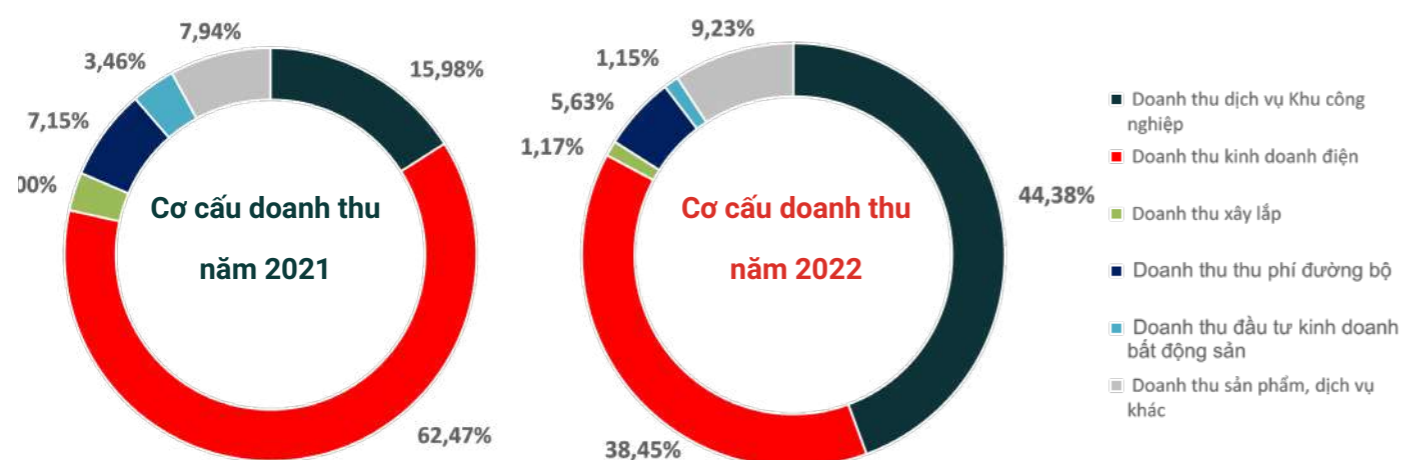


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất

ĐVT: tỷ đồng

| Doanh thu thuần | Năm 2021 | | Năm 2022 | | Tăng/ Giảm | |
|--------------------------------|--------------|----------------|--------------|----------------|-----------------|---------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ lệ |
| Dịch vụ Khu công nghiệp | 690 | 15,98% | 3.322 | 44,38% | 2.631,68 | 381,35% |
| Kinh doanh điện | 2.698 | 62,47% | 2.878 | 38,45% | 180,45 | 6,69% |
| Doanh thu xây lắp | 130 | 3,00% | 87 | 1,17% | (42,23) | (32,56%) |
| Thu phí đường bộ | 309 | 7,15% | 421 | 5,63% | 112,63 | 36,50% |
| Đầu tư kinh doanh bất động sản | 149 | 3,46% | 86 | 1,15% | (63,62) | (42,59%) |
| Sản phẩm, dịch vụ khác | 343 | 7,94% | 691 | 9,23% | 348,11 | 101,49% |
| TỔNG CỘNG | 4.318 | 100,00% | 7.485 | 100,00% | 3.167,01 | 73,34% |



Năm 2022, doanh thu thuần hợp nhất của IDICO đạt 7.485 tỷ đồng, tăng 73,34% so với cùng kỳ năm trước. Trong cơ cấu doanh thu, phần lớn tăng trưởng đến từ mảng bất động sản khu công nghiệp bên cạnh sự đóng góp ổn định vào doanh thu hằng năm từ các mảng trụ cột khác. Cụ thể:

Mảng Bất động sản Khu công nghiệp



Hoạt động cho thuê khu công nghiệp đã đem lại nguồn doanh thu 3.322 tỷ đồng, tăng gần gấp 5 lần so với năm 2021. Điều này giúp gia tăng tỷ lệ đóng góp của mảng trên cơ cấu doanh thu lên mức 44.38%, so với mức 15.98% cùng kỳ 2021. Tăng trưởng chủ yếu đến từ việc đẩy mạnh cho thuê đất tại các KCN Hựu Thạnh, KCN Phú Mỹ 2 & Phú Mỹ 2 MR cũng như ghi nhận doanh thu một lần từ các hợp đồng thuê đã đủ điều kiện ở các Dự án này và các Dự án đã lấp đầy trước đó.

Hiện tại, quỹ đất thương phẩm để cho thuê của IDICO là khoảng 751 ha tại 5 dự án KCN như Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2 mở rộng, Hựu Thạnh, Cầu Nghìn, Quế Võ. Bên cạnh việc thúc đẩy doanh số ở các KCN hiện hữu, IDICO cũng liên tục đẩy mạnh việc mở rộng quỹ đất cho các năm tiếp theo, với tổng diện tích hơn 2.000 ha ở khu vực các tỉnh phía Bắc và phía Nam.

Mảng Năng lượng



Là một trong những trụ cột chính trong định vị cung cấp giải pháp dịch vụ toàn diện của IDICO, Mảng Năng lượng liên tục cung cấp doanh thu hằng năm ổn định cho Tổng Công ty. Trong 2022, Doanh thu từ mảng này đạt 2.878 tỷ đồng, tương ứng tăng 6,69% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ các dự án thủy điện và hoạt động truyền tải phân phối điện tại KCN Nhơn Trạch 1, 5 và Hựu Thạnh. Trong đó:

+ Sản lượng điện phân phối trong các KCN đạt 1.499 triệu kWh tăng 3,17% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Năm 2022, các nhà máy thủy điện cung cấp cho lưới điện quốc gia 369 triệu kWh. Ngoài ra, Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 (63MW) đã vận hành lại từ tháng 10/2022.

Mảng bất động sản Nhà ở và Thương mại

Hoạt động kinh doanh của mảng BĐS Nhà ở và Thương mại đóng góp tương đối nhỏ vào cơ cấu doanh thu năm 2022 khi chiếm khoảng 1,15% cơ cấu doanh thu. Phần lớn nguồn thu đến từ việc kinh doanh cho thuê các dự án, tập trung phục vụ cho người lao động cũng như các dự án dân cư xung quanh các KCN của IDICO.

Tuy nhiên, với danh mục hơn 10 dự án đang được nghiên cứu phát triển, mảng BĐS Nhà ở và Thương mại hứa hẹn tiềm năng lớn trong định hướng phát triển của IDICO

Các dịch vụ khác

Đối với hoạt động thu phí đường bộ, nguồn thu chủ yếu đến từ việc thu phí qua 2 trạm BOT giao thông là BOT Quốc lộ 1A đoạn An Sương – An Lạc và BOT Quốc Lộ 51. Mảng kinh doanh này giữ tỷ trọng 5,63% ghi nhận đạt 421 tỷ đồng vào năm 2022, tương ứng tăng 36,5% so với cùng kỳ năm trước do lưu lượng xe tăng trở lại sau thời gian giãn cách xã hội.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (Tiếp theo)

Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất

ĐVT: tỷ đồng

| Lợi nhuận gộp | Năm 2021 | | | Năm 2022 | | | Tăng/ Giảm | |
|--------------------------------|------------|-------------|---------------|--------------|-------------|---------------|--------------|----------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Biên LN gộp | Giá trị | Tỷ trọng | Biên LN gộp | Giá trị | Tỷ lệ |
| Dịch vụ Khu công nghiệp | 132 | 17,50% | 19,14% | 2.398 | 78,38% | 72,20% | 2.266 | 1715,72% |
| Kinh doanh điện | 157 | 20,79% | 5,81% | 237 | 7,75% | 8,24% | 80 | 51,19% |
| Xây lắp | 15 | 2,04% | 11,89% | 15 | 0,48% | 16,92% | (1) | (4,05%) |
| Thu phí đường bộ | 171 | 22,63% | 55,33% | 189 | 6,18% | 44,93% | 18 | 10,82% |
| Đầu tư kinh doanh bất động sản | 124 | 16,45% | 83,11% | 65 | 2,13% | 75,90% | (59) | (47,57%) |
| Sản phẩm, dịch vụ khác | 155 | 20,59% | 45,30% | 155 | 5,08% | 22,48% | 0 | 0,00% |
| TỔNG CỘNG | 755 | 100% | 17,48% | 3.060 | 100% | 40,88% | 2.305 | 305,47% |

Trong năm qua, lợi nhuận gộp của IDICO tăng mạnh từ 755 tỷ đồng lên 3.560 tỷ đồng, tương ứng 305,47%. Trong đó, lợi nhuận gộp từ kinh doanh Bất động sản KCN đóng góp đến 78,38% do ghi nhận doanh thu một lần từ các hợp đồng thuê đã đủ điều kiện và đẩy mạnh cho thuê đất tại các KCN Hựu Thạnh, KCN Phú Mỹ 2 và Phú Mỹ 2 MR. Biên lợi nhuận gộp từ hoạt động cho thuê đất KCN tăng mạnh lên mức 72,20% so với điều kiện bình thường chủ yếu nhờ ghi nhận một lần từ các KCN đã lấp đầy là Nhơn Trạch 5 và Mỹ Xuân B1 do các dự án này có biên lợi nhuận gộp từ 80% trở lên và đóng góp 45% doanh thu KCN năm 2022.

Mảng năng lượng đóng góp khoảng 7,75% lợi nhuận gộp và tăng nhẹ so với năm 2021. Hoạt động này có mức biên lợi nhuận thấp nhưng ổn định. Trong thời gian tới, IDICO sẽ thực hiện đầu tư các dự án điện mặt

trời áp mái tại các KCN của IDICO. Tận dụng các lợi thế sẵn có, dự án này kỳ vọng sẽ góp phần cải thiện biên lợi nhuận gộp mảng kinh doanh điện của IDICO.

Ngoài ra, IDICO cũng có nguồn thu ổn định từ hoạt động thu phí BOT với lợi nhuận gộp đóng góp cho năm 2022 đạt 189 tỷ đồng, tương đương khoảng 6,18% tổng lợi nhuận gộp của Tổng Công ty.

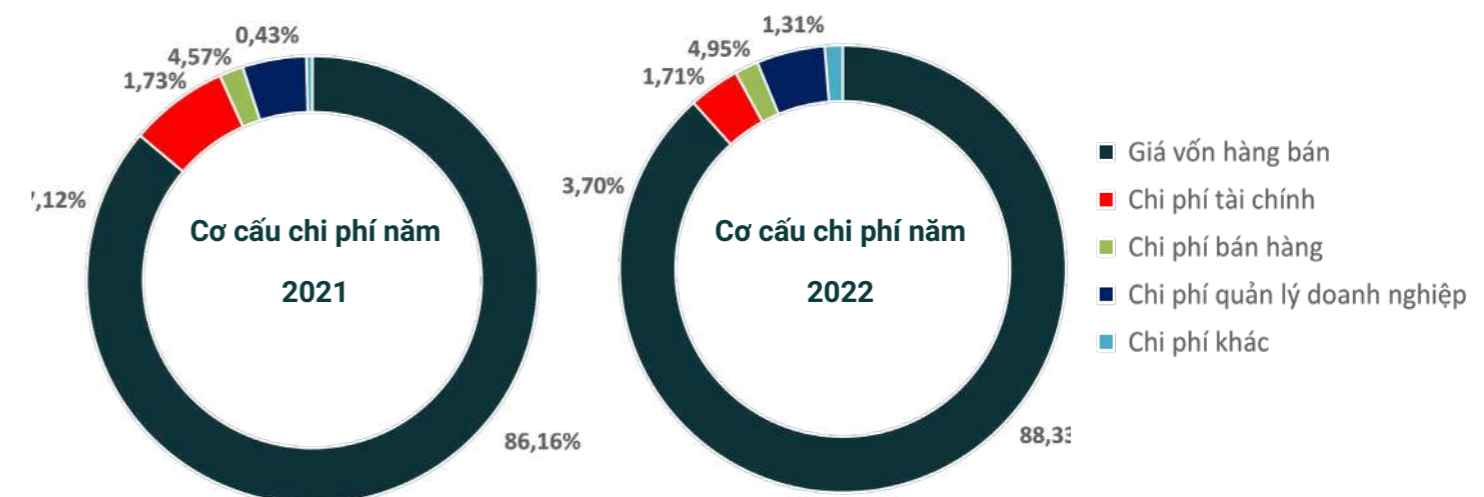
Hoạt động kinh doanh BĐS Nhà ở và Thương mại tuy có tỷ trọng đóng góp nhỏ nhưng có biên lợi nhuận gộp khá cao nhờ quỹ đất sạch sẵn có cũng như tận dụng lợi thế và kinh nghiệm của IDICO trong mảng xây dựng.

Lợi nhuận gộp từ các hoạt động còn lại như xây lắp, sản phẩm dịch vụ khác đóng góp tỷ trọng không đáng kể vào lợi nhuận gộp của Tổng Công ty.

Cơ cấu chi phí hợp nhất

ĐVT: tỷ đồng

| Chi phí | Năm 2021 | | Năm 2022 | | Tăng/ Giảm | |
|------------------------------|--------------|----------------|--------------|----------------|------------|---------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ lệ |
| Giá vốn hàng bán | 3.564 | 86,16% | 4.426 | 88,33% | 862 | 24,18% |
| Chi phí tài chính | 294 | 7,12% | 186 | 3,70% | (109) | (36,94%) |
| Chi phí bán hàng | 71 | 1,73% | 86 | 1,71% | 14 | 20,30% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 189 | 4,57% | 248 | 4,95% | 59 | 31,26% |
| Chi phí khác | 18 | 0,43% | 65 | 1,31% | 48 | 266,99% |
| TỔNG CỘNG | 4.136 | 100,00% | 5.010 | 100,00% | 874 | 21,14% |



Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất tổng chi phí và tăng 21,14% so với năm 2021. Các chi phí khác như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp xu hướng tăng so với năm trước nhưng chỉ giữ tỷ trọng nhỏ. Theo đó, Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng tăng nhẹ về giá trị nhưng tỷ trọng xét trên Doanh thu thuần thì có xu hướng giảm, cụ thể: tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp/Doanh thu thuần đã giảm từ 4,39% trong năm 2021 về mức 3,31% trong năm 2022, tỷ trọng chi phí bán hàng/Doanh thu thuần đã giảm từ 1,66% về mức 1,15% trong năm 2022. Điều đó cho thấy cho thấy hiệu quả của doanh nghiệp trong việc quản trị tốt các khoản chi phí hoạt động. Ngoài ra, chi phí tài chính giảm 109 tỷ đồng tương ứng 36,94% so với năm trước.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Tiếp theo)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

ĐVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | TH 2022 | KH 2022 | TH 2021 | TH 2022/ TH 2021 | TH 2022/ KH 2022 |
|---|---------|---------|---------|---------------------|---------------------|
| Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất | | | | | |
| Tổng Doanh thu | 7.751 | 7.971 | 4.963 | 156,18% | 97,24% |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.618 | 2.725 | 756 | 346,17% | 96,06% |
| Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ | | | | | |
| Tổng Doanh thu | 3.213 | 3.347 | 1.136 | 282,83% | 96,00% |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.073 | 2.333 | 562 | 368,86% | 88,86% |

Kết thúc năm 2022, nhờ vào sự phục hồi của ngành Bất động sản KCN sau đại dịch cũng như định hướng đúng đắn của IDICO trong việc tinh gọn bộ máy, cùng sự quyết tâm, nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên. Tổng Công ty IDICO đã ghi nhận được kết quả kinh doanh tăng trưởng vượt trội so với năm 2021, cụ thể như sau:

Năm 2022, tổng doanh thu hợp nhất đạt 7.751 tỷ đồng, tăng 56,18% so với năm trước và đạt 97,24% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất tăng trưởng 246,17%, ghi nhận đạt 2.618 tỷ đồng tương ứng đạt 96,06% kế hoạch năm đã đề ra.

Tổng doanh thu Công ty mẹ ghi nhận 3.213 tỷ đồng, tương ứng tăng 183,08% so với năm 2021, hoàn thành 96,00% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 2.073 tỷ đồng, tăng trưởng 268,86% và đạt 88,86% kế hoạch năm đã đề ra.

Sự tăng trưởng mạnh mẽ trong kết quả kinh doanh của IDICO một phần đến từ sự phục hồi của ngành bất động sản Khu công nghiệp, kéo theo nhu cầu tìm thuê đất và nhà xưởng tại các khu công nghiệp cũng tăng cao trở lại. Theo đó, trong năm 2022, IDICO đã thu hút và ký kết hợp đồng (chính thức và ghi nhớ) 131,8 ha tại các KCN Hựu Thạnh, Phú Mỹ 2 và Phú Mỹ 2 MR, Cầu Nghìn và Quế Võ 2.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Giới thiệu

BAN ĐIỀU HÀNH

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|------------------|-------------------|--------------------|--------------|
| 1 | Đặng Chính Trung | Tổng Giám đốc | 0 | 0% |
| 2 | Nguyễn Hồng Hải | Phó Tổng Giám đốc | 0 | 0% |
| 3 | Nguyễn Văn Minh | Phó Tổng Giám đốc | 1.320 | 0,0004% |
| 4 | Phan Văn Chính | Phó Tổng Giám đốc | 2.200 | 0,0007% |
| 5 | Trần Thị Ngọc | Kế toán trưởng | 1.320 | 0,0004% |



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG ĐẶNG CHÍNH TRUNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG NGUYỄN HỒNG HẢI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG NGUYỄN VĂN MINH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG PHAN VĂN CHÍNH
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Việt Liên Á - Phú Hưng Gia
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thủy điện Đắk R'tih
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Bách Việt
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Kinh doanh nhà và cho thuê nhà Tân Bách Việt

Số lượng cổ phần sở hữu: 52.728.120 CP, chiếm tỷ lệ 15,98%

- Sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 52.728.120 CP, chiếm tỷ lệ 15,98%

Nơi sinh: Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Cường Thuận IDICO
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư khu công nghiệp dầu khí Long Sơn
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO
- Giám đốc Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%

- Sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 52.728.120 CP, chiếm tỷ lệ 16,0%

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và KCN Quế Võ IDICO
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thái Bình IDICO
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Cảng quốc tế Mỹ Xuân

Số lượng cổ phần sở hữu: 1.320 CP, chiếm tỷ lệ 0,0004%

- Sở hữu cá nhân: 1.320 CP, chiếm tỷ lệ 0,0004%
- Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật, Cử nhân Ngoại ngữ

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang

Số lượng cổ phần sở hữu: 2.200 CP, chiếm tỷ lệ 0,0007%

- Sở hữu cá nhân: 2.200 CP, chiếm tỷ lệ 0,0007%
- Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 50 CP, chiếm tỷ lệ 0%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ TRẦN THỊ NGỌC
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nơi sinh: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế Tài chính Doanh nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đồng Thuận
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Quế Võ IDICO
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu

Số lượng cổ phần sở hữu: 1.320 CP, chiếm tỷ lệ 0,0004%

- Sở hữu cá nhân: 1.320 CP, chiếm tỷ lệ 0,0004%
- Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2022

Tính đến thời điểm 31/12/2022, Ban điều hành trong năm 2022 đã có những thay đổi sau:

Ngày 08/4/2022, Hội đồng quản trị Tổng Công ty IDICO đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-TCT về việc Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty và chấm dứt hợp đồng lao động đối với **Ông Phan Văn Chung** kể từ ngày 15/4/2022.

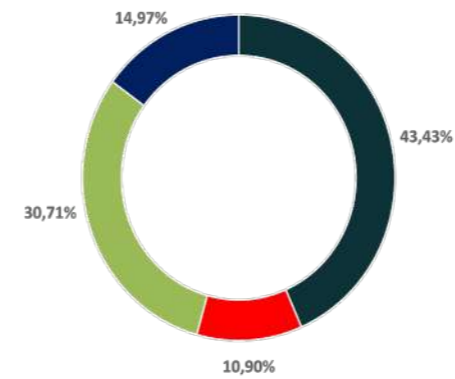
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN:

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty IDICO và các Công ty con tại ngày 31/12/2022 là 1.156 người. Cơ cấu lao động theo đối tượng lao động và trình độ lao động của Tổng Công ty được thể hiện trong bảng sau:

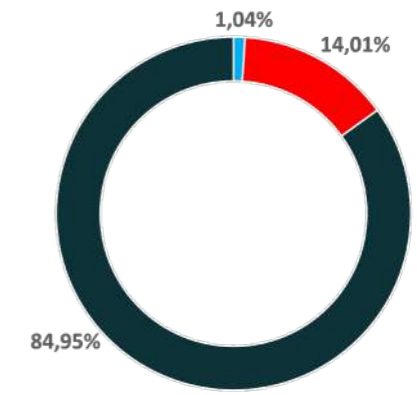
| STT | Tính chất phân loại | Năm 2021 | | Năm 2022 | |
|-----|--|------------------|--------------|------------------|--------------|
| | | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
| I | Theo trình độ lao động | 1.394 | 100,00% | 1.156 | 100,00% |
| 1 | Trình độ Đại học và trên Đại học | 597 | 42,83% | 502 | 43,43% |
| 2 | Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp | 149 | 10,69% | 126 | 10,90% |
| 3 | Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật | 408 | 29,27% | 355 | 30,71% |
| 4 | Lao động phổ thông | 240 | 17,22% | 173 | 14,97% |
| II | Theo giới tính | 1.394 | 100,00% | 1.156 | 100,00% |
| 1 | Nam | 1.101 | 78,98% | 875 | 75,69% |
| 2 | Nữ | 293 | 21,02% | 281 | 24,31% |
| III | Theo thời hạn HĐLĐ | 1.394 | 100,00% | 1.156 | 100,00% |
| 1 | Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm | 73 | 5,24% | 12 | 1,04% |
| 2 | Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm | 190 | 13,63% | 162 | 14,01% |
| 3 | Hợp đồng không xác định thời hạn | 1.131 | 81,13% | 982 | 84,95% |

Theo trình độ người lao động



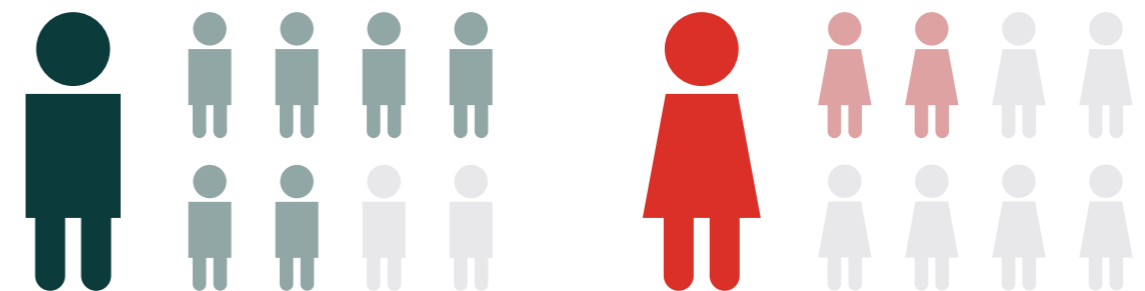
- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông

Theo thời hạn HĐLĐ



- Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm
- Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm
- Hợp đồng không xác định thời hạn

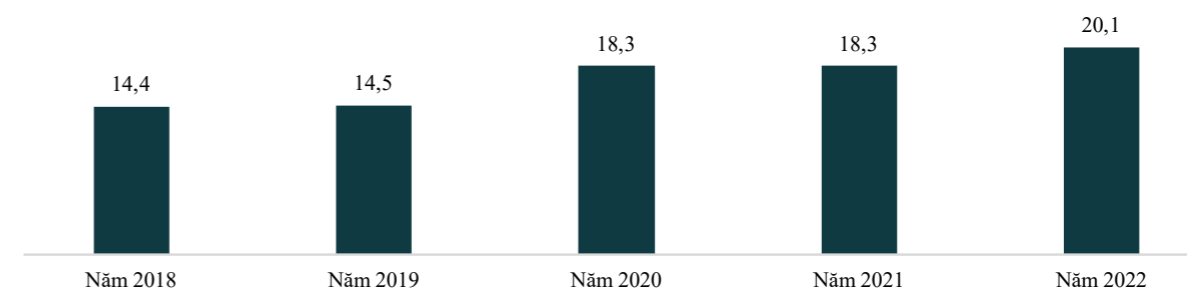
Theo giới tính



THU NHẬP BÌNH QUÂN

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|---|----------|----------|----------|----------|----------|
| Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng) | 14,4 | 14,5 | 18,3 | 18,3 | 20,1 |

Thu nhập bình quân giai đoạn 2018 - 2022 (triệu đồng/người/tháng)





CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Chế độ làm việc

Đối với lao động gián tiếp: Thời gian làm việc bình thường là 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần (05 ngày/tuần), làm việc theo giờ hành chính, ngày nghỉ hàng tuần là Thứ bảy và Chủ nhật.

Đối với lao động làm việc theo ca: Thời gian làm việc 01 ca là 08 giờ. Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi sẽ do Trưởng bộ phận bố trí, sắp xếp cho phù hợp với tính chất công việc và tình hình Đơn vị nhưng đảm bảo thời gian nghỉ ngơi theo quy định của Bộ Luật lao động.

Môi trường công việc

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng để thu hút nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.

Đầu tư cải thiện môi trường làm việc, xây dựng môi trường bình đẳng, thân thiện góp phần tạo lực đẩy gia tăng năng suất toàn Công ty

Về tuyển dụng, đào tạo

Với mục tiêu thu hút nhân tài hiệu quả, Tổng Công ty thực hiện xây dựng chính sách tuyển dụng linh hoạt, ưu tiên tuyển dụng những người có trình độ, chuyên môn, tay nghề kỹ thuật phù hợp với công việc. Hằng năm cứ vào nhu cầu công việc, kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn mà IDICO có kế hoạch tuyển dụng nhân sự cụ thể. Các yêu cầu tuyển dụng của Tổng Công ty sẽ được đăng tải trên Website Công ty và mở rộng tuyển dụng trên các kênh tuyển dụng uy tín khác. IDICO luôn tuân thủ nguyên tắc tuyển dụng: Công khai - Công bằng - Bình đẳng cho mọi đối tượng.

Chất lượng nguồn nhân lực luôn có mối tương quan sâu sắc đến sự thành công của tổ chức. Do đó, IDICO luôn nỗ lực để xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp. Việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực luôn được đặt lên hàng đầu. Ngay từ khi mới bắt đầu nhận việc nhân viên mới đã được hướng dẫn, đào tạo hội nhập và tạo điều kiện học tập tốt nhất để các CBNV thích ứng một cách nhanh nhất với môi trường làm việc mới. Hằng năm dựa trên kết quả khảo sát đánh giá nhu cầu đào tạo, các chương trình đào tạo và phát triển được xây dựng với ngân sách dành cho đào tạo ngày càng tăng. IDICO khuyến khích người lao động học thêm ngoài giờ làm việc để nâng cao năng lực làm việc, bằng cách: Tạo điều kiện về thủ tục cần thiết để CBNV đi học được thuận lợi; Có thể trợ cấp một khoản nhất định tiền học phí.



Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách lương:

Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động về tiền lương. Việc trả lương cho người lao động dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả và mức độ đóng góp, nhằm khuyến khích người lao động làm việc, hoàn thành tốt công việc theo chức trách và góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

Các hình thức trả lương: Trả lương theo thời gian và trả lương khoán.

Định kỳ rà soát thang lương, bảng lương, quy chế trả lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ khác để phân tích, đề xuất cơ chế tiền lương, chính sách cho phù hợp đối với người lao động trong toàn hệ thống IDICO.

Chính sách thưởng:

Tổng Công ty xem xét, khen thưởng xứng đáng cho các tập thể, cá nhân trên cơ sở thành tích của tập thể, cá nhân đóng góp thiết thực mang lại hiệu quả kinh tế cho Tổng Công ty.

Làm việc ở IDICO, ngoài tiền lương định kỳ người lao động còn được hưởng lương tháng 13, thưởng thành tích vào cuối năm và được hưởng nhiều chính sách, chế độ khác như hỗ trợ đi lại, điện thoại, đồng phục, ăn trưa,... và được tham gia các hoạt động gắn kết như Team building.

Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:

Chính sách phúc lợi được Tổng Công ty xây dựng một cách đầy đủ, chi tiết, rõ ràng và đồng thời luôn có những chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung kịp thời góp phần tạo động lực, khích lệ nhân viên nỗ lực nhiều hơn cho sự phát triển chung của Tổng Công ty. IDICO luôn thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà nước đối với người lao động. Tất cả CBNV đều được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn-bệnh nghề nghiệp đầy đủ đúng quy định. Công đoàn cũng có xây dựng nhiều chương trình chăm lo, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho CBNV.



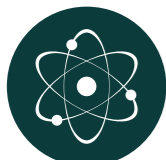
Dự án Khu công nghiệp

Danh mục các dự án Khu công nghiệp

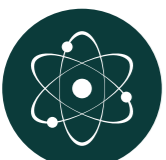
| STT | Dự án | Chủ đầu tư | Vị trí | Tổng diện tích (ha) | Tỷ lệ lấp đầy | Thời gian vận hành |
|------------------------------|------------------|--------------|-------------------|---------------------|---------------|--------------------|
| Dự án đã lấp đầy | | | | | | |
| 1 | Kim Hoa | IDICO | Vĩnh Phúc | 50 | 100% | 2003 - 2053 |
| 2 | Mỹ Xuân B1 | IDICO-CONAC | Bà Rịa – Vũng Tàu | 227,1 | 100% | 1998 - 2062 |
| 3 | Mỹ Xuân A | IDICO | Bà Rịa – Vũng Tàu | 302,4 | 100% | 2002 - 2052 |
| 4 | Nhơn Trạch 1 | IDICO-URBIZ | Đồng Nai | 381,9 | 100% | 1998- 2048 |
| 5 | Nhơn Trạch 5 | IDICO | Đồng Nai | 309,4 | 100% | 2003 - 2053 |
| Dự án đang triển khai | | | | | | |
| 1 | Phú Mỹ 2 | IDICO | Bà Rịa – Vũng Tàu | 620,6 | 73,2% | 2005 - 2055 |
| 2 | Phú Mỹ 2 mở rộng | IDICO | Bà Rịa – Vũng Tàu | 398,1 | 56,8% | 2008 - 2058 |
| 3 | Cầu Nghìn | IDICO | Thái Bình | 183,9 | 8,3% | 2012 - 2062 |
| 4 | Hựu Thạnh | IDICO | Long An | 524,1 | 15,6% | 2017 - 2067 |
| 5 | Quế Võ II | IDICO-QUẾ VÕ | Bắc Ninh | 269,5 | 51,3% | 2007 - 2057 |



Các dự án Khu công nghiệp



Dự án năng lượng



Bất động sản Nhà ở và Thương mại

MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Dự án KCN Nhơn Trạch 1

| | |
|-----------------------------|--|
| Chủ đầu tư: | IDICO-URBIZ |
| Vị trí: | Đồng Nai |
| Tổng diện tích (ha): | 448,5 |
| Tỷ lệ lấp đầy | 100% |
| Thời gian vận hành | 1998- 2048 |
| Hạ tầng: | Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN. |



Dự án KCN Nhơn Trạch 5

| | |
|-----------------------------|--|
| Chủ đầu tư: | IDICO |
| Vị trí: | Đồng Nai |
| Tổng diện tích (ha): | 309,4 |
| Tỷ lệ lấp đầy | 100% |
| Thời gian vận hành | 1998- 2048 |
| Hạ tầng: | 2003 - 2053 |
| Hạ tầng: | Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN. |



Dự án KCN Mỹ Xuân A

| | |
|-----------------------------|--|
| Chủ đầu tư: | IDICO-URBIZ |
| Vị trí: | Bà Rịa – Vũng Tàu |
| Tổng diện tích (ha): | 302,4 |
| Tỷ lệ lấp đầy | 100% |
| Thời gian vận hành | 2002 - 2052 |
| Hạ tầng: | Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN. |



Dự án KCN Mỹ Xuân B1

| | |
|-----------------------------|--|
| Chủ đầu tư: | IDICO-CONAC |
| Vị trí: | Bà Rịa – Vũng Tàu |
| Tổng diện tích (ha): | 226 |
| Tỷ lệ lấp đầy | 100% |
| Thời gian vận hành | 1998 - 2062 |
| Hạ tầng: | Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN. |



MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Dự án KCN Phú Mỹ 2

Chủ đầu tư: IDICO

Vị trí: Bà Rịa – Vũng Tàu

Tổng diện tích (ha): 620,6

Tỷ lệ lấp đầy 73,22%

Thời gian vận hành 2005 - 2055

Hạ tầng: Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu của Nhà đầu tư.



Dự án KCN Cầu Ngàn

Chủ đầu tư: IDICO

Vị trí: Thái Bình

Tổng diện tích (ha): 183,9

Tỷ lệ lấp đầy 8,3%

Thời gian vận hành 2012 - 2062

Hạ tầng: Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu của Nhà đầu tư.



Dự án KCN Hựu Thạnh

Chủ đầu tư: IDICO

Vị trí: Long An

Tổng diện tích (ha): 524,14

Tỷ lệ lấp đầy 15,6%

Thời gian vận hành 2017 - 2067

Hạ tầng: Sẵn sàng cho Nhà đầu tư thuê đất triển khai dự án.



Dự án KCN Quế Võ II

Chủ đầu tư: IDICO-QUẾ VÕ

Vị trí: Bắc Ninh

Tổng diện tích (ha): 269,5

Tỷ lệ lấp đầy 51,3%

Thời gian vận hành 2007 - 2057

Hạ tầng: Đang tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN.



MỘT SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Dự án năng lượng

Danh mục một số dự án năng lượng

| Dự án | Chủ đầu tư | Vị trí | Công suất | Tổng mức đầu tư | Năm xây dựng | Năm phát điện |
|-------------------------------------|---------------|------------|-----------|-----------------|--------------|---------------|
| Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng | IDICO - SHP | Bình Phước | 51 MW | 1.048 | 2003 | 2006 |
| Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 | IDICO | Quảng Nam | 63 MW | 1.626 | 2014 | 2017 |
| Trạm biến áp 110/22 kV Tuy Hạ | IDICO - UDICO | Đồng Nai | 229 MVA | - | 1997 | 1998 |
| Trạm biến áp 110/22 kV Nhơn Trạch 5 | IDICO - UDICO | Đồng Nai | 189 MVA | - | 2011 | 2014 |

Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng



Nhà máy thủy điện Đak Mi 3



Trạm biến áp 110/22 kV Tuy Hạ



Trạm biến áp 110/22 kV Nhơn Trạch 5



Dự án BĐS Nhà ở và Thương mại

Danh mục các dự án BĐS Nhà ở và Thương mại

| STT | Dự án | Chủ đầu tư | Vị trí | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Thời gian vận hành |
|-----|--|----------------|----------------------------|---------------------------|--------------------------------------|
| 1 | Khu nhà ở công nhân Khu công nghiệp Nhơn Trạch | IDICO - URBIZ | Khu công nghiệp Nhơn Trạch | 1.137 | Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư |
| 2 | Khu dân cư An Hòa - Long Thành - Đồng Nai (giai đoạn 3) | IDICO - URBIZ | Đồng Nai | 272 | Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư |
| 3 | Khu dân cư Trung tâm mở rộng phường 6, TP Tân An, tỉnh Long An | IDICO - LINCO | Long An | 422 | 2007 – 2023 |
| 4 | Khu dân cư, nhà ở công nhân KCN Hựu Thạnh | IDICO - LINCO | Long An | 1.729 | 2017 – 2025 |
| 5 | Khu dân cư Bắc Châu Giang | IDICO - CONAC | Hà Nam | 672 | Đang triển khai đầu tư |
| 6 | Khu phức hợp Condotel - Khách sạn Thùy Dương | IDICO - CONAC | Bà Rịa - Vũng Tàu | - | Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư |
| 7 | Khu phức hợp căn hộ và văn phòng Conac Plaza | IDICO - CONAC | Bà Rịa - Vũng Tàu | - | Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư |
| 8 | Tòa nhà văn phòng IDICO - INCO10 | IDICO - INCO10 | Cần Thơ | 347 | Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư |

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY CON

ĐVT: tỷ đồng

| STT | Tên Công ty | Tên giao dịch | Tổng doanh thu | Lợi nhuận trước thuế | Lợi nhuận sau thuế |
|--------------------|--|-----------------|----------------|----------------------|--------------------|
| Công ty con | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO | IDICO - URBIZ | 400 | 74 | 59 |
| 2 | Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khu công nghiệp IDICO | DICO - ISC | 448 | 25 | 20 |
| 3 | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO | IDICO - UDICO | 2.566 | 65 | 52 |
| 4 | Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO | IDICO - SHP | 267 | 142 | 113 |
| 5 | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO | IDICO - IDI | 424 | 69 | 55 |
| 6 | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO | IDICO - LINCO | 251 | 44 | 35 |
| 7 | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO | IDICO - CONAC | 651 | 427 | 342 |
| 8 | Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO | IDICO - INCON | 27 | 3 | 3 |
| 9 | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO | IDICO - MCI | 19 | (6) | (6) |
| 10 | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO | IDICO - INCO 10 | 82 | 4 | 3 |
| 11 | Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Quế Võ IDICO | IDICO - QUEVO | 69 | 25 | 20 |
| 12 | Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Thái Bình IDICO | IDICO - TCC | 2 | (3) | (3) |
| 13 | Công ty cổ phần IDICO Tiền Giang | IDICO - ITC | - | - | - |
| 14 | Công ty cổ phần Idergy | IDERGY | 1 | 1 | 1 |

Nhờ vào công tác cấu trúc, nâng cao hiệu quả hoạt động, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, tối đa hóa các tiềm năng, lợi thế sẵn có, kết quả kinh doanh của các Công ty con của IDICO trong năm 2022 đạt được sự tăng trưởng vượt bậc.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | % 2022/2021 |
|-----------------------------------|----------|----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 16.076 | 17.013 | 105,83% |
| Doanh thu thuần | 4.301 | 7.485 | 174,03% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 717 | 2.561 | 357,31% |
| Lợi nhuận khác | 40 | 57 | 144,05% |
| Lợi nhuận trước thuế | 756 | 2.618 | 346,17% |
| Lợi nhuận sau thuế | 578 | 2.055 | 355,47% |

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU CỦA TOÀN TỔNG CÔNG TY

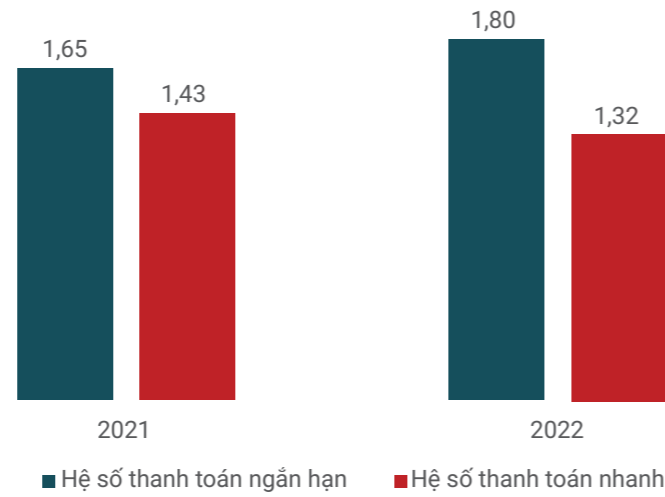
| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2022 |
|---|------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,65 | 1,80 |
| Hệ số thanh toán nhanh: | Lần | 1,43 | 1,32 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 68,72 | 63,98 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 219,72 | 177,64 |
| Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản | % | 21,97 | 20,38 |
| Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu | % | 70,25 | 56,59 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 6,54 | 5,38 |
| Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 0,28 | 0,45 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) | % | 13,44 | 27,45 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | % | 11,58 | 36,84 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) | % | 3,78 | 12,42 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần | % | 16,66 | 34,21 |

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)



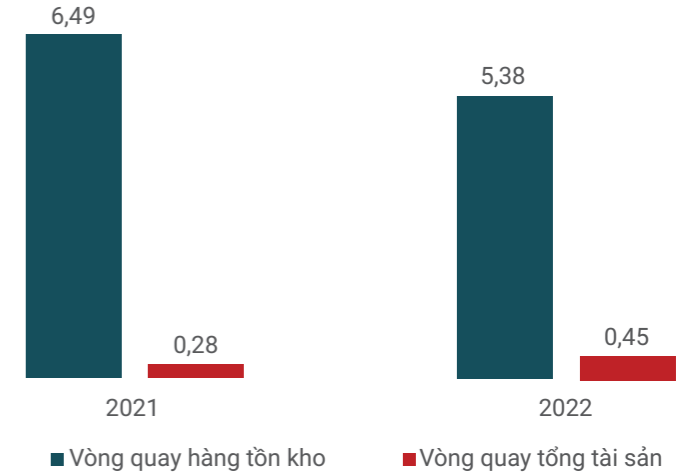
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán của Tổng Công ty IDICO có sự thay đổi đáng kể so với năm trước. Cụ thể, Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,65 lần lên 1,80 lần và Hệ số thanh toán nhanh giảm từ 1,43 lần xuống 1,32 lần. Nhìn chung Tổng Công ty luôn duy trì hệ số khả năng thanh toán tốt và ổn định với số dư tiền mặt và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hơn 2.000 tỷ đồng.



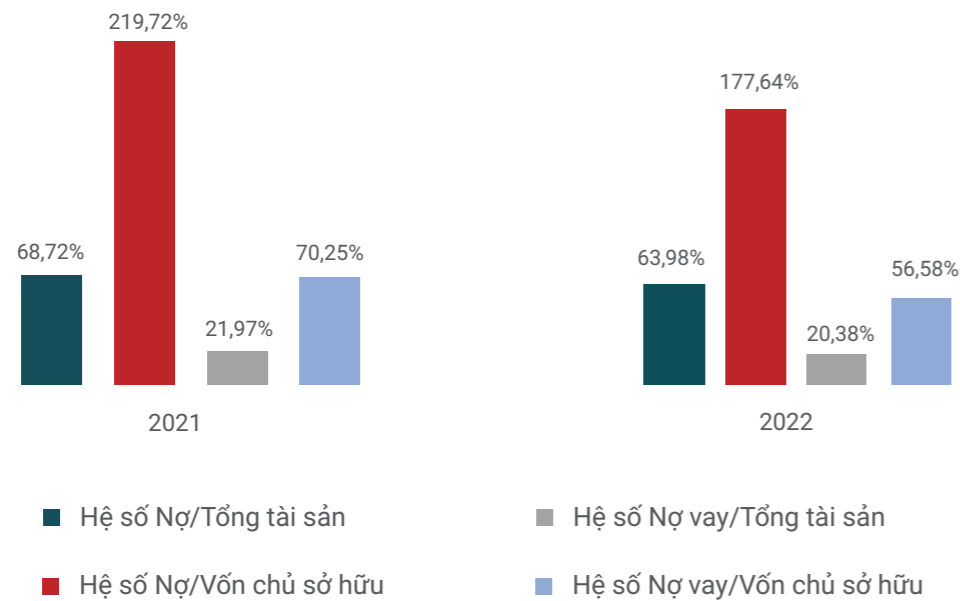
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 6,54 vòng xuống 5,38 vòng, tuy nhiên hàng tồn kho chỉ chiếm 6,4% trong cơ cấu tổng tài sản trong năm 2022. Vòng quay tổng tài sản năm 2022 cũng cải thiện lên 0,45 vòng so với 0,28 vòng của năm trước.



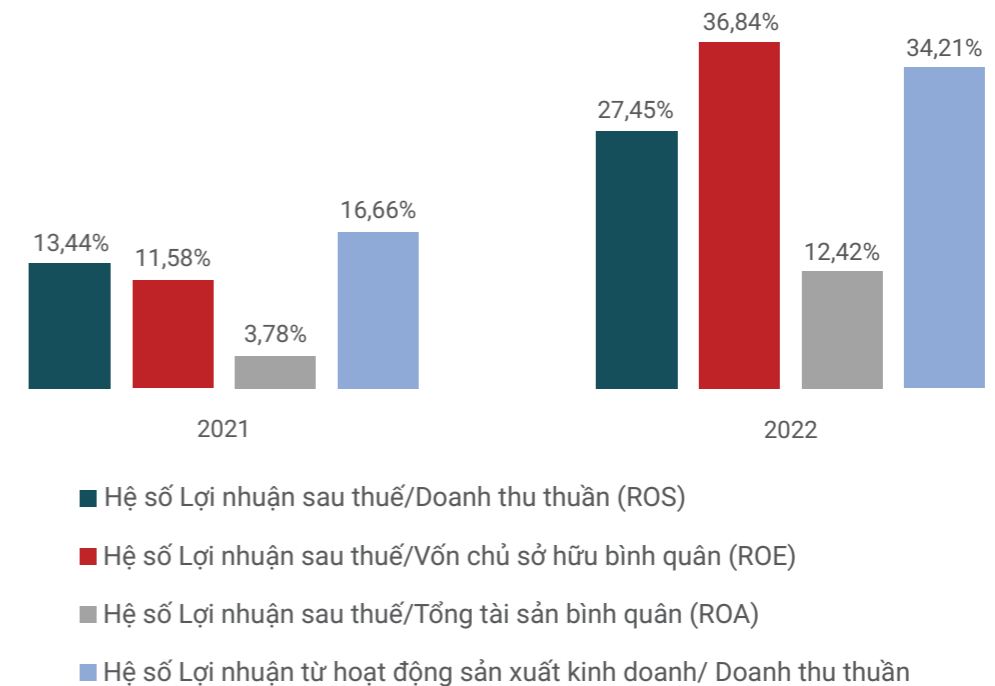
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động chính trong ngành bất động sản KCN, trong Báo cáo tài chính IDICO ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện do khách hàng thanh toán trước tiền thuê đất cho suốt thời hạn thuê. Do đó, tỷ lệ nợ trong cơ cấu vốn của IDICO duy trì ở mức cao nhưng tỷ lệ nợ vay trên tổng tài sản năm 2022 chỉ ở mức 20,38%. Đây là tỷ lệ vay trên tổng tài sản ở mức rất an toàn và còn dư địa để tài trợ cho các dự án đầu tư phát triển bằng vốn vay trong tương lai. Tổng Công ty luôn cân nhắc việc sử dụng nợ một cách kỹ lưỡng và thận trọng nhằm mang lại hiệu quả sử dụng vốn tốt nhất, đảm bảo tình hình tài chính của luôn lành mạnh, duy trì mức rủi ro thấp cho IDICO.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Với thành quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng, các chỉ tiêu về hiệu quả sinh lời của của Tổng Công ty tăng mạnh so với năm 2021. Các chỉ số ROS, ROE và ROA lần lượt tăng từ 13,44%; 11,58%; 3,78% trong năm 2021 lên 27,45%; 36,84% và 12,42% trong năm 2022, cho thấy triển vọng tăng trưởng lớn trong tương lai của IDICO. Trong thời gian tới, Tổng Công ty sẽ không ngừng kiện toàn mô hình kinh doanh, tăng cường triển khai các dự án tiềm năng cũng như tích cực mở rộng quỹ đất, kỳ vọng đem lại cơ hội tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong tương lai.

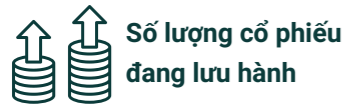


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành

329.999.929 cổ phiếu



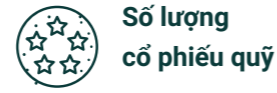
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

329.999.929 cổ phiếu



Loại cổ phần

cổ phiếu phổ thông



Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu



Mệnh giá cổ phần

10.000 đồng/cổ phần

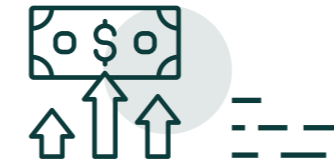
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: Cổ đông là CBCNV, người lao động bị hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần mua thêm theo cam kết số năm làm việc là: 73.800 cổ phần, chiếm 0,025% tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TÍNH TẠI NGÀY 20/03/2023)

| STT | Loại cổ đông | Số cổ đông | Số cổ phần | Tỷ lệ sở hữu |
|-----------|--------------------|------------|-------------|--------------|
| I. | Cổ đông lớn | 2 | 113.611.300 | 34,43% |
| II | Cổ đông trong nước | 17.807 | 183.253.121 | 55,52% |
| III | Cổ đông nước ngoài | 175 | 33.135.508 | 10,04% |
| Tổng cộng | | 17.984 | 329.999.929 | 100,00% |

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

29.999.929

cổ phiếu

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

Tổng Công ty IDICO - CTCP được thành lập và hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 01/3/2018. Đến năm 2022, Tổng Công ty thực hiện đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 10%, nâng vốn điều lệ Tổng Công ty IDICO từ 3.000.000.000.000 đồng lên 3.299.999.290.000 đồng.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Một trong những mục tiêu hàng đầu của doanh nghiệp tại bất kỳ nền kinh tế trên thế giới để hướng tới một môi trường kinh doanh công bằng, ổn định và bền vững là các chính sách về trách nhiệm xã hội như: bảo vệ môi trường, tôn trọng và đảm bảo lợi ích cho người lao động, đóng góp cho cộng đồng,.. Là Doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng KCN, năng lượng và các dịch vụ KCN khác, Tổng Công ty IDICO nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của mình đến cộng đồng và sự phát triển bền vững của xã hội. Do đó, vấn đề bảo vệ môi trường là một trong những công tác trọng yếu không thể thiếu trong các chính sách, chiến lược hoạt động của IDICO. Trong suốt chặng đường hơn 20 năm xây dựng thương hiệu IDICO, Tổng Công ty luôn xác định rằng bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế là hai mục tiêu song hành, liên hệ chặt chẽ với nhau để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa kinh tế - xã hội - môi trường. Và điều này đã được IDICO thể hiện rõ nét qua các hoạt động sau:



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ĐỐI VỚI LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP

Hiểu rõ môi trường sống tốt lành là nhu cầu đầu tiên và quan trọng nhất của con người. Trên tinh thần trách nhiệm và tự nguyện, IDICO đã và đang xây dựng các Khu công nghiệp theo tiêu chuẩn xanh, thân thiện với môi trường và vì lợi ích cộng đồng. Hầu hết các khu công nghiệp đều được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm: Hệ thống giao thông nội bộ, cấp và thoát nước, cảnh quan cây xanh... đảm bảo về sản xuất an toàn, thân thiện với môi trường và cộng đồng xã hội. Các khu công nghiệp do IDICO đầu tư có điểm khác biệt nổi bật so với những khu công nghiệp khác là IDICO đã tự chủ trong việc cung cấp các dịch vụ đồng bộ như: cấp điện, cấp nước sạch, xử lý nước thải, khu thể thao giải trí, nhà ở cho công

nhân làm việc tại KCN... Theo đó, với định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái công nghiệp chú trọng yếu tố phát triển bền vững, việc hiện đại hóa, hoàn thiện dịch vụ hạ tầng khép kín trong khu công nghiệp là một xu thế phát triển tất yếu của thế giới. IDICO đã và đang không ngừng nâng cao và phát triển hệ sinh thái dịch vụ KCN, đặc biệt là năng lượng tái tạo, đảm bảo toàn bộ chất thải trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi thải vào môi trường, đáp ứng nhu cầu phát triển ổn định, bền vững cho đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

ĐỐI VỚI LĨNH VỰC KINH DOANH NĂNG LƯỢNG

Tổng Công ty IDICO đang vận hành 2 nhà máy thủy điện là Đak Mi 3 với công suất 63MW và Sok Phu Miêng với công suất 51 MW. Các nhà máy thủy điện của IDICO hàng năm cung cấp hơn 350 triệu kWh cho lưới điện Quốc gia, phát huy tốt vai trò điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp vùng hạ du, khơi dậy tiềm năng thủy điện và đóng góp to lớn nguồn thu vào ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, IDICO đang vận hành các Trạm biến áp 110/22kV với tổng công suất 418 MVA cùng hệ thống lưới điện phân phối 22kV để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện phục vụ sản xuất của các nhà đầu tư trong khu công nghiệp IDICO và các khu công nghiệp lân cận.

Ngoài ra, vào cuối năm 2022, Tổng Công ty IDICO đã thông qua đề án thành lập Công ty con IDICO-IDERGY với ngành nghề chính là sản xuất điện, cụ thể hướng tới việc phát triển các dự án điện mặt trời áp mái. Việc đầu tư vào IDERGY sẽ góp phần vào định hướng phát triển Bền Vững và thực hiện các cam kết về ESG của IDICO.

ĐỐI VỚI CÁC LĨNH VỰC KHÁC

Ban lãnh đạo IDICO phối hợp với đội ngũ cán bộ chuyên môn luôn xây dựng kế hoạch hoạt động với chính sách an toàn lao động, tiết kiệm nguồn nguyên liệu đầu vào, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu trước khi đưa vào sử dụng, bảo vệ môi trường xung quanh cũng như trong khu vực dự án, đảm bảo tiến độ, chất lượng khi đưa các công trình hoàn thành vào vận hành.





QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU HIỆU QUẢ

Trong quá trình hoạt động, IDICO luôn đảm bảo sử dụng nguồn nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường, ứng dụng công nghệ hiện đại giúp tiết kiệm tài nguyên, đất đai, năng lượng, nước, có tính lan tỏa, thúc đẩy các ngành công nghiệp hỗ trợ và hoạt động dịch vụ...

Bên cạnh đó, Tổng Công ty đã tăng cường quản lý kiểm soát các tác động môi trường, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nghiên cứu sử dụng các sản phẩm xây dựng thông minh, ứng dụng công nghệ mới trong hoạt động xây dựng phù hợp với từng dự án đặc biệt là các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả, góp phần giảm phát thải khí nhà kính.



TIÊU THỤ NƯỚC HỢP LÝ

IDICO là một đơn vị kinh doanh và sử dụng nước rất lớn tại các Khu công nghiệp nên luôn nâng cao ý thức tiết kiệm nước, sử dụng nước một cách hợp lý, hiệu quả.

Các khu công nghiệp của IDICO đều được quy hoạch và xây dựng một hệ thống xử lý và thoát nước thải riêng, hoàn toàn độc lập với hệ thống thoát nước mưa, chạy dọc các tuyến đường nội bộ đảm bảo thu gom toàn bộ nước mưa, nước thải từ các nhà máy trong khu công nghiệp:

- Nước mưa được thoát trực tiếp vào nguồn tiếp nhận; nước thải được thu gom về Trạm xử lý .
- Nước thải tập trung của khu công nghiệp và được xử lý triệt để, đạt tiêu chuẩn yêu cầu trước khi xả thải ra môi trường.

Ngoài ra, Tổng Công ty luôn đề cao, tăng cường việc sử dụng nước có trách nhiệm, tích cực tuyên truyền nhân viên lưu ý và sửa chữa kịp thời khi bị sự cố, khuyến khích nhân viên có sáng kiến, cải tiến để có hiệu quả cao nhất.





TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và môi trường, tỷ lệ KCN có trạm xử lý nước thải tập trung chỉ chiếm 66%, nhiều khu đã đi vào hoạt động mà chưa triển khai xây dựng hệ thống xử lý nước thải hoặc có nhưng không vận hành, hay vận hành không hiệu quả, xuống cấp. Trong khi đó, theo ước tính khoảng 70% trong số hơn một triệu mét khối nước thải mỗi ngày, đem phát sinh từ các KCN xả thẳng ra nguồn tiếp nhận mà không qua xử lý. Nhận thức được thực trạng trên, IDICO luôn ý

thức, tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến môi trường, xem trọng công tác xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ngăn chặn, kiểm soát các hoạt động phát sinh có thể gây ô nhiễm. Đồng thời luôn đảm bảo các quy chuẩn về xử lý chất thải nguy hại, tránh gây ô nhiễm môi trường sống của cộng đồng và hệ sinh thái xung quanh địa bàn hoạt động của Tổng Công ty.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

“ Với IDICO, yếu tố nền tảng đầu tiên cần có luôn là con người, xác định người lao động là yếu tố cốt lõi, là trung tâm của quá trình vận hành. Vì thế, đi kèm với những chiến lược kinh doanh, Tổng Công ty luôn chú trọng phát triển các chính sách dành cho người lao động, giữ chân người lao động hiện tại và thu hút người lao động mới chất lượng cao. ”

Trong năm qua, IDICO đã thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ cho người lao động trong quá trình thực hiện tái cấu trúc, định biên nhân sự tại Công ty mẹ và toàn Công ty, thực hiện trích nộp các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho người lao động đầy đủ và kịp thời theo quy định.

Ngoài ra, Tổng Công ty luôn tích cực tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp, tiền lương và các chế độ của người lao động được duy trì và cải thiện qua từng năm.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

IDICO luôn nỗ lực thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển cộng đồng, chung tay góp phần cùng chính quyền địa phương nhằm nâng cao đời sống xã hội nơi mà IDICO hoạt động.

IDICO đã tạo công ăn việc làm trực tiếp cho gần 1.500 lao động thường xuyên và gián tiếp cho hàng chục nghìn công nhân trong các KCN. Thông qua các chính sách tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, IDICO góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương, thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế chung của xã hội. Bên cạnh đó, hằng năm, IDICO đóng góp hàng trăm tỷ đồng vào ngân sách nhà nước cùng nhiều chương trình hoạt động xã hội cộng đồng khác tại địa phương..

Các hoạt động an sinh xã hội trong năm 2022:

Nhân dịp Tết Dương lịch năm 2023, sáng ngày 29.12.2022, Tổng Công ty IDICO đã phối hợp với UBND xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tổ chức trao 150 phần quà cho hộ gia đình chính sách trong xã góp phần mang lại niềm vui cho các hộ gia đình trên địa bàn xã hưởng một cái Tết đầm ấm, vui tươi, hạnh phúc.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 1 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2 Tình hình tài chính
- 3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 4 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 5 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Thuận lợi

Năm 2022, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam có xu hướng phục hồi tích cực. Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực từng bước đổi mới và cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để tạo ra nền hành chính công minh bạch và đáp ứng với yêu cầu của quá trình mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế. Thời gian phê duyệt pháp lý các KCN sẽ được rút ngắn nhờ nỗ lực của chính phủ trong cải cách chính sách. Do đó, ngành bất động sản KCN nói chung và Tổng Công ty nói riêng sẽ có nhiều lợi thế từ các chính sách thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng là điểm sáng thu hút đầu tư của các Công ty muốn rời khỏi Trung Quốc nhờ môi trường đầu tư được cải thiện, hạ tầng giao thông được nâng cấp, chi phí nhân công và giá cho thuê đất thấp hơn so với khu vực. Ngoài ra, đầu tư công được đẩy mạnh với nhiều dự án hạ tầng trọng điểm giúp tăng kết nối giữa các vùng, kết nối Việt Nam với quốc tế cũng là yếu tố thu hút FDI trong tương lai. IDICO hiện đang sở hữu quỹ đất sẵn sàng cho thuê khá lớn so với các doanh nghiệp cùng ngành với quy mô lên tới hơn 751 ha tại 5 dự án KCN như Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2 MR, Hựu Thạnh, Cầu Nghìn, và Quế Võ 2. Thêm vào đó, với định hướng tập trung vào lĩnh vực chính, không đầu tư ngoài ngành hoặc lĩnh vực kinh doanh mạo hiểm, chiến lược của Tổng Công ty là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển ngành của Nhà nước và Chính phủ, qua đó nhận được sự hỗ trợ mạnh về cơ chế chính sách từ các cơ quan chức năng trong việc thực hiện các dự án mở rộng phát triển.

Khó khăn

Trong năm 2022, bối cảnh kinh tế vĩ mô gặp phải nhiều khó khăn do môi trường lãi suất tăng cao, chiến tranh Nga - Ukraina, khủng hoảng trái phiếu doanh nghiệp, biến động tỷ giá... Ngoài ra, chính sách về đất đai của Nhà nước chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của các dự án đầu tư và việc thu hút các nhà đầu tư vào các khu công nghiệp. Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty cũng chịu sự quản lý và chi phối của các văn bản luật như: luật doanh nghiệp, luật đất đai, luật kinh doanh bất động sản, luật đấu thầu, luật đầu tư, luật thuế,...



Kết quả thực hiện năm 2022 của Công ty mẹ:

ĐVT: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch |
|-----|-----------------------------------|-------------------|--------------------|---------------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 3.347 | 3.213 | 96,0% |
| | - Kinh doanh hạ tầng, dịch vụ KCN | 2.919 | 2.696 | 92,4% |
| | - Sản xuất, kinh doanh điện | 138 | 107 | 77,8% |
| | - Doanh thu tài chính | 261 | 315 | 121,0% |
| | - Hoạt động khác | 30 | 95 | 316,6% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 2.333 | 2.073 | 88,9% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 1.896 | 1.698 | 89,6% |

Kết quả thực hiện hợp nhất năm 2022:

ĐVT: tỷ đồng

| Đơn vị | Tổng Doanh thu | | Lợi nhuận trước thuế | | Tỷ suất Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu |
|--------------------|----------------|-------------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------------------|
| | Thực hiện | Thực hiện/ kế hoạch năm | Thực hiện | Thực hiện/ kế hoạch năm | |
| Tổng Công ty IDICO | 7.751 | 97,24% | 2.618 | 96,06% | 33,53% |



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Tiếp theo)

Đánh giá về hiệu quả đầu tư vốn và sử dụng vốn

Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2022 của Công ty mẹ là 4.533 tỷ đồng và hợp nhất Tổng Công ty là 6.128 tỷ đồng, tăng 21,88% so với ngày 01/01/2022, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu toàn Tổng Công ty là 42,72%.

Tổng vốn Công ty mẹ đầu tư tại các Công ty con, Công ty liên kết là 2.149 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ: 47,41% vốn chủ sở hữu, trong đó: vốn góp tại 14 Công ty con với giá trị: 1.981 tỷ đồng (43,70% vốn chủ sở hữu), vốn góp tại 02 Công ty liên kết với giá trị: 169 tỷ đồng (3,71% vốn chủ sở hữu), vốn góp tại 06 doanh nghiệp khác với giá trị: 112 tỷ đồng (2,47% vốn chủ sở hữu).

Đánh giá về tình hình công nợ:

Tình hình công nợ phải thu, phải trả toàn Tổng Công ty như sau:

- Tổng nợ phải thu: 2.193 tỷ đồng
- Dự phòng phải thu khó đòi: (56,02) tỷ đồng
- Tổng nợ phải trả: 10.885 tỷ đồng

Trong đó: + Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 748 tỷ đồng.

+ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: 2.720 tỷ đồng.

+ Các khoản phải trả khác: 362 tỷ đồng.

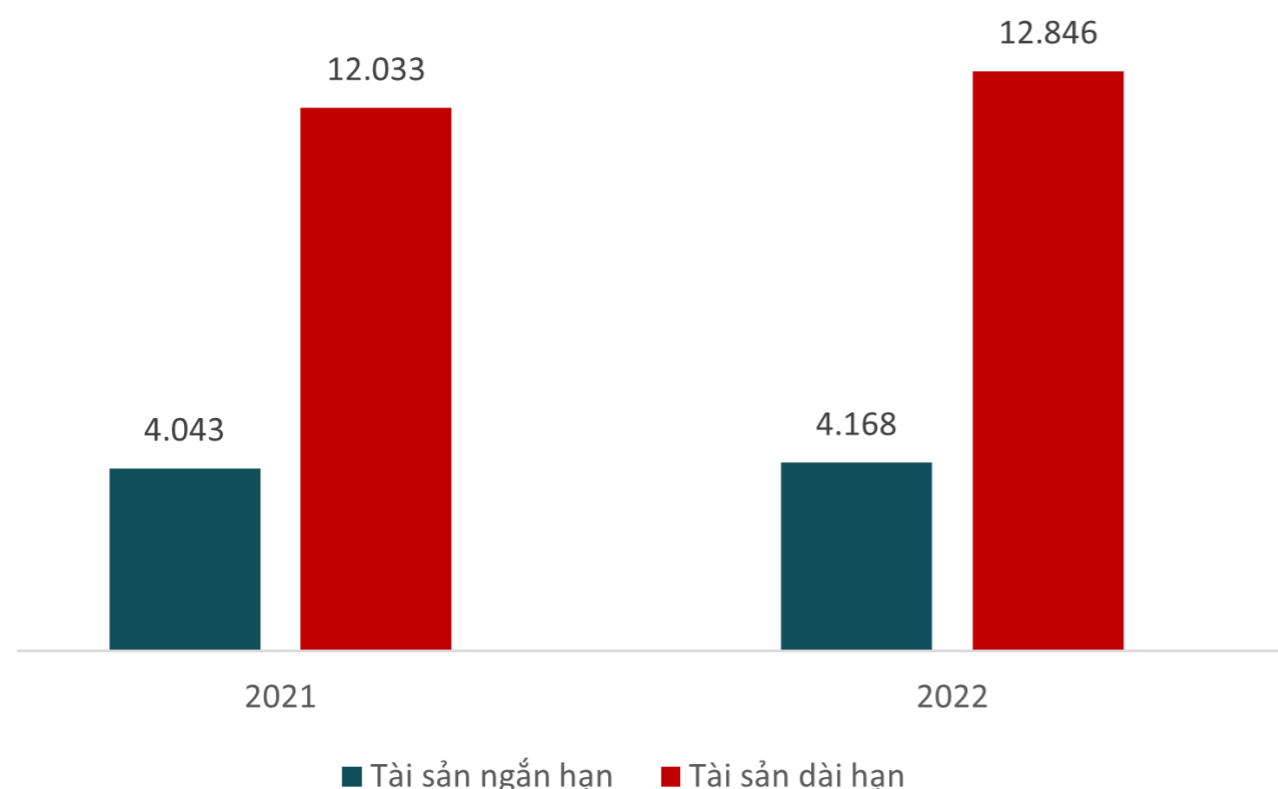
Các khoản công nợ phải trả đều được thanh toán theo đúng thời hạn đã cam kết. Tổng dư nợ vay Ngân hàng toàn Tổng Công ty là 3.468 tỷ đồng, trong đó, Công ty mẹ là 2.453 tỷ đồng. Nợ vay Ngân hàng của toàn Tổng Công ty được thanh toán đầy đủ, đúng hạn, không xảy ra tình trạng nợ quá hạn phải gia hạn hoặc chuyển nhóm nợ.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | | Năm 2022 | | Tăng/Giảm | |
|---------------------|---------------|----------------|---------------|-------------|------------|--------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ lệ |
| Tài sản ngắn hạn | 4.043 | 25,15% | 4.168 | 24,50% | 125 | 3,85% |
| Tài sản dài hạn | 12.033 | 74,85% | 12.846 | 75,50% | 812 | 6,75% |
| Tổng tài sản | 16.076 | 100,00% | 17.013 | 100% | 656 | 5,83% |



Tại thời điểm ngày 31/12/2022, Tổng tài sản của IDICO tăng từ 16.076 tỷ đồng lên 17.013 tỷ đồng, tương ứng tăng 5,83% so với năm 2021. Cơ cấu tài sản duy trì ổn định và hầu như không có sự thay đổi nhiều so với năm 2021. Theo đó, tài sản dài hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn khoảng 75% và ghi nhận đạt 12.846 tỷ đồng, tương ứng tăng 6,75% so với cùng kỳ. Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng nhỏ hơn khoảng 24,5%, tăng 3,85% đạt 4.168 tỷ đồng so với năm trước.

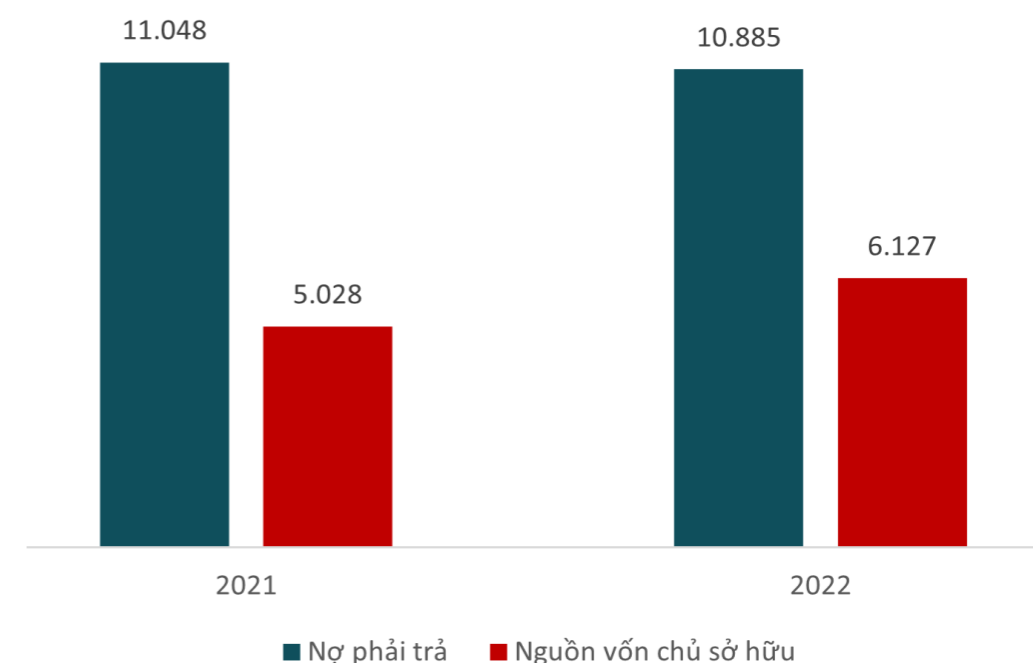
Tài sản ngắn hạn tại thời điểm cuối năm ghi nhận hơn 4.168 tỷ đồng, Các khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền, khoản phải thu ngắn hạn, đầu tư tài chính ngắn hạn và hàng tồn kho là các khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn.

Tài sản dài hạn ghi nhận hơn 12.845 tỷ đồng với sự đóng góp chính từ khoản mục tài sản cố định và tài sản dở dang dài hạn lần lượt chiếm hơn 66,80%, và 15,95% tổng tài sản dài hạn. Tài sản cố định ghi nhận đạt 8.581 tỷ đồng, tương ứng tăng mạnh 47,42% so với cùng kỳ; Tài sản dở dang dài hạn đạt 2.048 tỷ, giảm 55,54% so với cùng kỳ.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

ĐVT: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | | Năm 2022 | | Tăng/Giảm | |
|-----------------------|---------------|----------------|---------------|----------------|------------|--------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ lệ |
| Nợ phải trả | 11.048 | 68,72% | 10.885 | 63,98% | -162 | -1,47% |
| - Nợ ngắn hạn | 2.450 | 15,24% | 2.322 | 13,65% | -128 | -5,22% |
| - Nợ dài hạn | 8.598 | 53,48% | 8.563 | 50,33% | -34 | -0,01% |
| Nguồn vốn chủ sở hữu | 5.028 | 31,28% | 6.128 | 36,02% | 1.100 | 21,88% |
| Tổng nguồn vốn | 16.076 | 100,00% | 17.013 | 100,00% | 938 | 5,83% |



Về cơ cấu nguồn vốn, IDICO hiện có quy mô tổng nguồn vốn lên đến 17.013 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả chiếm tỷ trọng cao do đặc thù của ngành BĐS KCN và xây dựng đòi hỏi nhu cầu vốn lớn để đầu tư xây dựng các dự án trong tương lai mà Công ty đã ký kết. Theo đó, Nợ phải trả tại thời điểm cuối năm 2022, chiếm 63,98% tổng nguồn vốn, ghi nhận là 10.885 tỷ đồng tương đương giảm 1,47% so với năm trước.

Về cơ cấu nợ: nợ ngắn hạn ghi nhận 2.322 tỷ đồng, tương ứng giảm 5,22%, trong đó khoản mục vay ngắn hạn chiếm 32,23% nợ ngắn hạn, và giảm 48,32% so với cùng kỳ; nợ dài hạn giảm 0,01% so với cùng kỳ, đạt 8.563 chủ yếu do khoản mục doanh thu chưa thực hiện dài hạn chiếm hơn 60,61% nợ dài hạn với mức giảm 857 tỷ đồng do việc hạch toán ghi nhận doanh thu một lần.

Về vốn chủ sở hữu, trong năm 2022 Công ty đã tăng tỷ trọng vốn chủ sở hữu và chiếm 36,02% tổng nguồn vốn. Trong đó, Vốn góp chủ sở hữu chiếm tỷ trọng 53,85% và tăng 10% so với đầu kỳ lên gần 3.300 tỷ đồng tại cuối kỳ, chủ yếu đến từ việc các đợt phát cổ phiếu trả cổ tức.

IDICO^o NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

HÀNH TRÌNH TÁI CẤU TRÚC CỦA IDC

IDICO đã đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc, tinh gọn mô hình kinh doanh, tối ưu hóa hoạt động của các Công ty con, kết hợp số hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2022, phương án tái cấu trúc đã cơ bản hoàn thành và đem lại các kết quả đáng ghi nhận như: Công tác quản trị chuyên nghiệp và minh bạch hơn; Dễ dàng hợp tác kinh doanh, nghiên cứu chuyên sâu từng mảng kinh doanh, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh; Linh động huy động vốn cho từng ngành, lĩnh vực riêng biệt; Nhà đầu tư và cổ đông có thể đánh giá tiềm năng ở mỗi ngành, lĩnh vực kinh doanh; Giá trị tiềm năng của Công ty Mẹ được phản ánh đầy đủ.

Thay vì đầu tư dàn trải, IDICO sẽ tinh gọn và hiện đại hóa mô hình kinh doanh, tái cấu trúc toàn diện các Công ty con để tập trung vào 04 trụ cột cốt lõi của Tổng Công ty. Qua đó, khai thác thế mạnh và kinh nghiệm hoạt động bất động sản khu công nghiệp hơn 20 năm qua của Tổng Công ty để tiếp tục phát triển các khu công nghiệp và hệ dịch vụ sinh thái đem lại giá trị ESG (Môi trường - Environmental, Xã hội - Social, và Quản trị Doanh nghiệp - Corporate Governance) cho xã hội.



Tái cấu trúc toàn diện các Công ty con

Bên cạnh đó, Tổng Công ty đã thực hiện thành công tái cơ cấu tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị khó khăn, thua lỗ là IDICO-MCI, IDICO-INCO10 và IDICO-TCC. Đồng thời, Tổng Công ty đã cấu trúc lại hoạt động của 01 Công ty con sở hữu 100% vốn là IDICO-ISC nhằm xây dựng thành Công ty chuyên nghiệp về quản lý vận hành dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp.

Trong năm 2022, Tổng Công ty IDICO đã thành lập Công ty IDERGY với ngành nghề chính là sản xuất điện năng, hướng tới việc phát triển hệ thống điện mặt trời. IDERGY có vốn điều lệ 100 tỷ đồng, IDICO nắm giữ 99,99% vốn điều lệ. Việc đầu tư vào IDERGY sẽ góp phần vào định hướng phát triển bền vững của IDICO và sẽ đóng góp vào tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận cho Tổng Công ty trong các năm tới.

Tập trung vào mô hình quản trị số hóa

Tổng Công ty IDICO đã tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu mô hình quản trị theo hướng số hóa, nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động.

IDICO bắt đầu chú trọng và đẩy mạnh các hoạt động liên quan đến quan hệ cổ đông

Trong năm 2022, IDICO đã tổ chức và tham gia nhiều hoạt động quan hệ cổ đông trong bối cảnh ngành BĐS KCN nhận được nhiều sự quan tâm. IDICO chú trọng thực hiện không chỉ theo quy định bắt buộc của UBCK Nhà nước và các Sở Giao dịch Chứng khoán mà còn được chủ động thực hiện thông qua các hoạt động đa dạng, bao gồm các sự kiện gặp gỡ đối tác nhà đầu tư định kỳ, các hoạt động cập nhật tình hình kinh doanh... IDICO cũng đã thành lập Tổ Quan hệ cổ đông chuyên trách nhằm minh bạch hóa thông tin, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác cũng như giải đáp kịp thời, minh bạch và đầy đủ các thắc mắc của cổ đông và nhà đầu tư. Các hoạt động thiết thực này không chỉ thiết lập kênh thông tin hai chiều giữa nhà đầu tư, cổ đông, các bên liên quan và Tổng Công ty IDICO; mà còn xây dựng thêm niềm tin, nâng cao uy tín của IDICO tại cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước.



MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2022:

ANALYST TOUR Q2.2022

Tổ chức thành công Analyst Tour với chủ đề “IDC – Phát huy tiềm lực, khẳng định vị thế”. Sự kiện dự kiến quy tụ 40 đối tác là các quỹ đầu tư và Công ty chứng khoán hàng đầu đến tìm hiểu về tiềm năng đầu tư vào các dự án cũng như cổ phiếu IDICO.



TALKSHOW & BÁO CHÍ

Tham dự các sự kiện liên quan về ngành do Báo Đầu tư tổ chức trong Q2/2022.



GẶP GỠ QUỸ & TỔ CHỨC

Tham gia Hội nghị đầu tư quốc tế Vietnam Access Day do Công ty chứng khoán Bản Việt (VCSC) tổ chức nhằm kết nối các nhà đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.



TALKSHOW NGÀNH BĐS KCN

Thông qua các hoạt động IR trên, hình ảnh và thương hiệu IDICO được quảng bá nhiều hơn và đã tạo ra hiệu ứng truyền thông từ phía báo chí, cổ đông đối với IDC rất tích cực



IDICO

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Tận dụng lợi thế riêng để phát triển một hệ sinh thái mang dấu ấn IDICO

Về lĩnh vực BĐS Khu công nghiệp:

Nhóm dự án đã cho thuê hết đất:

Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 5, Mỹ Xuân A, Mỹ Xuân B1, Kim Hoa: đảm bảo duy trì vận hành ổn định các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

Nhóm các dự án đang đầu tư và kinh doanh:

Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 và Phú Mỹ 2 mở rộng: Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ và nâng cao tiện ích hạ tầng, cảnh quan các Khu công nghiệp để nâng giá trị đất công nghiệp và phí quản lý hạ tầng hàng năm.

Khu công nghiệp Hựu Thạnh: Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo hướng kiểu mẫu, hiện đại, thân thiện môi trường và ứng dụng công nghệ số trong quản lý vận hành, đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư.

Khu công nghiệp Cầu Nghìn: Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 với diện tích 102 ha và tiếp tục đầu tư hạ tầng để thu hút đầu tư.

Nhóm dự án đang nghiên cứu đầu tư:

Thúc đẩy hoàn thành thủ tục và phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư và thực hiện đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Tân Phước 1 (470 ha) tại tỉnh Tiền Giang để có thể bắt đầu thu hút đầu tư từ 2024.

Thành lập các Công ty con thuộc Tổng Công ty để thực hiện các dự án khu công nghiệp tại khu vực phía Bắc và khu vực phía Nam với quy mô hơn 2.000 ha. Trong đó, tập trung hoàn thành thủ tục và phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng, chấp thuận đầu tư và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, triển khai đền bù, giải phóng mặt bằng của Dự án.

Về lĩnh vực Dịch vụ KCN:

Triển khai các dự án nhà xưởng - nhà kho xây sẵn cho thuê theo chuẩn ESG (bao gồm cả hệ thống điện mặt trời áp mái). Tùy theo tình hình thị trường IDICO sẽ phân bổ nguồn lực và triển khai đầu tư sao cho hiệu quả cao nhất. Mục tiêu trong tương lai sẽ có quỹ đất 50 ha để phát triển nhà xưởng và nhà kho xây sẵn cho thuê bao gồm: Hựu Thạnh (28 ha), Nhơn Trạch I (8 ha), Phú Mỹ II (10 ha), Cầu Nghìn (4 ha).

Về lĩnh vực BĐS Nhà ở và Thương mại:

Tập trung vào việc hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch và hoàn thiện các thủ tục pháp lý, xây dựng các phương án kinh doanh đối với các dự án Bất động sản Nhà ở và Thương mại. Với quỹ đất BĐS hơn 60 ha tại nhiều vị trí đắc địa tại Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An, IDICO sẽ đẩy mạnh triển khai các dự án này khi có thời điểm thích hợp hoặc khi thị trường bất động sản. hồi phục.

Về lĩnh vực năng lượng:

Thực hiện hoàn thành công tác quyết toán đầu tư bổ sung dự án thủy điện Đak Mi 3 làm cơ sở đàm phán lại giá bán điện với EVN; đảm bảo quản lý vận hành ổn định và hiệu quả hoạt động của nhà máy. Tận dụng tối đa nguồn tài nguyên nước và vận hành các nhà máy thủy điện đạt hiệu quả tối ưu.

Triển khai đầu tư các dự án điện mặt trời mái nhà trong các KCN Nhơn Trạch và Hựu Thạnh, tận dụng các lợi thế của Tổng Công ty, đáp ứng các nhu cầu năng lượng xanh của nhà đầu tư và mang lại nguồn thu nhập ổn định cho IDICO.

Tiếp tục nghiên cứu các Dự án năng lượng mới để phát huy lợi thế và tiềm năng của trong lĩnh vực này của toàn Tổng Công ty.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

ĐVT: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2023 | KH 2023/ TH 2022 |
|-----|---|--------------------|-------------------|------------------|
| 1 | Doanh thu | 8.442 | 8.277 | 98,0% |
| | <i>Trong đó:</i> | | | |
| | - Công ty mẹ | 3.214 | 2.964 | 92,2% |
| | - Công ty con do TCT nắm giữ 100% vốn điều lệ | 868 | 921 | 106,1% |
| | - Công ty con do TCT nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | 4.361 | 4.392 | 100,7% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | 2.944 | 2.525 | 85,8% |
| | <i>Trong đó:</i> | | | |
| | - Công ty mẹ | 2.073 | 1.660 | 80,1% |
| | - Công ty con do TCT nắm giữ 100% vốn điều lệ | 99 | 102 | 103,5% |
| | - Công ty con do TCT nắm giữ trên 50% vốn điều lệ | 772 | 763 | 98,8% |

(Kế hoạch do Ban Điều hành xây dựng và chưa được ĐHCĐ thông qua)



GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 3 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hội đồng quản trị đã xác định đúng mục tiêu quản trị Công ty để chỉ đạo, điều hành Tổng Công ty hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra. Kết thúc năm 2022, Tổng Công ty IDICO đã đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 7.485 tỷ đồng và 2.055 tỷ đồng tăng 73,34% và 255,47% so với năm 2021. Cùng với sự tăng trưởng và phát triển, Tổng Công ty cũng đã tích cực thực hiện công tác tái cơ cấu và định hướng mô hình hoạt động rõ nét và chuyên nghiệp hơn, xác định những lĩnh vực mũi nhọn để tập trung đầu tư và phát triển, đồng thời cắt giảm những hoạt động chưa hiệu quả. Bên cạnh đó, IDICO luôn kiên định và nhất quán với chiến lược, mục tiêu hài hòa và tích hợp các khía cạnh phát triển bền vững trong hoạt động và đảm bảo nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- ✓ Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty có hiệu quả, đảm bảo tuân thủ pháp luật, đúng định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- ✓ Chỉ đạo, giám sát và phân công các thành viên Hội đồng quản trị theo dõi tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai các dự án đầu tư của Tổng Công ty.
- ✓ Đôn đốc, giám sát thường xuyên việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng Công ty tại các Công ty có phần vốn góp của Tổng Công ty.
- ✓ Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin của Tổng Công ty theo quy định.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bên cạnh việc đẩy mạnh các lĩnh vực kinh doanh then chốt như: BĐS Khu công nghiệp, BĐS Nhà ở và Thương mại, Năng lượng và các Dịch vụ KCN, Tổng Công ty đã phần nào hoàn thiện các chính sách, giải pháp chiến lược nhằm nâng cao năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động và hoàn thành mục tiêu tái cơ cấu Công ty mẹ, tái cấu trúc lại các Công ty con, nhờ vào quá trình đầu tư nghiên cứu, phát triển, tận dụng thế mạnh, khắc phục các mặt hạn chế của mình trong năm 2022.

Với kết quả tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022 cùng với những thuận lợi, tiềm lực sẵn có của doanh nghiệp, trong năm 2023 Hội đồng quản trị Tổng Công ty tập trung triển khai một số nhiệm vụ, chiến lược trọng tâm như sau:

- ✓ Chỉ đạo, thúc đẩy và giám sát các bộ phận của Tổng Công ty để hoàn thành tất cả kế hoạch được đề ra trong năm 2023; Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển, tăng trưởng bền vững, hướng đến tầm nhìn trung và dài hạn.
- ✓ Tập trung đẩy mạnh các chiến lược thu hút vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Tiếp tục triển khai các phương án nghiên cứu thị trường, mở rộng quy mô hoạt động, tăng năng suất hoạt động kinh doanh và marketing.
- ✓ Duy trì tình hình tài chính khỏe mạnh với lượng tiền mặt và các khoản đầu tư ngắn hạn cao. Thúc đẩy khai thác các dự án đầu tư để tối ưu hóa các tiềm lực sẵn có, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Tổng Công ty và các Công ty con.
- ✓ Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện nghiên cứu hoàn thiện hệ sinh thái BĐS – KCN, triển khai các nhà xưởng nhà kho xây sẵn cho thuê, dự án TBA 110kV ở KCN Hựu Thạnh, các dự án điện mặt trời mái nhà...
- ✓ Thường xuyên theo dõi, đánh giá năng hoạt động quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên kết và thoái vốn tại một số doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả.

- ✓ Tập trung vào hoạt động nghiên cứu, xây dựng và thực hiện một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ để tăng năng suất lao động, tiết kiệm tối đa chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn bộ hệ thống.
- ✓ Tăng cường công tác đổi mới trong quản trị doanh nghiệp và môi trường lao động thông qua việc ứng dụng chuyển đổi số vào trong quản trị và vận hành doanh nghiệp. Xây dựng văn hóa Công ty kinh doanh chính trực, không ngừng cải tiến phương pháp làm việc, khuyến khích các ý tưởng sáng tạo, giải pháp mới để nâng cao năng suất. Bên cạnh đó, rà soát và điều chỉnh cơ chế lương thưởng, phúc lợi để tăng sức cạnh tranh và thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao.
- ✓ Tiếp tục chỉ đạo và giám sát các công tác quản lý, điều hành các hoạt động liên quan đến quan hệ cổ đông, đảm bảo tính minh bạch trong công bố thông tin, giúp nhà đầu tư có thể hiểu rõ hơn về doanh nghiệp.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- ① Hội đồng quản trị
- ② Ban Kiểm soát
- ③ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2022

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|--------------------|-------------------------|--------------------|--------------|
| 2 | Nguyễn Thị Như Mai | Chủ tịch HĐQT | 613.910 | 0,1860% |
| 3 | Đặng Chính Trung | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |
| 4 | Nguyễn Cao Nguyên | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |
| 5 | Tôn Thất Anh Tuấn | Thành viên HĐQT độc lập | 0 | 0% |
| 6 | Nguyễn Duy | Thành viên HĐQT | 0 | 0% |



LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÀ NGUYỄN THỊ NHƯ MAI
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi sinh: TP.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Tổng giám đốc, thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn S.S.G
- Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Đất Ngọc
- Tổng giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ HiCare
- Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Tam Hoa
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Địa ốc & Xây dựng S.S.G2
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Bất động sản Dầu khí Việt Nam - SSG
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Hải Long

Số lượng cổ phần sở hữu: 74.863.910 CP, chiếm tỷ lệ 22,686%

- Sở hữu cá nhân: 613.910 CP, chiếm tỷ lệ 0,1860%
- Sở hữu đại diện: 74.250.000 CP, chiếm tỷ lệ 22,500%
- Sở hữu của người có liên quan: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%



LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG ĐẶNG CHÍNH TRUNG

THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

Xem tại mục II.2. Tổ chức và nhân sự



ÔNG NGUYỄN CAO NGUYÊN
THÀNH VIÊN HĐQT

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi, Kiểm toán viên

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%



ÔNG TÔN THẤT ANH TUẤN
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Nơi sinh: Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán kiểm toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Giám đốc Công ty TNHH XD - TM Tân Tạo

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%



ÔNG NGUYỄN DUY
THÀNH VIÊN HĐQT

Nơi sinh: Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Giám đốc Công ty Cổ Phần Thương Mại KOVA

Số lượng cổ phần sở hữu: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%

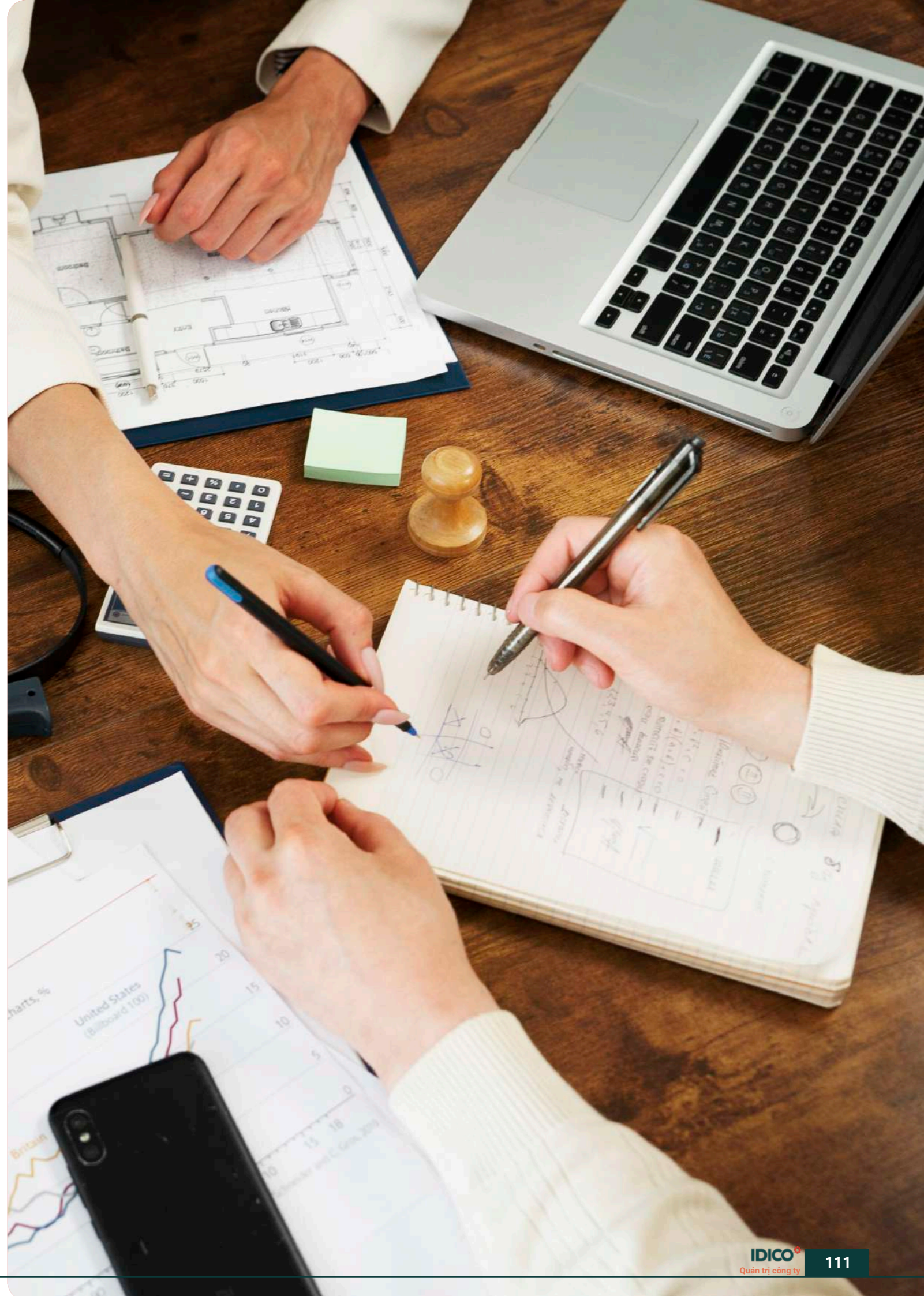
CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo yêu cầu quản trị, Hội đồng quản trị Tổng Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------|-----------------|--------------------------|-------------------|------------------------------|
| 1 | Lê Bá Thọ | Nguyên Chủ tịch | 2/2 | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 19/4/2022 |
| 2 | Nguyễn Thị Như Mai | Chủ tịch | 6/6 | 100% | Bổ nhiệm từ ngày 19/4/2022 |
| 3 | Đặng Chính Trung | Thành viên | 8/8 | 100% | |
| 4 | Nguyễn Cao Nguyên | Thành viên | 8/8 | 100% | |
| 5 | Tôn Thất Anh Tuấn | Thành viên | 8/8 | 100% | |
| 6 | Nguyễn Duy | Thành viên | 8/8 | 100% | |



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã tổ chức 8 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|----------------------------------|------------------------------|------------|---|
| I Các Nghị quyết của HĐQT | | | |
| 1 | 02/NQ-TCT | 25/01/2022 | Nghị quyết về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu và nội dung Thỏa thuận thu xếp phát hành trái phiếu Dự án đầu tư bổ sung Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 - huyện Phước Sơn - tỉnh Quảng Nam |
| 2 | 03/NQ-TCT | 27/01/2022 | Nghị quyết về cơ cấu tổ chức lại các Ban IDICO (Giải thể Ban Đầu tư, tổ chức lại BQL các DA) |
| 3 | 06/NQ-TCT | 28/02/2022 | Nghị quyết về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Chốt danh sách cổ đông) |
| 4 | 07/NQ-TCT | 28/02/2022 | Nghị quyết về việc chấm dứt hiệu lực Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số LEC31032021/LEC-IDICO ngày 31/3/2021 |
| 5 | 08/NQ-TCT | 03/03/2022 | Nghị quyết thông qua hình thức tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO |
| 6 | 09/NQ-TCT | 04/03/2022 | Nghị quyết về công tác cán bộ |
| 7 | 10/NQ-TCT | 10/03/2022 | Nghị quyết về việc Điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng Khu trung tâm thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở thuộc Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý |
| 8 | 11/NQ-TCT | 17/03/2022 | Nghị quyết về việc điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng Khu nhà ở công nhân khu công nghiệp Nhơn Trạch |
| 9 | 12/NQ-TCT | 21/03/2022 | Nghị quyết về việc Thống nhất nhân sự ủy quyền đại diện vốn và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát các Công ty con, Công ty liên kết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 |
| 10 | 13/NQ-TCT | 25/03/2022 | Nghị quyết về việc Tái cấu trúc Công ty TNHH một thành viên Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO |
| 11 | 14/NQ-TCT | 30/03/2022 | Nghị quyết thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2022 |
| 12 | 14-2/NQ-TCT | 28/03/2022 | Nghị quyết thông qua tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên IDICO 2022 |
| 13 | 14-3/NQ-TCT | 29/3/2022 | Nghị quyết thông qua chủ trương tăng tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty đạt hoặc vượt 65% số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại IDICO-UDICO |
| 14 | 15/NQ-TCT | 14/04/2022 | Nghị quyết về việc bổ sung, sửa đổi tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 |
| 15 | 16/NQ-TCT | 19/4/2022 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại cán bộ |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 16 | 17/NQ-TCT | 27/4/2022 | Nghị quyết Giới thiệu nhân sự tham gia bầu vào Ban Kiểm soát (INCON, ITC, CONAC) |
| 17 | 18/NQ-TCT | 26/4/2022 | Nghị quyết về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Dự án: Nhà máy thủy điện Đak Mi 3, huyện Phước Sơn - tỉnh Quảng Nam |
| 18 | 19/NQ-TCT | 06/5/2022 | Nghị quyết về việc thay đổi nhân sự đại diện vốn và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO |
| 19 | 20/NQ-TCT | 10/5/2022 | Nghị quyết Phê duyệt mức tiền lương, thù lao của Người quản lý, điều hành ISC |
| 20 | 22/NQ-TCT | 17/5/2022 | Nghị quyết Phê duyệt mức tiền lương, thù lao của Người quản lý, điều hành IDICO-URBIZ |
| 21 | 23/NQ-TCT | 19/05/2022 | Nghị quyết về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm cán bộ |
| 22 | 24/NQ-TCT | 26/5/2022 | Nghị quyết triển khai Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 của IDICO |
| 23 | 25/NQ-TCT | 31/5/2022 | Nghị quyết về việc Giới thiệu nhân sự tham gia bầu vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Long Sơn PIC |
| 24 | 26/NQ-TCT | 13/6/2022 | Nghị quyết về việc Chốt danh sách người sở hữu chứng khoán IDC để trả cổ tức 10% bằng cổ phiếu. |
| 25 | 27/NQ-TCT | 28/6/2022 | Nghị quyết về công tác cán bộ |
| 26 | 28/NQ-TCT | 28/6/2022 | Nghị quyết về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm cán bộ |
| 27 | 29/NQ-TCT | 06/7/2022 | Nghị quyết về công tác cán bộ |
| 28 | 30/NQ-TCT | 20/7/2022 | Nghị quyết về việc tăng vốn điều lệ, sửa đổi điều lệ và đăng ký lưu ký, niêm yết chứng khoán bổ sung từ việc chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu |
| 29 | 31/NQ-TCT | 22/7/2022 | Nghị quyết về việc thay đổi nhân sự tham gia bầu vào Ban Kiểm soát |
| 30 | 32/NQ-TCT | 09/8/2022 | Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2022 |
| 31 | 33/NQ-TCT | 09/8/2022 | Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nền tái định cư tại khu tái định cư Khu công nghiệp Hựu Thạnh |
| 32 | 34/NQ-TCT | 22/8/2022 | Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương tài trợ cho giáo dục Đầu tư xây mới Trường THCS Quang Trung tại Huyện An Lão, thành phố Hải Phòng |

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 33 | 35/NQ- TCT | 26/8/2022 | Nghị quyết về việc thông qua nội dung biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên MIP |
| 34 | 36/NQ- TCT | 26/8/2022 | Nghị quyết về việc Thay đổi phần vốn đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty tại các Công ty cổ phần |
| 35 | 37/NQ- TCT | 26/8/2022 | Nghị quyết về việc Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO |
| 36 | 38/NQ- TCT | 29/8/2022 | Nghị quyết về việc thông qua phương án vay vốn ngắn hạn hợp tác đầu tư dự án Khu dân cư, nhà ở công nhân tại xã Hựu Thạnh, Đức Hòa, Long An |
| 37 | 39/NQ- TCT | 15/9/2022 | Nghị quyết về việc phê duyệt Đề án thành lập; Thông qua Biên bản thỏa thuận góp vốn thành lập Công ty; Dự thảo điều lệ và nhân sự cử đại diện vốn, giới thiệu tham gia quản lý, điều hành tại Công ty cổ phần IDERGY |
| 38 | 40/NQ- TCT | 22/09/2022 | Nghị quyết về việc thay đổi phần vốn đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng đầu khí IDICO |
| 39 | 41/NQ- TCT | 06/10/2022 | Nghị quyết về việc thay đổi phần vốn, nhân sự đại diện theo ủy quyền và giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO |
| 40 | 42/NQ- TCT | 17/10/2022 | Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các hộ dân đặc được UBND huyện Đức Hòa phê duyệt bố trí nền tái định cư tại Khu tái định cư KCN Hựu Thạnh |
| 41 | 43/NQ- TCT | 14/11/2022 | Nghị quyết về việc thông qua Phương án thay đổi tài sản đảm bảo |
| 42 | 44/NQ- TCT | 14/11/2022 | Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương mua lại cổ phiếu IDC làm cổ phiếu quỹ và giám vốn điều lệ |
| 43 | 45/NQ- TCT | 15/11/2022 | Nghị quyết về việc Thông qua chủ trương hợp tác đầu tư dự án Nhà xưởng dịch vụ IDICO – Tân Tạo |
| 44 | 46/NQ- TCT | 15/11/2022 | Nghị quyết về việc Thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng Tòa nhà Văn phòng tại 56-58-20 Hai Bà Trưng, Quận 1, TP.HCM |
| 45 | 47/NQ- TCT | 18/11/2022 | Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương cho 02 cổ đông lớn của IDICO-QUEVO vay vốn từ nguồn tiền gửi ngân hàng của Công ty và thông qua Hợp đồng vay vốn giữa Tổng Công ty IDICO và IDICO-QUEVO |
| 46 | 48/NQ-TCT | 01/12/2022 | Nghị quyết về việc phê duyệt hỗ trợ ngoài chính sách trong công tác giải phóng mặt bằng tại dự án Khu tái định cư KCN Hựu Thạnh và dự án KCN Hựu Thạnh |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----------------------------------|------------------------------|------------|---|
| 47 | 49/NQ-TCT | 02/12/2022 | Nghị quyết về việc tạm ngưng thực hiện Phương án mua lại cổ phiếu IDC làm cổ phiếu quỹ |
| 48 | 50/NQ-TCT | 02/12/2022 | Nghị quyết về việc thay đổi nhân sự đại diện theo ủy quyền, HĐQT và giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Quế Võ IDICO |
| 49 | 51/NQ-TCT | 16/12/2022 | Nghị quyết về việc Ký hợp đồng và bổ nhiệm lại cán bộ |
| 50 | 52/NQ-TCT | 21/12/2022 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại cán bộ |
| II Các Quyết định của HĐQT | | | |
| 1 | 01/QĐ-ĐHĐCĐ | 19/4/2022 | Quyết định về việc sửa đổi ngành nghề kinh doanh và điều lệ Tổng Công ty |
| 2 | 02/QĐ-ĐHĐCĐ | 19/4/2022 | Quyết định về việc ủy quyền HĐQT Tổng Công ty thực hiện và quyết định các thủ tục có liên quan đến việc điều chỉnh Chủ đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án do Tổng Công ty IDICO – CTCP làm chủ đầu tư |
| 3 | 03/QĐ-TCT | 21/03/2022 | Quyết định về việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO |
| 4 | 04/QĐ-TCT | 21/03/2022 | Quyết định về việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Thái Bình IDICO |
| 5 | 05/QĐ-TCT | 21/03/2022 | Quyết định về việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Phát triển đường cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu |
| 6 | 06/QĐ-TCT | 21/03/2022 | Quyết định về việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO |
| 7 | 07/QĐ-TCT | 25/03/2022 | Quyết định về việc tái cấu trúc Công ty TNHH một thành viên Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO |
| 8 | 08/QĐ-TCT | 05/4/2022 | Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất và Tổng mức đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Phú Mỹ II |
| 9 | 09/QĐ-TCT | 19/4/2022 | Quyết định về việc Bổ nhiệm chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty |

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 10 | 10/QĐ-TCT | 26/4/2022 | Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật cải tạo nâng công suất tuyến thoát nước thải từ KCN Nhơn Trạch 5 đến đường C2 KCN Vinatex từ 8.000m3/ ngày đêm lên 16.000 m3/ ngày đêm |
| 11 | 11/QĐ-TCT | 06/5/2022 | Quyết định về việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDCO |
| 12 | 12/QĐ-TCT | 06/5/2022 | Quyết định về việc Ban hành Quy chế quản lý Người đại diện vốn của Tổng Công ty |
| 13 | 13/QĐ-TCT | 10/05/2022 | Quyết định về việc điều chỉnh tiền lương cán bộ |
| 14 | 15/QĐ-TCT | 17/5/2022 | Quyết định Phê duyệt mức tiền lương cán bộ Ông Phan Văn Quang |
| 15 | 16/QĐ-TCT | 01/6/2022 | Quyết định Về việc phê duyệt Dự án Nhà xưởng dịch vụ IDICO - Nhơn Trạch 1 tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai |
| 16 | 17/QĐ-TCT | 16/6/2022 | Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty IDICO |
| 17 | 18/QĐ-TCT | 28/6/2022 | Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Cán bộ |
| 18 | 19/QĐ-TCT | 28/6/2022 | Quyết định về việc bổ nhiệm Cán bộ |
| 19 | 20/QĐ-TCT | 28/6/2022 | Quyết định về việc phê duyệt mức tiền lương Cán bộ |
| 20 | 21/QĐ-TCT | 06/7/2022 | Quyết định về việc Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty |
| 21 | 22/QĐ-TCT | 30/6/2022 | Quyết định về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5 |
| 22 | 23/QĐ-TCT | 21/7/2022 | Quyết định về việc phê duyệt nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Hựu Thạnh tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An |
| 23 | 24/QĐ-TCT | 21/7/2022 | Quyết định về việc phê duyệt nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư Khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An |
| 24 | 26/QĐ-TCT | 26/8/2022 | Quyết định về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận của IDICO-URBIZ |

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|---|
| 25 | 27/QĐ-TCT | 26/8/2022 | Quyết định về việc phê duyệt báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận của IDICO-ISC |
| 26 | 29/QĐ-TCT | 31/8/2022 | Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh quy mô và Tổng mức đầu tư dự án Cảng Mỹ Xuân A, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 27 | 30/QĐ-TCT | 31/8/2022 | Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh nội dung chủ trương đầu tư dự án Cảng Mỹ Xuân A, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 28 | 31/QĐ-TCT | 15/9/2022 | Quyết định về việc phê duyệt đề án thành lập Công ty cổ phần IDERGY |
| 29 | 32/QĐ-TCT | 15/9/2022 | Quyết định về việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần IDERGY và cử người đại diện theo ủy quyền |
| 30 | 33/QĐ-TCT | 06/10/2022 | Quyết định về việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO |
| 31 | 34/QĐ-TCT | 22/11/2022 | Quyết định về việc phê duyệt nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Hựu Thạnh tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An |
| 32 | 35/QĐ-TCT | 22/11/2022 | Quyết định về việc Bổ nhiệm trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 33 | 38/QĐ-TCT | 12/12/2022 | Quyết định về việc chấm dứt ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Quế Võ IDICO |



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

- Hội đồng quản trị của Tổng Công ty bao gồm 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó; Tham gia đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định của Hội đồng quản trị; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động theo phân công công việc của Hội đồng quản trị.
- Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022, thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhận thấy:
 - Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tổ chức thực hiện và quản lý theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho các cổ đông.
 - Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ theo Điều lệ của Tổng Công ty IDICO, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền, thể hiện vai trò nổi bật và tích cực trong việc định hướng chiến lược sản xuất lãnh doanh của Công ty; Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển trong 5 năm (2022 - 2026), Xây dựng Đề án Tái cơ cấu Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên, thực hiện thảo luận và biểu quyết thông qua đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và chịu trách nhiệm với các quyết định của mình; thực hiện giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư, các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty đã được ĐHĐCĐ giao.



ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị Tổng Công ty chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG HĐQT

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo “Nâng cao quản lý đối với Hội đồng quản trị” do Viện Nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực – Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức từ ngày 14/12/2022 đến ngày 15/12/2022.



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BKS

Tính tại ngày 31/12/2022

| STT | Thành viên | Chức vụ | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|----------------|--------------------------|--------------------|--------------|
| 1 | Hoàng Văn Hiến | Trưởng Ban kiểm soát | 550 | 0,0002% |
| 2 | Đào Hữu Thắng | Thành viên Ban kiểm soát | 0 | 0% |
| 3 | Võ Tấn Dũng | Thành viên Ban kiểm soát | 40.130 | 0,0122% |



LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



ÔNG HOÀNG VĂN HIẾN
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nơi sinh: Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO
Số lượng cổ phần sở hữu: 550 CP, chiếm tỷ lệ 0,0002%

- Sở hữu cá nhân: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 550 CP, chiếm tỷ lệ 0,0002%



ÔNG ĐÀO HỮU THẮNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Nơi sinh: Cần Thơ
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - ngân hàng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Không
Số lượng cổ phần sở hữu: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%



ÔNG VÕ TẤN DŨNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Nơi sinh: Quảng Ngãi
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện- Điện tử
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO

Số lượng cổ phần sở hữu: 40.130 CP chiếm tỷ lệ 0,0122%

- Sở hữu cá nhân: 40.130 CP chiếm tỷ lệ 0,0122%
- Sở hữu đại diện: 0 CP, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu của người có liên quan: 550 CP, chiếm tỷ lệ 0,0002%

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BKS

Các cuộc họp BKS

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Hoàng Văn Hiến | Trưởng Ban | 6/6 | 100% | |
| 2 | Đào Hữu Thắng | KSV | 6/6 | 100% | |
| 3 | Võ Tấn Dũng | KSV | 5/5 | 100% | Bổ nhiệm từ 19/4/2022 |
| 4 | Trần Thanh Linh | KSV | 1/1 | 100% | Miễn nhiệm từ 19/4/2022 |

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ - Tổng Công ty IDICO và các Đơn vị thành viên (thông qua Người đại diện vốn của IDICO) với các nội dung sau:

Công ty mẹ và Công ty con TNHH MTV do IDICO sở hữu 100% vốn điều lệ

- Công tác chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; công tác hoàn thiện và chấp hành hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Công tác quản lý của Hội đồng quản trị/Chủ tịch Công ty về mức độ cần trọng trong quản lý, quản trị doanh nghiệp và điều hành hoạt động kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét và báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; kiểm tra, giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ; rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tham dự các cuộc họp, các buổi giao ban của Tổng Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Tổng Công ty.

Các Đơn vị thành viên (do IDICO sở hữu từ 50% Vốn điều lệ trở lên)

- Đánh giá công tác quản lý của Người đại diện vốn trong quản lý, quản trị doanh nghiệp và điều hành hoạt động kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Đánh giá các công tác của Ban kiểm soát.
- Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.
- Tham gia cùng Ban kiểm soát Đơn vị thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.



SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Tăng cường trao đổi, thảo luận giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Tổng Công ty. Ban kiểm soát tham dự và tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty.
- Toàn bộ tài liệu họp Hội đồng quản trị Tổng Công ty đều được gửi đến Ban kiểm soát để nghiên cứu và có ý kiến góp ý kịp thời.
- Các Biên bản, Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Thông báo kết luận cuộc họp giao ban của Tổng Công ty đều được gửi tới Ban kiểm soát để cập nhật và đưa ra ý kiến đóng góp kịp thời.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính Quý và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng Công ty.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

| STT | Họ và tên | Chức danh | Tổng lương |
|------------|--------------------------|--------------------------|-----------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | 3.736.346.574 |
| 1 | Ông Lê Bá Thọ | Nguyên Chủ tịch HĐQT | 655.766.000 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Như Mai | Chủ tịch HĐQT | 838.931.148 |
| 3 | Ông Đặng Chính Trung | Thành viên HĐQT | 193.888.110 |
| 4 | Ông Nguyễn Cao Nguyên | Thành viên HĐQT | 1.177.399.529 |
| 5 | Ông Tôn Thất Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | 244.278.110 |
| 6 | Ông Nguyễn Duy | Thành viên HĐQT | 238.083.666 |
| 7 | Ông Nguyễn Văn Vũ | Người phụ trách quản trị | 388.000.011 |
| II | Ban kiểm soát | | 1.365.640.833 |
| 1 | Ông Hoàng Văn Hiến | Trưởng BKS | 1.032.534.000 |
| 2 | Ông Đào Hữu Thắng | Thành viên BKS | 176.446.000 |
| 3 | Bà Trần Thanh Linh | Nguyên thành viên BKS | 59.890.000 |
| 4 | Ông Võ Tấn Dũng | Thành viên BKS | 96.770.833 |
| III | Tổng Giám đốc | | 10.576.979.000 |
| 1 | Ông Đặng Chính Trung | Tổng giám đốc | 2.748.276.000 |
| 2 | Ông Nguyễn Hồng Hải | Phó Tổng giám đốc | 1.926.123.000 |
| 3 | Ông Phan Văn Chung | Nguyên Phó Tổng giám đốc | 510.659.000 |
| 4 | Ông Nguyễn Văn Minh | Phó Tổng giám đốc | 1.901.123.000 |
| 5 | Ông Phan Văn Chính | Phó Tổng giám đốc | 1.845.227.000 |
| 6 | Bà Trần Thị Ngọc | Kế toán trưởng | 1.645.571.000 |

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|---------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Võ Tấn Dũng | TV BKS | - | 0.0000% | 40.130 | 0.0134% | Mua, CP thưởng |
| 2 | Nguyễn Hồng Hải | Phó Tổng giám đốc | 18.000 | 0,0060% | - | 0.0000% | Bán |

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Công ty cổ phần Đầu tư Việt Liên Á - Phú Gia Hưng: Hợp đồng thuê xe 07 chỗ ngồi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty TNHH XD TM Tân Tạo: Hợp tác đầu tư dự án Nhà xưởng dịch vụ IDICO – Tân Tạo.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tổng Công ty IDICO - CTCP xem quản trị Công ty là một trong yếu tố then chốt để nâng cao kết quả kinh doanh của Công ty, nâng cao niềm tin của các nhà đầu tư, các nhà đầu tư và đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty trong dài hạn.

Trong năm 2022, mục tiêu của IDICO là phát triển năng lực quản trị Công ty và giá trị nội tại của Công ty, hoàn thiện và nâng cao hoạt động của các bộ phận nội bộ, đảm bảo lợi ích chung của cổ đông trong việc thực hiện các quyền của mình. Thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các trưởng bộ phận được khuyến khích tham gia các chương trình đào tạo để cập nhật kiến thức, nâng cao kinh nghiệm và năng lực quản trị.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo “Nâng cao quản lý đối với Hội đồng quản trị” do Viện Nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực – Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức. Đây sẽ là nền tảng vững chắc để nâng cao năng lực quản trị của Tổng Công ty.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số: 118/2023/BCKTHN-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc
Tổng công ty IDICO - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng công ty IDICO - CTCP, được lập ngày 31/3/2023, từ trang 07 đến trang 74, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Thị Thúy
Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2023/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc
Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Lưu Minh Tới
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3920-2022-137-1

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

| TÀI SẢN | MS | TM | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|---|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| | | | VND | VND (Trình bày lại) |
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150) | 100 | | 4.167.794.383.011 | 4.042.599.477.186 |
| I- Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5.1 | 1.086.919.534.730 | 495.132.028.862 |
| 1. Tiền | 111 | | 394.994.971.289 | 311.611.140.956 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 691.924.563.441 | 183.520.887.906 |
| II- Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 1.042.693.956.718 | 2.168.645.803.619 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | 5.2 | - | 123.341.238.230 |
| 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 5.3 | 1.042.693.956.718 | 2.045.304.565.389 |
| III- Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 877.788.722.046 | 770.278.594.941 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 5.6 | 587.495.969.829 | 450.250.688.237 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 5.7 | 103.057.026.569 | 171.515.290.302 |
| 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | 5.8 | 94.000.000.000 | - |
| 4. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 5.9 | 146.693.714.380 | 176.562.948.128 |
| 5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi | 137 | 5.10 | (56.023.645.691) | (30.615.988.685) |
| 6. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | 5.11 | 2.565.656.959 | 2.565.656.959 |
| IV- Hàng tồn kho | 140 | 5.12 | 1.094.750.884.655 | 549.370.891.448 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 1.094.978.096.358 | 549.598.103.151 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (227.211.703) | (227.211.703) |
| V- Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 65.641.284.862 | 59.172.158.316 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 5.18 | 48.527.713.488 | 1.755.605.298 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | 15.546.786.720 | 57.368.821.512 |
| 3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước | 153 | 5.21 | 1.566.784.654 | 47.731.506 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260) | 200 | | 12.845.617.050.654 | 12.033.235.660.648 |
| I Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 1.314.862.301.771 | 555.671.929.945 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | 5.6 | 7.871.187.657 | 8.648.970.790 |
| 2. Phải thu dài hạn khác | 216 | 5.9 | 1.306.991.114.114 | 547.380.819.217 |
| 3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | 5.10 | - | (357.860.062) |
| II Tài sản cố định | 220 | | 8.580.949.212.518 | 5.820.587.285.413 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 5.13 | 4.176.508.489.243 | 3.831.703.051.813 |
| - Nguyên giá | 222 | | 8.167.285.557.859 | 7.643.910.915.114 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (3.990.777.068.616) | (3.812.207.863.301) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 5.14 | 4.404.440.723.275 | 1.988.884.233.600 |
| - Nguyên giá | 228 | | 5.450.856.403.973 | 2.524.208.093.405 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (1.046.415.680.698) | (535.323.859.805) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | 5.15 | 107.733.563.135 | 114.285.104.835 |
| 1. Nguyên giá | 231 | | 158.596.007.375 | 158.596.007.375 |
| 2. Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | (50.862.444.240) | (44.310.902.540) |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

| TÀI SẢN | MS | TM | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|--|------------|------|---------------------------|---------------------------|
| | | | VND | VND (Trình bày lại) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 2.048.635.552.800 | 4.607.534.217.904 |
| 1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn | 241 | 5.16 | 278.921.402.246 | 451.705.463.242 |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 5.17 | 1.769.714.150.554 | 4.155.828.754.662 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 240.341.939.467 | 278.331.600.412 |
| 1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | 5.4 | 24.523.918.831 | 81.288.400.096 |
| 2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | 5.5 | 119.271.925.084 | 99.845.659.784 |
| 3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | 5.5 | (3.453.904.448) | (2.802.459.468) |
| 4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | 5.5 | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| VI Tài sản dài hạn khác | 260 | | 553.094.480.963 | 656.825.522.139 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 5.18 | 447.848.716.832 | 632.062.734.348 |
| 2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | 5.19 | 20.651.539.884 | 9.695.672.038 |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | 11.667.305.577 | 10.121.361.277 |
| 4. Lợi thế thương mại | 269 | 5.20 | 72.926.918.670 | 4.945.754.476 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200) | 270 | | 17.013.411.433.665 | 16.075.835.137.834 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

| NGUỒN VỐN | MS | TM | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|--|------------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| | | | VND | VND (Trình bày lại) |
| C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330) | 300 | | 10.885.488.238.527 | 11.047.798.602.930 |
| I- Nợ ngắn hạn | 310 | | 2.321.858.416.077 | 2.449.522.841.232 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 5.22 | 342.508.672.027 | 300.426.081.402 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | 5.23 | 144.437.341.612 | 55.260.171.305 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 5.21 | 453.455.367.547 | 104.939.172.672 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 40.625.530.390 | 30.250.599.398 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 5.24 | 119.427.992.506 | 33.642.666.828 |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | 5.27 | 172.312.981.407 | 204.305.841.413 |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 5.25 | 277.299.585.027 | 246.768.425.868 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 5.26 | 748.241.747.615 | 1.447.732.373.621 |
| 9. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 5.29 | 6.093.821.195 | 1.778.922.726 |
| 10. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 322 | | 17.455.376.751 | 24.418.585.999 |
| II- Nợ dài hạn | 330 | | 8.563.629.822.450 | 8.598.275.761.698 |
| 1. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | 5.23 | 279.256.833.087 | 155.481.224.376 |
| 2. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | 5.24 | - | 213.372.272 |
| 3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | 5.27 | 5.190.796.062.851 | 6.048.082.495.026 |
| 4. Phải trả dài hạn khác | 337 | 5.25 | 84.933.389.532 | 84.895.453.749 |
| 5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | 5.26 | 2.719.525.663.555 | 2.084.649.567.594 |
| 6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | 5.28 | 42.210.690.824 | 32.160.953.999 |
| 7. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | 5.29 | 246.907.182.601 | 192.792.694.682 |
| VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 6.127.923.195.138 | 5.028.036.534.904 |
| I- Vốn chủ sở hữu | 410 | 5.30 | 6.127.923.195.138 | 5.028.036.534.904 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 3.299.999.290.000 | 3.000.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 3.299.999.290.000 | 3.000.000.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 44.477.461.497 | 41.896.673.847 |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | 36.231.882.784 | 28.248.519.183 |
| 4. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | (25.500) |
| 5. Chênh lệch đánh giá tài sản | 416 | | (43.506.416.951) | (42.360.582.551) |
| 6. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 207.183.384.188 | 185.788.109.738 |
| 7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 1.401.677.547.523 | 686.094.520.126 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước | 421a | | 184.451.686.596 | 163.534.806.004 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | | 1.217.225.860.927 | 522.559.714.122 |
| 8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | 5.31 | 1.181.860.046.097 | 1.128.369.320.061 |
| II- Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 17.013.411.433.665 | 16.075.835.137.834 |
| (440 = 300+400) | | | | |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Lê Xuân Hồng

Kế toán trưởng

Trần Thị Ngọc

Tổng giám đốc



Đặng Chính Trung

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2022 | Năm 2021 |
|--|-----------|-------------|--------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 6.1 | 7.485.474.353.550 | 4.318.462.878.079 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 6.1 | 84.601.832 | 17.226.386.838 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02) | 10 | 6.1 | 7.485.389.751.718 | 4.301.236.491.241 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 6.2 | 4.425.566.349.653 | 3.563.801.771.641 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11) | 20 | | 3.059.823.402.065 | 737.434.719.600 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 6.3 | 143.805.776.814 | 605.210.793.205 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 6.4 | 185.623.983.190 | 294.361.221.510 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | | <i>178.612.836.703</i> | <i>173.228.238.197</i> |
| 8. Phần lỗ trong công ty liên kết | 24 | 6.5 | (123.459.299.235) | (71.333.034.551) |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | 6.6 | 85.871.441.181 | 71.383.708.291 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 6.7 | 247.956.770.707 | 188.898.557.141 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)} | 30 | | 2.560.717.684.566 | 716.668.991.312 |
| 12. Thu nhập khác | 31 | 6.8 | 122.373.835.435 | 57.341.033.465 |
| 13. Chi phí khác | 32 | 6.8 | 65.473.518.121 | 17.840.850.035 |
| 14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32) | 40 | 6.8 | 56.900.317.314 | 39.500.183.430 |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40) | 50 | | 2.617.618.001.880 | 756.169.174.742 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | 6.9 | 563.832.937.604 | 166.809.809.492 |
| 17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | (906.131.021) | 11.332.085.410 |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52) | 60 | | 2.054.691.195.297 | 578.027.279.840 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | 1.767.507.032.937 | 454.308.070.139 |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | 287.184.162.360 | 123.719.209.701 |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 6.10 | 5.605 | 1.492 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Lê Xuân Hồng

Kế toán trưởng

Trần Thị Ngọc

Tổng giám đốc

Đặng Chính Trung

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2022 | Năm 2021 |
|--|-----------|----|--------------------------|----------------------------|
| | | | | |
| I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 2.617.618.001.880 | 756.169.174.742 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí phân bổ | 02 | | 1.038.428.225.598 | 388.589.619.368 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | 84.130.628.312 | 8.806.834.074 |
| - Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | 227.889.451 | 84.192.632 |
| - Lãi từ hoạt động đầu tư | 05 | | 46.378.318.340 | (611.974.266.375) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | 178.612.836.703 | 173.228.238.197 |
| 3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 3.965.395.900.284 | 714.903.792.638 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (840.818.243.220) | (54.032.008.858) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (374.141.876.511) | (461.030.090.889) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | | (444.368.299.715) | 1.284.596.270.500 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 49.058.689.326 | (99.334.080.375) |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | 123.341.238.230 | (123.341.238.230) |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (182.322.419.830) | (169.027.591.102) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | (206.718.953.858) | (289.219.506.437) |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | (24.036.651.689) | (29.269.717.177) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 2.065.389.383.017 | 774.245.830.070 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (1.496.734.875.778) | (1.066.203.385.896) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 54.274.681.348 | 6.776.895.751 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (1.977.083.024.678) | (1.271.927.644.404) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 2.885.693.633.349 | 212.920.879.588 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | (19.426.265.300) | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | 941.250.000.000 |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 130.338.320.760 | 117.921.745.655 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (422.937.530.299) | (1.059.261.509.306) |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

| CHỈ TIÊU | MS | TM | Năm 2022 | Năm 2021 |
|--|-----------|------------|----------------------------|--------------------------|
| | | | VND | VND |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 3.026.570.213.595 | 2.137.059.272.817 |
| 2. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | | (3.091.184.743.640) | (1.359.106.638.256) |
| 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (985.821.927.354) | (724.263.501.788) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (1.050.436.457.399) | 53.689.132.773 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40) | 50 | | 592.015.395.319 | (231.326.546.463) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 495.132.028.862 | 726.542.767.957 |
| <i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i> | 61 | | (227.889.451) | (84.192.632) |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61) | 70 | 5.1 | 1.086.919.534.730 | 495.132.028.862 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu



Lê Xuân Hồng

Kế toán trưởng



Trần Thị Ngọc

Tổng giám đốc




Đặng Chính Trung

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Tổng công ty IDICO - CTCP tiền thân là Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam được chuyển đổi thành Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với mã số doanh nghiệp: 0302177966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/6/2010 với vốn điều lệ là 1.602.219.000.000 VND.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/3/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần với tên gọi Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam - CTCP với vốn điều lệ là 3.000.000.000.000 VND (*Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng*), được chia thành 300.000.000 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND).

Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 10/5/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Tổng công ty được đổi tên thành Tổng công ty IDICO - CTCP.

Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/12/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp do thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty IDICO - CTCP.

Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 17/5/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp do cập nhật thông tin từ phường 6 sang phường Võ Thị Sáu và cập nhật mã ngành nghề đăng ký kinh doanh vào hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14/4/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp do cập nhật số căn cước công dân của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11/8/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp do cập nhật địa chỉ và vốn điều lệ của Tổng công ty từ 3.000.000.000.000 VND lên 3.299.999.290.000 VND (*Bằng chữ: Ba nghìn hai trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, hai trăm chín mươi nghìn đồng*), được chia thành 329.999.929 cổ phần (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND).

Tên Tổng công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IDICO CORPORATION - JSC.

Tên Tổng công ty viết tắt là: IDICO.

Cổ phiếu Tổng công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Mã cổ phiếu: IDC.

Trụ sở chính của IDICO tại: 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Tổng số lao động của Tổng công ty và các Công ty con tại ngày 31/12/2022 là 1.396 người (tại ngày 31/12/2021: 1.450 người).

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Tổng công ty IDICO - CTCP kinh doanh đúng theo các ngành nghề đã đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Hoạt động chính trong năm: Đầu tư xây dựng, kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp và sản xuất kinh doanh điện.

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng công ty là 12 tháng.

1.4 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính

Nhà máy Thủy điện Đak Mi 3 tạm ngưng vận hành đến ngày 30/9/2022 theo Thông báo số 103/TCT-BQLDA ngày 11/02/2022 của Tổng công ty IDICO - CTCP và vận hành trở lại kể từ ngày 22/10/2022.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

1.5 Cấu trúc Tổng công ty

Tại ngày 31/12/2022, Tổng công ty có các công ty con, công ty liên kết và đơn vị trực thuộc như sau:

| STT | Tên công ty | Tên công ty viết tắt | Địa chỉ | Hoạt động chính | Tỷ lệ biểu quyết (%) | Tỷ lệ vốn góp (%) | Tỷ lệ lợi ích (%) |
|-----|--|----------------------|--|---|----------------------|-------------------|-------------------|
| A. | Các công ty con | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO | IDICO - URBIZ | Đường Tôn Đức Thắng, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, H.Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai | Đầu tư, kinh doanh hạ tầng KCN và xây lắp | 100,00% | 100,00% | 100,00% |
| 2 | Công ty TNHH MTV dịch vụ KCN IDICO | IDICO - ISC | Số 48, khu phố 3, phường An Hòa, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. | Xây lắp, đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp | 100,00% | 100,00% | 100,00% |
| 3 | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO | IDICO - UDICO | Đường số 4, KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, H.Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. | Kinh doanh điện và xây lắp | 66,93% | 66,93% | 66,93% |
| 4 | Công ty Cổ phần Thủy điện Strok Phú Miêng IDICO | IDICO - SHP | Thôn 7, xã Long Bình, H.Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. | Sản xuất kinh doanh điện và nước sạch | 51,78% | 51,78% | 51,78% |
| 5 | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO | IDICO - IDI | Km 1906+700, Quốc lộ 1A, KP 5, phường Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, Tp.HCM | BOT giao thông, xây lắp | 59,68% | 59,68% | 59,68% |
| 6 | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Long An IDICO | IDICO - LINCO | Số 88, quốc lộ 1 (tuyến tránh), phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An. | Đầu tư, kinh doanh bất động sản và xây lắp | 51,00% | 51,00% | 51,00% |
| 7 | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng đầu khí IDICO | IDICO - CONAC | Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. | Đầu tư, kinh doanh hạ tầng KCN và xây lắp | 51,00% | 51,00% | 51,00% |
| 8 | Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO | IDICO - INCON | Số 100, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, Q.Bình Thạnh, Tp. HCM | Tư vấn đầu tư xây dựng | 70,40% | 70,40% | 70,40% |
| 9 | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển vật liệu IDICO | IDICO - MCI | KCN Nhơn Trạch 1, xã Phước Thiển, H. Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. | Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng | 81,94% | 81,94% | 81,94% |
| 10 | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng số 10 IDICO | IDICO - INCO 10 | Số 43A, đường 3/2, phường Xuân Khánh, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ | Xây lắp | 97,78% | 97,78% | 97,78% |
| 11 | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Quê Võ IDICO | IDICO - QUE VO | Tầng 13, Tòa nhà HH3, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Q.Nam Từ Liêm, Tp.Hà Nội | Kinh doanh hạ tầng KCN | 54,94% | 54,94% | 54,94% |

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

1.5 Cấu trúc Tổng công ty (Tiếp theo)

| STT | Tên công ty | Tên công ty viết tắt | Địa chỉ | Hoạt động chính | Tỷ lệ biểu quyết (%) | Tỷ lệ vốn góp (%) | Tỷ lệ lợi ích (%) |
|---|--|----------------------|--|--|----------------------|-------------------|-------------------|
| 12 | Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Thái Bình IDICO | IDICO - TCC | Số 304, đường Trần Hưng Đạo, Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình | Xây lắp | 95,19% | 95,19% | 95,19% |
| 13 | Công ty Cổ phần IDICO Tiền Giang | IDICO - ITC | Số 138 Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam. | Kinh doanh hạ tầng KCN | 65,00% | 65,00% | 65,00% |
| 14 | Công ty Cổ phần IDERGY | IDICO - IDERGY | Số 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh | Sản xuất, phân phối điện, xây lắp | 99,99% | 99,99% | 99,99% |
| B. Các công ty liên doanh, liên kết | | | | | | | |
| 1 | Công ty Cổ phần Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu | BVEC | Km 11, quốc lộ 51, xã Tam Phước, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai | BOT giao thông và vật liệu xây dựng | 49,00% | 49,00% | 49,00% |
| 2 | Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO | LAMA IDICO | Km 23, QL 51, Ấp 1, xã Long An, H. Long Thành, tỉnh Đồng Nai | Gia công cơ khí và lắp đặt thiết bị | 30,13% | 20,13% | 30,13% |
| 3 | Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Sông Hồng | SONG HONG 1, JSC | Số 72, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội | Thi công các công trình dân dụng và kinh doanh dự án | 34,85% | 34,85% | 34,85% |
| C. Các đơn vị trực thuộc của Tổng công ty IDICO - CTCP | | | | | | | |
| 1 | Chi nhánh IDICO - Nhà máy Thủy điện Đak Mí 3 | IDICO - DAK MI 3 | 133 Phạm Văn Đồng, thị trấn Khâm Đức, H. Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. | Quản lý vận hành Nhà máy Thủy điện Đak Mí 3 | | | |
| 2 | Chi nhánh IDICO tại Hà Nội | IDICO - HA NOI | Tầng 13 - Tòa nhà SUDICO, Đường Mễ Trì-Mỹ Đình, phường Mỹ Đình I, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội | Xây lắp công trình dân dụng | | | |
| 3 | Chi nhánh IDICO tại Miền Đông | IDICO - IEB | Tầng 3 tòa nhà IDICO-URBIZ, KCN Nhơn Trạch 1, Xã Hiệp Phước, H. Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. | Quản lý hạ tầng Khu công nghiệp | | | |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Tổng công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính ban hành, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 do Bộ Tài chính ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN NĂM, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Tổng công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất được hợp nhất từ Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của các Công ty do Tổng công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất (Tiếp theo)**

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng công ty và các Công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các Công ty con trong cùng Tổng công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần từng Công ty con khi hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu trong phần vốn chủ sở hữu thuộc cổ đông không kiểm soát của Tổng công ty. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua Công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua Công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Nguyên tắc kế toán các loại tỷ giá hối đoái áp dụng**Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- (i) Đối với các khoản mục được phân loại là tài sản: Áp dụng theo tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần nơi Tổng công ty thường xuyên có giao dịch.
- (ii) Đối với các khoản mục được phân loại là nợ phải trả: Áp dụng theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại cổ phần nơi Tổng công ty thường xuyên có giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá - 413, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong đó, lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc kế toán tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tổng công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)****Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác**

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết: Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết mà trong đó Tổng công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng công ty vào phần tài sản thuần của các công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của các công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình đã được đánh giá lại theo phương pháp tài sản để Xác định giá trị doanh nghiệp cho mục đích cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tại thời điểm 31/12/2014. Theo đó, nguyên giá tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá đánh giá lại theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Kể từ ngày 01/3/2018 (Tổng công ty IDICO chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần), giá trị khấu hao của tài sản cố định trong năm được tính bằng giá trị còn lại của tài sản tại ngày 01/3/2018 chia cho thời gian khấu hao còn lại của tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

| | Số năm |
|--|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 10 -50 |
| Máy móc, thiết bị | 08 -10 |
| Thiết bị văn phòng | 03- 05 |
| Phương tiện vận tải | 08-10 |
| Hệ thống đường, thoát nước Khu công nghiệp | 05-20 |

Đối với những tài sản cố định hữu hình liên quan đến việc ghi nhận doanh thu và giá vốn một lần Tổng công ty sẽ phân bổ hết chi phí khấu hao tương ứng với giá vốn 1m² (đơn giá 1m² x diện tích đã cho thuê) diện tích đã cho thuê lại đất theo hợp đồng nhận tiền trước một lần đủ điều kiện ghi nhận 1 lần. Giá trị tài sản cố định còn lại Tổng công ty sẽ phân bổ tương ứng với thời gian khấu hao còn lại đối với phần diện tích cho thuê lại đất nhận tiền hàng năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định Nhà máy Thủy điện Đak Mi 3: Thời gian bắt đầu tính khấu hao từ thời điểm phát điện thương mại theo hướng dẫn tại Nghị định số 82/2014/NĐ-CP ngày 25/8/2014 của Chính phủ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất, chi phí san nền, đền bù và giải phóng mặt bằng của Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, Khu công nghiệp Phú Mỹ 2, Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 mở rộng, Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, Khu công nghiệp Kim Hoa, Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Nhà máy Thủy điện Đak Mi 3, Khu công nghiệp Cầu Nghìn và Khu công nghiệp Hựu Thạnh. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo thời gian được giao, thuê đất.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Tổng công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tổng công ty không thực hiện trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không có thời hạn.

Đối với những tài sản cố định vô hình liên quan đến việc ghi nhận doanh thu và giá vốn một lần Tổng công ty sẽ phân bổ hết chi phí khấu hao tương ứng với giá vốn $1m^2$ (đơn giá $1m^2 \times$ diện tích đã cho thuê) diện tích đã cho thuê lại đất theo hợp đồng nhận tiền trước một lần đủ điều kiện ghi nhận 1 lần. Giá trị tài sản cố định còn lại Tổng công ty sẽ phân bổ tương ứng với thời gian khấu hao còn lại đối với phần diện tích cho thuê lại đất nhận tiền hàng năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cửa vật kiến trúc do IDICO - UDICO và IDICO - URBIZ nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, cụ thể:

Bất động sản đầu tư của IDICO - UDICO tại ngày 31/12/2022 gồm Chung cư 5 tầng Hiệp Phước số 01 và Chung cư 5 tầng Hiệp Phước số 02 tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, được IDICO - UDICO sử dụng để cho công nhân và cán bộ nhân viên trong khu công nghiệp thuê.

Bất động sản đầu tư của IDICO - URBIZ tại ngày 31/12/2022 gồm Chung cư T1, T2, T3 và T4 - Công trình Khu nhà ở Công nhân tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, được IDICO - URBIZ sử dụng để cho công nhân và cán bộ nhân viên trong khu công nghiệp thuê.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm toàn bộ các chi phí (tiền và tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính tới thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành Bất động sản đầu tư đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Bất động sản đầu tư (Tiếp theo)**

Các chi phí liên quan đến Bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá Bất động sản đầu tư.

Khấu hao: Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính để khấu hao là 10 năm.

Thanh lý: Lãi và lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng công ty bao gồm các chi phí sau:

Tiền thuê đất tại các khu công nghiệp:

Tiền thuê đất trả trước tại các khu công nghiệp phản ánh tiền thuê đất trả trước cho Nhà nước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp chi phí phù hợp với doanh thu.

+ Tiền thuê đất trả trước tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5 (tỉnh Đồng Nai) đã được phân bổ vào kết quả kinh doanh phù hợp với việc ghi nhận doanh thu một lần trong năm.

+ Tiền thuê đất trả trước tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu): là khoản tiền thuê đất đã nộp một lần đối với diện tích đất đã cho thuê lại, thu tiền một lần theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước năm 2016. Tại ngày 31/12/2022, Tổng công ty đã phân bổ một phần vào chi phí tương ứng với doanh thu, giá vốn hạch toán một lần trong năm.

+ Tiền thuê đất trả trước tại Khu công nghiệp Hựu Thạnh (tỉnh Long An) là khoản tiền thuê đất đã nộp một lần cho cả thời gian thuê đất và sẽ được phân bổ đến ngày 06/8/2069. Tại ngày 31/12/2022, Tổng công ty đã phân bổ một phần vào chi phí tương ứng với doanh thu, giá vốn hạch toán một lần trong năm.

+ Tiền thuê đất trả trước tại Khu công nghiệp Kim Hoa (tỉnh Vĩnh Phúc) là khoản tiền thuê đất đã nộp một lần cho cả thời gian thuê đất và sẽ được phân bổ từ năm 2003-2053. Tại ngày 31/12/2022, IDICO - URBIZ đang tiếp tục phân bổ theo thời hạn thuê đất của Khu công nghiệp này.

+ Tiền thuê đất trả trước tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 (tỉnh Đồng Nai) là khoản tiền thuê đất đã nộp một lần cho cả thời gian thuê đất và sẽ được phân bổ từ năm 1998-2048. Tại ngày 31/12/2022, IDICO - URBIZ đang tiếp tục phân bổ theo thời hạn thuê đất của Khu công nghiệp này.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước (Tiếp theo)**

+ Tiền trả trước tại Khu công nghiệp Quế Võ 2 (tỉnh Bắc Ninh) là giá trị tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng sẽ được trừ vào tiền thuê đất phải nộp theo biên bản làm việc ngày 29/10/2014 của IDICO - QUEVO với Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh về việc xác định các khoản được trừ về tiền bồi thường giải phóng mặt bằng vào số tiền thuê đất phải nộp. Tại ngày 31/12/2022, IDICO - QUEVO đang trong giai đoạn được miễn tiền thuê đất nên Công ty chưa phân bổ các khoản tiền thuê đất này vào chi phí.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng và công cụ dụng cụ phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán cần phải phân bổ, giá trị công cụ dụng cụ đã phân bổ 100% được đánh giá lại được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Giá trị lợi thế tiềm năng phát triển và giá trị thương hiệu

Giá trị lợi thế tiềm năng phát triển và giá trị thương hiệu của Công ty mẹ - Tổng công ty IDICO; IDICO - URBIZ và IDICO - ISC được ghi nhận theo số liệu Biên bản Điều chỉnh kết quả Thẩm tra Xác định giá trị doanh nghiệp theo Phương pháp tài sản của Tổng công ty tại thời điểm 0h ngày 01/01/2015 của Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam đã ký ngày 29/9/2016. Giá trị lợi thế tiềm năng phát triển và giá trị thương hiệu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm và bắt đầu phân bổ vào thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày 01/3/2018). Tại ngày 31/12/2022, Tổng công ty đã phân bổ hết giá trị này vào chi phí.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh trong trường hợp hợp nhất kinh doanh không dẫn đến quan hệ công ty mẹ - công ty con được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 5 đến 10 năm.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Tổng công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả (Tiếp theo)**

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Tổng công ty và người bán (là đơn vị độc lập bao gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai. Tổng công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay hợp nhất cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, có 89.246.802.459 VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021: 76.311.814.812 VND) chi phí lãi vay đã được vốn hóa vào tài sản dở dang của Tổng công ty.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Tổng công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay liên quan đến Nhà máy thủy điện Đak Mi 3, các khu công nghiệp;
- Chi phí thuế tài nguyên và phí dịch vụ môi trường rừng từ doanh thu tiền điện;
- Chi phí Nhà máy xử lý nước thải Phú Mỹ 2;
- Các khoản chi phí khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh trong năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm: Doanh thu nhận trước (như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê cơ sở hạ tầng); không bao gồm: Tiền nhận trước của người mua mà Tổng công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Tổng công ty và Thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu được trích lập dựa vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**Doanh thu hạ tầng Khu công nghiệp:**

Tổng công ty áp dụng quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp để ghi nhận doanh thu từ tiền cho thuê tài sản. Theo đó, đối với trường hợp thời gian cho thuê chiếm hơn 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Tổng công ty ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và doanh nghiệp cho thuê không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê;
- Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Đồng thời, Tổng công ty thực hiện việc trích khấu hao của tài sản cố định một lần vào giá vốn của dịch vụ cho thuê.

Doanh thu từ việc cho thuê hạ tầng trong Khu công nghiệp của các hợp đồng còn lại được ghi nhận trên cơ sở bàn giao hạ tầng cho bên thuê được bên thuê chấp thuận thanh toán và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)****Doanh thu kinh doanh điện**

Đối với Nhà máy thủy điện Đak Mi 3: Doanh thu được xác định và ghi nhận dựa trên vào bảng kê sản lượng điện hợp đồng theo từng giờ, từng ngày và giá bán theo Hợp đồng mua bán điện số 03/2017/HĐ-NMĐ-Đak Mi 3 ngày 31/3/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 04 ngày 01/6/2020 giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Tổng công ty IDICO về việc mua bán điện Nhà máy thủy điện Đak Mi 3.

Đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO: Doanh thu được xác định và ghi nhận dựa vào bảng kê sản lượng điện hợp đồng theo từng giờ, từng ngày và giá bán theo Hợp đồng mua bán điện số 06/2012/HĐ-NMĐ-SROK PHU MIÊNG ký ngày 12/6/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 06 Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng giữa Công ty Mua bán điện và Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO: Doanh thu bán điện được xác định và ghi nhận dựa trên sản lượng điện (xác định theo chỉ số trên công tơ điện) và giá bán điện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Doanh thu chuyển nhượng bất động sản:

a) Đối với các công trình, hạng mục công trình mà các Công ty con là chủ đầu tư. Các Công ty con ghi nhận doanh thu bán bất động sản phải đảm bảo thỏa mãn đồng thời 5 điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, các Công ty con đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Các công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

b) Các Công ty con ghi nhận doanh thu đối với nền đất đã bán khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất;
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất

Doanh thu cho thuê bất động sản:

Doanh thu cho thuê bất động sản được xác định và ghi nhận trên hợp đồng đã ký với bên cho thuê và giá bán được căn cứ vào hợp đồng thuê.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)****Doanh thu hoạt động đường bộ:**

Doanh từ hoạt động thu phí sử dụng đường bộ được ghi nhận khi hoàn thành dịch vụ thu phí (thu tiền từ khách hàng).

Hợp đồng xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận:

Tổng công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Tổng công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định Tổng công ty được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng công ty tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Tổng công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế; không bao gồm khoản giảm giá hàng bán cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Tổng công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo.

Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: Ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong năm (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động ...) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đơn vị khác.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Hoạt động kinh doanh tại Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 10% tính trên thu nhập chịu thuế trong 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động kinh doanh (2017-2031). Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3717743015 ngày 23/8/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động kinh doanh Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 được miễn bốn năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (2017 - 2020) và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo (2021 - 2029).
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20%.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Tiền thuê đất tại các khu công nghiệp**

(i) Khu công nghiệp Mỹ Xuân A: Miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian thực hiện dự án theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 8751/BKH-PTDN ngày 19/12/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (từ năm 2009 đến năm 2054).

(ii) Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5: Theo Quyết định số 10122/QĐ-CT ngày 17/12/2014 của Cục thuế Đồng Nai và Quyết định số 10123/QĐ-CT ngày 17/12/2014 của Cục thuế Đồng Nai, được miễn tiền thuê đất:

+ Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản (từ năm 2004 đến năm 2010) và được miễn tiền thuê đất 11 năm theo ưu đãi đầu tư kể từ ngày dự án đi vào hoạt động (từ năm 2011 đến năm 2021).

+ Đối với diện tích phải nộp tiền thuê đất một lần cho Nhà nước: thực hiện nộp trong năm 2017 theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

(iii) Khu công nghiệp Phú Mỹ 2: Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 49221000174 ngày 20/6/2013:

+ Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản (từ năm 2011 đến năm 2018) và được miễn tiền thuê đất 15 năm kể từ ngày dự án đi vào hoạt động (từ năm 2019 đến năm 2033).

+ Đối với diện tích phải nộp tiền thuê đất một lần cho Nhà nước: Thực hiện nộp trong năm 2017 (một phần) theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước và nộp phần còn lại (năm 2019) theo Thông báo của Chi cục thuế Thị xã Phú Mỹ.

(iv) Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 mở rộng: Theo Quyết định số 1688/QĐ-CT ngày 09/3/2022 của Cục thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc miễn tiền thuê đất cho Tổng công ty IDICO - CTCP: Miễn tiền thuê đất phải nộp trong thời gian 18 năm, từ ngày 18/01/2011 đến ngày 17/10/2029 đối với Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 29/3/2011 và số 2969/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc cho thuê đất, hợp đồng thuê đất số 45/HĐTD ngày 07/11/2011 và số 51/HĐTD ngày 19/11/2018.

(v) Khu công nghiệp Hựu Thạnh: Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 6567676128 ngày 27/9/2018:

+ Miễn tiền thuê đất 15 năm kể từ ngày dự án đi vào hoạt động (từ ngày 06/8/2019 đến ngày 05/8/2034).

+ Đối với diện tích phải nộp tiền thuê đất một lần cho Nhà nước: Thực hiện nộp theo Thông báo số 513/TBHKDCN-CT ngày 23/6/2020 của Cục thuế tỉnh Long An: Lần 1 ngày 17/8/2020 (50%) và lần 2 ngày 23/9/2020 (50%).

(vi) Khu công nghiệp Cầu Nghìn: Theo Quyết định số 563/QĐ-CT ngày 31/3/2021 của Cục thuế tỉnh Thái Bình về việc miễn tiền thuê đất theo ưu đãi đầu tư: Miễn 6 năm 7 tháng (từ tháng 11/2018 đến tháng 05/2025) theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền đất, thuê mặt nước.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm sau khi trừ đi phần trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành Tổng công ty.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Tổng công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng giám đốc cho rằng Tổng công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh dịch vụ khu công nghiệp, kinh doanh điện năng, thu phí đường bộ, xây lắp, bất động sản và lĩnh vực khác gồm có kinh doanh vật tư, thiết kế, chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động của Tổng công ty. Tổng công ty hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**5.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|---------------------------------|--------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| Tiền mặt | 34.636.139.811 | 35.957.167.946 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 360.358.831.478 | 275.653.973.010 |
| Các khoản tương đương tiền (i) | 691.924.563.441 | 183.520.887.906 |
| Tổng | 1.086.919.534.730 | 495.132.028.862 |

(i) Các khoản tương đương tiền thể hiện tiền gửi tại các ngân hàng có thời hạn không quá 03 tháng với lãi suất bình quân từ 3,4%/năm đến 5,5%/năm.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.2 CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

| 31/12/2022 (VND) | | 01/01/2022 (VND) | |
|------------------|----------------|------------------------|------------------------|
| Giá gốc | Giá trị hợp lý | Giá gốc | Giá trị hợp lý |
| - | - | 123.256.491.826 | 173.733.181.350 |
| - | - | 84.746.404 | 52.500.000 |
| - | - | 123.341.238.230 | 173.785.681.350 |

Cổ phiếu niêm yết trên HSX

Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên sàn UpCom

Tổng giá trị cổ phiếu**5.3 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

| 31/12/2022 (VND) | | 01/01/2022 (VND) | |
|---|-----------------|------------------|-----------------|
| Giá gốc | Giá trị ghi số | Giá gốc | Giá trị ghi số |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Nai | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 | 125.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - CN Ba Đình | 97.902.520.548 | 97.902.520.548 | - |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Nai | 11.417.478.474 | 11.417.478.474 | 41.172.423.031 |
| Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đồng Nai | - | - | 40.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - CN TP.HCM | 44.170.957.696 | 44.170.957.696 | 38.660.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN TP.HCM | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | 155.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thừa Thiên Huế | 60.000.000.000 | 60.000.000.000 | - |
| Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Vũng Tàu - PGD Rạch Dừa | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Campuchia - CN Hà Nội | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu | 262.625.000.000 | 262.625.000.000 | 433.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Côn Đảo | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Bà Rịa Vũng Tàu | 26.000.000.000 | 26.000.000.000 | 30.196.000.000 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.3 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (TIẾP THEO)

| 31/12/2022 (VND) | | 01/01/2022 (VND) | |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Giá gốc | Giá trị ghi số | Giá gốc | Giá trị ghi số |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Nhơn Trạch | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Thăng Long | 168.000.000.000 | 168.000.000.000 | - |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Gia Định | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.HCM - CN Vũng Tàu | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 | 7.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Long An | 3.000.000.000 | 3.000.000.000 | 10.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nhà Bè | 17.000.000.000 | 17.000.000.000 | 17.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex Vũng Tàu | 6.000.000.000 | 6.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - CN Cần Thơ | 5.128.000.000 | 5.128.000.000 | - |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - CN Thủ dầu Một | 10.000.000.000 | 10.000.000.000 | 20.000.000.000 |
| Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Cần Thơ | 30.000.000.000 | 30.000.000.000 | 16.226.142.358 |
| Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Trần Duy Hưng | - | - | 260.000.000.000 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín - PGD Tân An | 50.000.000 | 50.000.000 | 50.000.000 |
| Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng - CN Hà Nội | - | - | 60.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. HCM | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN TP.HCM | 85.200.000.000 | 85.200.000.000 | 750.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng | 63.200.000.000 | 63.200.000.000 | - |
| Tổng | 1.042.693.956.718 | 1.042.693.956.718 | 2.045.304.565.389 |

Đây là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 12 tháng của Tổng công ty và các Công ty con tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất bình quân từ 4,8%/năm đến 8,1%/năm.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.4 ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

| | Tại ngày 31/12/2022 (VND) | | Tại ngày 01/01/2022 (VND) | |
|--|---------------------------|-------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------|
| | Giá gốc | Giá theo phương pháp vốn CSH hợp lý | Giá gốc | Giá theo phương pháp vốn CSH hợp lý |
| Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (ii) | 150.712.000.000 | - (i) | 150.712.000.000 | 57.131.230.462 (i) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lắp máy IDICO | 25.559.305.192 | 24.523.918.831 (i) | 18.218.017.481 | 24.157.169.634 (i) |
| Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Sông Hồng (ii) | 14.178.357.303 | - (i) | 14.178.357.303 | - (i) |
| Tổng | 190.449.662.495 | 24.523.918.831 | 183.108.374.784 | 81.288.400.096 |

(i) Tổng công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại các công ty không niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này.

(ii) Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu và SONG HONG 1, JSC vốn chủ sở hữu (Mã 410) đã bị âm vốn nên giá theo phương pháp vốn chủ sở hữu 0 đồng.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.5 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC VÀ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

| Đối tượng đầu tư | Vốn năm giữ (%) | | Quyền biểu quyết (%) | | Tỷ lệ | | Dự phòng | Giá trị hợp lý | Giá gốc | Dự phòng | Giá trị hợp lý | Đơn vị tính: VND |
|--|-----------------|----------------------|------------------------|----------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Vốn năm giữ (%) | Quyền biểu quyết (%) | Vốn năm giữ (%) | Quyền biểu quyết (%) | 31/12/2022 | 01/01/2022 | | | | | | |
| I. Đầu tư vào đơn vị khác | 1,22% | 1,22% | 119.271.925.084 | 1,22% | 8.393.000.000 | 9.933.000.000 | (3.453.904.448) | 99.845.659.784 | 8.393.000.000 | - | 20.751.500.000 | (2.802.459.468) |
| 1 Công ty Cổ phần ĐT phát triển Cường Thuận IDICO (i) | 1,22% | 1,22% | 8.393.000.000 | 1,22% | 8.393.000.000 | 9.933.000.000 | - | 8.393.000.000 | 8.393.000.000 | - | 20.751.500.000 | - |
| 2 Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Dầu khí Long Sơn (i) | 8,54% | 8,54% | 28.256.416.000 | 8,54% | 28.256.416.000 | 34.614.104.700 | - | 28.256.416.000 | 28.256.416.000 | - | 153.997.467.200 | - |
| 3 Trường Đại Học Vinh (ii) | 7,17% | 7,17% | 10.217.858.042 | 7,17% | 10.217.858.042 | (3.453.904.448) | (3.453.904.448) | 10.217.858.042 | 10.217.858.042 | (3.453.904.448) | (2.802.459.468) | (2.802.459.468) |
| 4 Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng đô thị Việt Nam (ii) | 8,91% | 8,91% | 3.119.400.000 | 8,91% | 3.119.400.000 | - | - | 3.119.400.000 | 3.119.400.000 | - | - | - |
| 5 Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Tổng hợp (ii) | 5,00% | 5,00% | 2.951.688.000 | 5,00% | 2.951.688.000 | - | - | 2.951.688.000 | 2.951.688.000 | - | - | - |
| 6 Công ty Cổ phần Đầu tư Đồng Thuận (ii) | 1,63% | 1,63% | 14.470.722.442 | 1,63% | 14.470.722.442 | - | - | 14.470.722.442 | 14.470.722.442 | - | - | - |
| 7 Công ty Cổ phần BOT Quốc lộ 2 (ii) | 14,37% | 14,37% | - | 14,37% | - | - | - | 25.573.734.700 | 25.573.734.700 | - | - | - |
| 8 Công ty Cổ phần Khai thác Hạnh Phúc (ii) | 7,50% | 7,50% | 6.750.000.000 | 7,50% | 6.750.000.000 | - | - | 6.750.000.000 | 6.750.000.000 | - | - | - |
| 9 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên (ii) | 0,00135% | 0,00135% | 112.840.600 | 0,00135% | 112.840.600 | - | - | 112.840.600 | 112.840.600 | - | - | - |
| 10 Công ty TNHH Cảng Quốc tế Mỹ Xuân (ii) | 15,00% | 15,00% | 45.000.000.000 | 15,00% | 45.000.000.000 | - | - | - | - | - | - | - |
| II. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | | | 100.000.000.000 | | 100.000.000.000 | - | - | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | - | 100.000.000.000 | - |
| 1 Công ty Cổ phần IDTT (iii) | | | 100.000.000.000 | | 100.000.000.000 | - | - | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | - | 100.000.000.000 | - |
| Tổng | | | 219.271.925.084 | | (3.453.904.448) | 199.845.659.784 | (3.453.904.448) | 199.845.659.784 | 199.845.659.784 | (2.802.459.468) | (2.802.459.468) | (2.802.459.468) |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.5 ĐẦU TƯ GÓP VÀO ĐƠN VỊ KHÁC VÀ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (TIẾP THEO)

Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư vào đơn vị khác tại ngày 31/12/2022 được trình bày:

(i) Tổng công ty đã xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này trên cơ sở giá niêm yết của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất và số lượng cổ phiếu mà Tổng công ty đang nắm giữ.

(ii) Tổng công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại các công ty không niêm yết tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này.

(iii) Văn bản số 21/CT-HĐQT ngày 02/6/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO (IDICO - CONAC) gửi Giám đốc Công ty về việc chấp thuận cho Công ty mua trái phiếu Công ty Cổ phần Phát triển KCN và Đô thị Thủ Thừa IDICO - CONAC (Nay là Công ty Cổ phần IDTT) như sau: Mã trái phiếu: IDTCH21231; Số lượng trái phiếu: 1.000.000 trái phiếu; Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu; Giá trị trái phiếu (theo mệnh giá): 100.000.000.000 đồng; Kỳ hạn trái phiếu: 24 tháng kể từ hành phát hành; Lãi suất trái phiếu: Lãi cố định 10%/năm, Kỳ tính lãi: 03 tháng/lần; Loại hình trái phiếu: là trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm; Tài sản đảm bảo 1.821.280 cổ phần của IDICO-CONAC do Công ty TNHH Hayat nắm giữ và toàn bộ số cổ phần phát sinh do trả cổ tức liên quan quyền sở hữu 1.821.280 cổ phần trong thời gian thế chấp.

Các giao dịch chủ yếu giữa Tổng công ty và các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trong năm được trình bày tại Thuyết minh số 7.3.

5.6 PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|--|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| | (trình bày lại) | |
| a) Phải thu khách hàng ngắn hạn | 587.495.969.829 | 450.250.688.237 |
| Công ty Mua bán điện | 161.866.730.802 | 70.294.174.130 |
| Các đối tượng còn lại | 425.629.239.027 | 379.956.514.107 |
| b) Phải thu khách hàng dài hạn | 7.871.187.657 | 8.648.970.790 |
| Các khoản phải thu khách hàng dài hạn khác | 7.871.187.657 | 8.648.970.790 |
| Tổng | 595.367.157.486 | 458.899.659.027 |

Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan

146.763.182 -

(chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3)

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.7 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|--|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| | (trình bày lại) | |
| Công ty CP Kiểm định xây dựng An Hòa | 22.193.026.428 | 18.651.110.856 |
| Tổng Công ty Cơ điện xây dựng - CTCP | 26.171.774.112 | 26.171.774.112 |
| Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 6 - CTCP | 12.250.983.961 | - |
| Các đối tượng còn lại | 42.441.242.068 | 126.692.405.334 |
| Tổng | 103.057.026.569 | 171.515.290.302 |

5.8 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|------------------------------|-----------------------|------------|
| | VND | VND |
| Ông Võ Thái (i) | 24.000.000.000 | - |
| Bà Đinh Thị Thúy (ii) | 23.000.000.000 | - |
| Bà Đặng Thụy Hồng Thảo (iii) | 27.000.000.000 | - |
| Bà Vũ Ngọc Đan Thanh (iv) | 20.000.000.000 | - |
| Tổng | 94.000.000.000 | - |

(i) Công ty cổ phần IDERGY cho vay ngắn hạn theo Hợp đồng vay vốn số 01/2022/HĐVV ngày 14/10/2022 với số tiền cho vay là 24.000.000.000 VND, thời hạn vay 2 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay với lãi suất 7,5%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Mục đích vay đầu tư kinh doanh cá nhân theo quy định pháp luật. Đã gia hạn đến ngày 19/5/2023 tại Phụ lục hợp đồng số 01/2022/HĐVV-VT ngày 16/12/2022.

(ii) Công ty cổ phần IDERGY cho vay ngắn hạn theo Hợp đồng vay vốn số 02/2022/HĐVV ngày 17/10/2022 với số tiền cho vay là 23.000.000.000 VND, thời hạn vay 2 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay với lãi suất 7,5%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Mục đích vay đầu tư kinh doanh cá nhân theo quy định pháp luật. Đã gia hạn đến ngày 19/5/2023 tại Phụ lục hợp đồng số 02/2022/HĐVV-DTT ngày 16/12/2022.

(iii) Công ty cổ phần IDERGY cho vay ngắn hạn theo Hợp đồng vay vốn số 03/2022/HĐVV ngày 18/10/2022 với số tiền cho vay là 27.000.000.000 VND, thời hạn vay 2 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay với lãi suất 7,5%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Mục đích vay đầu tư kinh doanh cá nhân theo quy định pháp luật. Đã gia hạn đến ngày 19/5/2023 tại Phụ lục hợp đồng số 03/2022/HĐVV-DTHT ngày 16/12/2022.

(iv) Công ty cổ phần IDERGY cho vay ngắn hạn theo Hợp đồng vay vốn số 04/2022/HĐVV ngày 19/10/2022 với số tiền cho vay là 20.000.000.000 VND, thời hạn vay 2 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay với lãi suất 7,5%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Mục đích vay đầu tư kinh doanh cá nhân theo quy định pháp luật. Đã gia hạn đến ngày 19/5/2023 tại Phụ lục hợp đồng số 04/2022/HĐVV-VNDT ngày 16/12/2022.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.9 PHẢI THU KHÁC

| | 31/12/2022 (VND) | | 01/01/2022 (VND) (trình bày lại) | |
|--|--------------------------|------------------------|----------------------------------|------------------------|
| | Giá trị ghi số | Dự phòng | Giá trị ghi số | Dự phòng |
| a) Ngắn hạn | 146.693.714.380 | (2.875.241.902) | 176.562.948.128 | (4.051.078.937) |
| Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia | 1.463.684.880 | - | 1.635.083.880 | - |
| Tạm ứng | 27.342.862.934 | (1.068.719.263) | 31.706.152.687 | (1.072.707.352) |
| Ký cược, ký quỹ | 364.056.008 | - | 382.656.008 | - |
| Phải thu khác (*) | 117.523.110.558 | (1.806.522.639) | 142.839.055.553 | (2.978.371.585) |
| b) Dài hạn | 1.306.991.114.114 | - | 547.380.819.217 | - |
| Ký cược, ký quỹ | 970.429.470.048 | - | 210.816.405.351 | - |
| - Công ty TNHH TM và DV Quỳnh Lan (ii) | 260.000.000.000 | - | - | - |
| - Công ty TNHH XD TM Tân Tạo (iii) | 500.000.000.000 | - | - | - |
| - Công ty cổ phần đầu tư Quỳnh Ngọc (iv) | 100.000.000.000 | - | 100.000.000.000 | - |
| - Công ty cổ phần Đầu tư Quỳnh Vy (iv) | 100.000.000.000 | - | 100.000.000.000 | - |
| - Các đối tượng còn lại | 10.429.470.048 | - | 10.816.405.351 | - |
| Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư An Phước (i) | 310.000.000.000 | - | 310.000.000.000 | - |
| Phải thu khác (**) | 26.561.644.066 | - | 26.564.413.866 | - |
| Tổng | 1.453.684.828.494 | (2.875.241.902) | 723.943.767.345 | (4.051.078.937) |

(i) IDICO - ITC tham gia góp vốn để xây dựng Hệ sinh thái đồng bộ, chuyên nghiệp khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước theo Thỏa thuận ghi nhớ hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần IDICO Tiên Giang và Công ty Cổ phần Đầu tư An Phước ký ngày 28/12/2021. Hai bên sẽ phân chia kết quả kinh doanh dự án theo quy định cụ thể tại hợp đồng hợp tác đầu tư chính thức khi các bên thống nhất ký kết. Số tiền này sẽ được hoàn trả theo quy định tại Điều 5 của Thỏa thuận ghi nhớ hợp tác đầu tư ngày 28/12/2021 giữa Công ty cổ phần IDICO Tiên Giang và Công ty cổ phần đầu tư An Phước.

(ii) Theo Nghị quyết số 46/NQ-TCT ngày 15/11/2022 của Hội đồng quản trị IDICO về việc thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng Tòa nhà văn phòng tại 56-58-60 Hai Bà Trưng, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh với số tiền 400 tỷ VND. Số tiền này sẽ được hoàn trả theo quy định tại Điều 6.2 của Thỏa thuận đặc cọc ngày 14/11/2022 giữa Tổng công ty IDICO - CTCP và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quỳnh Lan.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.9 PHẢI THU KHÁC (TIẾP THEO)

(iii) Theo Nghị quyết số 45/NQ-TCT ngày 15/11/2022 của Hội đồng quản trị IDICO về việc thông qua chủ trương hợp tác đầu tư dự án: Nhà xưởng dịch vụ IDICO-Tân Tạo với Vốn đầu tư dự kiến là 2.000 tỷ VND, trong đó IDICO góp 1.000 tỷ VND (tương ứng tỷ lệ 50%). Số tiền này sẽ được chuyển thành tiền góp vốn của IDICO khi các bên ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư theo quy định tại Điều 2.2 của Thỏa thuận ghi nhớ hợp tác đầu tư ngày 15/11/2022 giữa Tổng công ty IDICO - CTCP và Công ty TNHH XD TM Tân Tạo.

(iv) IDICO đặc cọc để tham gia dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh Khu công nghiệp và dân cư IDICO - Bình Phước theo thỏa thuận ghi nhớ hợp tác đầu tư được ký giữa Tổng công ty IDICO-CTCP (Bên A) và Công ty cổ phần đầu tư Quỳnh Ngọc (C), Công ty cổ phần đầu tư Quỳnh Vy (Bên B) ngày 01/9/2021. Ba bên sẽ phân chia kết quả kinh doanh theo lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp của Dự án. Ngày 31/8/2022 ba bên đã ký phụ lục thỏa thuận ghi nhớ hợp tác đầu tư về việc gia hạn đến ngày 30/6/2023 do dự án chưa được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền Chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các bên không có văn bản thỏa thuận nào khác. Số tiền này sẽ được chuyển thành vốn góp của Bên A hoặc được Bên B và Bên C hoàn trả lại theo quy định tại Điều 4 của Thỏa thuận.

| | 31/12/2022 (VND) | | 01/01/2022 (VND) (trình bày lại) | |
|--|------------------------|------------------------|----------------------------------|------------------------|
| | Giá trị ghi số | Dự phòng | Giá trị ghi số | Dự phòng |
| (*) Ngắn hạn | 117.523.110.558 | (1.806.522.639) | 142.839.055.553 | (2.978.371.585) |
| Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Đức Hòa | 23.677.292.126 | - | 42.497.635.091 | - |
| Lãi dự thu của các ngân hàng | 34.212.647.616 | - | 38.449.245.449 | - |
| Công ty Cổ phần LEC GROUP | - | - | 23.855.503.001 | - |
| Đối tượng khác | 59.633.170.816 | (1.806.522.639) | 38.036.672.012 | (2.978.371.585) |
| Tổng | 117.523.110.558 | (1.806.522.639) | 142.839.055.553 | (2.978.371.585) |
| (**) Dài hạn | 26.561.644.066 | - | 26.564.413.866 | - |
| Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai | 6.472.755.000 | - | 6.472.755.000 | - |
| Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng mỏ đá Tăng Xi | 20.088.889.066 | - | 20.088.889.066 | - |
| Phải thu dài hạn khác | - | - | 2.769.800 | - |
| Tổng | 26.561.644.066 | - | 26.564.413.866 | - |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.10 NỢ XẤU

| | 31/12/2022 (VND) | | 01/01/2022 (VND) (trình bày lại) | |
|--|-----------------------|------------------------|----------------------------------|------------------------|
| | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi | Giá gốc | Giá trị có thể thu hồi |
| Công ty TNHH Sản xuất Hammer | 3.191.399.755 | 166.697.489 | 2.953.260.485 | - |
| Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrinh | 7.122.922.361 | - | 7.122.922.361 | - |
| Công ty Cổ phần Dầu tư xây dựng Bảo Toàn | - | - | 2.060.857.976 | - |
| Công ty TNHH ACOTEC Hoàng Vũ | 5.818.912.411 | 1.828.399.254 | 5.316.515.494 | 1.734.324.094 |
| Công ty TNHH Trịnh Gia Thịnh | 31.793.934.199 | 11.313.605.434 | - | - |
| Công ty TNHH TM XD Đại Đạt | 4.570.751.661 | 896.313.120 | - | - |
| Công ty Cổ phần Logistics Phú Mỹ 2 | 2.945.806.838 | 1.798.234.583 | - | - |
| Công ty cổ phần đầu tư HICON | - | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu | 6.241.657.104 | 3.300.254.670 | 6.241.657.104 | 3.300.254.670 |
| Các đối tượng còn lại | 15.716.217.778 | 2.074.451.866 | 14.890.639.340 | 2.577.425.249 |
| Tổng | 77.401.602.107 | 21.377.956.416 | 38.585.852.760 | 7.612.004.013 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.11 TÀI SẢN THIỂU CHỜ XỬ LÝ

| | 31/12/2022 (VND) | | 01/01/2022 (VND) | |
|--------------|------------------|----------------------|------------------|----------------------|
| | Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| Hàng tồn kho | | 57.000.000 | | 57.000.000 |
| Tài sản khác | | 2.508.656.959 | | 2.508.656.959 |
| Tổng | | 2.565.656.959 | | 2.565.656.959 |

5.12 HÀNG TỒN KHO

| | 31/12/2022 (VND) | | 01/01/2022 (VND) | |
|-------------------------------------|--------------------------|----------------------|------------------------|----------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 20.179.924.115 | - | 22.317.656.164 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 183.097.221 | (5.600.000) | 457.605.160 | (5.600.000) |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 966.206.685.482 | - | 373.706.881.585 | - |
| Thành phẩm | 4.001.929.534 | (221.611.703) | 3.393.246.936 | (221.611.703) |
| Hàng hóa | 13.879.332.630 | - | 531.674.398 | - |
| Hàng hóa bất động sản | 90.527.127.376 | - | 149.191.038.908 | - |
| Tổng | 1.094.978.096.358 | (227.211.703) | 549.598.103.151 | (227.211.703) |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.13 TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

| | Nhà cửa vật kiến trúc | Máy móc thiết bị | Phương tiện vận tải | Thiết bị dụng cụ quản lý | TSCĐ hữu hình khác | Tổng |
|----------------------------------|--------------------------|--------------------------|------------------------|-----------------------------|-----------------------|--------------------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2022 | 6.124.127.356.320 | 1.331.773.310.563 | 150.598.923.436 | 13.206.366.067 | 24.204.958.728 | 7.643.910.915.114 |
| Tăng trong năm | 842.293.006.989 | 95.863.729.041 | 17.005.562.355 | 184.080.520 | 1.329.804.726 | 956.676.183.631 |
| Mua trong năm | 40.579.551.580 | 18.383.171.732 | 16.054.270.719 | 138.290.520 | 1.329.804.726 | 76.485.089.277 |
| Đầu tư XD/CB hoàn thành | 801.713.455.409 | 77.480.557.309 | - | 45.790.000 | - | 879.239.802.718 |
| Tăng khác | - | - | 951.291.636 | - | - | 951.291.636 |
| Giảm trong năm | (130.601.130.722) | (251.824.954.323) | (47.760.120.363) | (623.736.596) | (2.491.598.882) | (433.301.540.886) |
| Thanh lý nhượng bán | (100.732.450.628) | (83.945.982.810) | (47.090.924.350) | (623.736.596) | (2.238.117.945) | (234.631.212.329) |
| Được Bảo hiểm bồi thường | - | (138.614.231.624) | - | - | - | (138.614.231.624) |
| Góp vốn bằng tài sản | (18.488.368.903) | (29.264.739.889) | (669.196.013) | - | (144.207.163) | (48.566.511.968) |
| Giảm khác | (1.020.386.190) | - | - | - | (109.273.774) | (1.129.659.964) |
| Phân loại lại | (10.359.925.001) | - | - | - | - | (10.359.925.001) |
| Số dư tại ngày 31/12/2022 | 6.835.819.232.587 | 1.175.812.085.281 | 119.844.365.428 | 12.766.709.991 | 23.043.164.572 | 8.167.285.557.859 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2022 | 2.816.913.652.331 | 851.433.955.943 | 117.260.593.432 | 8.725.327.364 | 17.874.334.231 | 3.812.207.863.301 |
| Tăng trong năm | 417.638.937.746 | 70.410.882.560 | 9.726.065.075 | 1.120.561.093 | 1.190.260.725 | 500.086.707.199 |
| Hao mòn TSCĐ từ quỹ phúc lợi | 200.443.944 | - | - | - | 200.443.944 | 200.443.944 |
| Khấu hao trong năm | 417.438.493.802 | 70.410.882.560 | 9.726.065.075 | 1.120.561.093 | 1.190.260.725 | 499.886.263.255 |
| Giảm trong năm | (78.534.265.166) | (199.246.300.121) | (40.815.318.212) | (556.907.894) | (2.364.710.491) | (321.517.501.884) |
| Thanh lý nhượng bán | (66.327.886.984) | (65.936.295.138) | (40.146.122.200) | (556.907.894) | (2.241.324.709) | (175.208.536.925) |
| Góp vốn bằng tài sản | (11.772.299.537) | (20.925.248.109) | (669.196.012) | - | (123.385.782) | (33.490.129.440) |
| Được Bảo hiểm bồi thường | - | (112.384.756.874) | - | - | - | (112.384.756.874) |
| Giảm khác | (434.078.645) | - | - | - | (434.078.645) | (434.078.645) |
| Số dư tại ngày 31/12/2022 | 3.156.018.324.911 | 722.598.538.382 | 86.171.340.295 | 9.288.980.563 | 16.699.884.465 | 3.990.777.068.616 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2022 | 3.307.213.703.989 | 480.339.354.620 | 33.338.330.004 | 4.481.038.703 | 6.330.624.497 | 3.831.703.051.813 |
| Số dư tại ngày 31/12/2022 | 3.679.800.907.676 | 453.213.546.899 | 33.673.025.133 | 3.477.729.428 | 6.343.280.107 | 4.176.508.489.243 |

GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ

| | | | | | | |
|----------------------------------|--------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|
| Số dư tại ngày 01/01/2022 | 2.816.913.652.331 | 851.433.955.943 | 117.260.593.432 | 8.725.327.364 | 17.874.334.231 | 3.812.207.863.301 |
| Tăng trong năm | 417.638.937.746 | 70.410.882.560 | 9.726.065.075 | 1.120.561.093 | 1.190.260.725 | 500.086.707.199 |
| Hao mòn TSCĐ từ quỹ phúc lợi | 200.443.944 | - | - | - | 200.443.944 | 200.443.944 |
| Khấu hao trong năm | 417.438.493.802 | 70.410.882.560 | 9.726.065.075 | 1.120.561.093 | 1.190.260.725 | 499.886.263.255 |
| Giảm trong năm | (78.534.265.166) | (199.246.300.121) | (40.815.318.212) | (556.907.894) | (2.364.710.491) | (321.517.501.884) |
| Thanh lý nhượng bán | (66.327.886.984) | (65.936.295.138) | (40.146.122.200) | (556.907.894) | (2.241.324.709) | (175.208.536.925) |
| Góp vốn bằng tài sản | (11.772.299.537) | (20.925.248.109) | (669.196.012) | - | (123.385.782) | (33.490.129.440) |
| Được Bảo hiểm bồi thường | - | (112.384.756.874) | - | - | - | (112.384.756.874) |
| Giảm khác | (434.078.645) | - | - | - | (434.078.645) | (434.078.645) |
| Số dư tại ngày 31/12/2022 | 3.156.018.324.911 | 722.598.538.382 | 86.171.340.295 | 9.288.980.563 | 16.699.884.465 | 3.990.777.068.616 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2022 | 3.307.213.703.989 | 480.339.354.620 | 33.338.330.004 | 4.481.038.703 | 6.330.624.497 | 3.831.703.051.813 |
| Số dư tại ngày 31/12/2022 | 3.679.800.907.676 | 453.213.546.899 | 33.673.025.133 | 3.477.729.428 | 6.343.280.107 | 4.176.508.489.243 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.13 TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP THEO)

Giá trị còn lại của các tài sản cố định hữu hình dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng tại ngày 31/12/2022 là 1.729.104.794.460 VND (tại ngày 31/12/2021 là 1.262.306.761.299 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 1.488.696.336.165 VND (tại ngày 31/12/2021 là 1.336.852.304.379 VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình chờ thanh lý tại 31/12/2022 với giá trị 5.378.955.409 VND (tại ngày 31/12/2021 là 7.904.708.341 VND).

5.14 TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

| | Quyền sử dụng đất | Phần mềm máy tính | Tài sản cố định vô hình khác | Tổng |
|----------------------------------|--------------------------|----------------------|---------------------------------|--------------------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2022 | 2.254.318.433.791 | 1.495.695.808 | 268.393.963.806 | 2.524.208.093.405 |
| Tăng trong năm | 2.925.023.280.273 | - | 2.101.307.618 | 2.927.124.587.891 |
| Mua trong năm | - | - | 2.101.307.618 | 2.101.307.618 |
| Xây dựng cơ bản hoàn thành | 2.925.023.280.273 | - | - | 2.925.023.280.273 |
| Giảm trong năm | (180.177.323) | - | (296.100.000) | (476.277.323) |
| Thanh lý, nhượng bán | (180.177.323) | - | (296.100.000) | (476.277.323) |
| Số dư tại ngày 31/12/2022 | 5.179.161.536.741 | 1.495.695.808 | 270.199.171.424 | 5.450.856.403.973 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2022 | 475.893.789.385 | 1.488.565.808 | 57.941.504.612 | 535.323.859.805 |
| Tăng trong năm | 451.696.711.055 | 7.130.000 | 59.684.079.838 | 511.387.920.893 |
| Khấu hao trong năm | 451.696.711.055 | 7.130.000 | 59.684.079.838 | 511.387.920.893 |
| Giảm trong năm | - | - | (296.100.000) | (296.100.000) |
| Thanh lý, nhượng bán | - | - | (296.100.000) | (296.100.000) |
| Số dư tại ngày 31/12/2022 | 927.590.500.440 | 1.495.695.808 | 117.329.484.450 | 1.046.415.680.698 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | |
| Số dư tại ngày 01/01/2022 | 1.778.424.644.406 | 7.130.000 | 210.452.459.194 | 1.988.884.233.600 |
| Số dư tại ngày 31/12/2022 | 4.251.571.036.301 | - | 152.869.686.974 | 4.404.440.723.275 |

Giá trị còn lại của các tài sản cố định vô hình dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng tại ngày 31/12/2022 là 3.033.298.819.927 VND (tại ngày 31/12/2021 là 1.228.658.275.728 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.14 TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH (TIẾP THEO)

| Stt | Mục đích sử dụng đất | Địa chỉ | Diện tích (m2) | Nguyên giá (VND) | Thời hạn |
|-----|--|---|----------------------|--------------------------|--------------|
| 1 | Trụ sở Tổng công ty IDICO | 151A, Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, Q3, TP. HCM | 358,00 | 515.419.200 | 50 năm |
| 2 | Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5 | Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai | 3.093.931,00 | 53.119.456.086 | Đến năm 2052 |
| 3 | Khu công nghiệp Mỹ Xuân A | Huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 3.582.751,00 | 91.786.689.220 | Đến năm 2052 |
| 4 | Nhà máy thủy điện Đak mi 3 | Huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam | 1.960.484,00 | 60.146.693.250 | Đến năm 2059 |
| 5 | Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 và Phú Mỹ 2 mở rộng | Huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 10.214.700,00 | 1.786.653.337.491 | Đến năm 2058 |
| 6 | Khu công nghiệp Cầu Ngang | Huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình | 440.769,60 | 106.539.599.473 | Đến năm 2068 |
| 7 | Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 | Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai | 3.918.700,00 | 56.648.720.923 | Đến năm 2048 |
| 8 | Khu công nghiệp Kim Hoa | Phường Phúc Thắng, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc | 500.000,00 | 36.518.318.431 | Đến năm 2053 |
| 9 | Cửa hàng xăng dầu IDICO - MCI | Xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai | 510,10 | 338.905.900 | Đến năm 2043 |
| 10 | Lồng hồ, đường dây thủy điện Srok Phu Miêng | Các huyện Bù Gia Mập, Phú Riềng, Hớn Quản, Lộc Ninh và Bù Đốp tỉnh Bình Phước | 16.460.789,00 | 211.693.560.591 | Đến năm 2057 |
| 11 | Khu đầu mối thủy điện Srok Phu Miêng | Xã Long Bình, huyện Phú Riềng và xã Thanh An, huyện Hớn Quản tỉnh Bình Phước | 753.592,00 | 3.005.563.951 | Đến năm 2057 |
| 12 | Trụ sở IDICO - LINCO | Số 88, QL1 (tuyến tránh), phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An | 920,50 | 2.671.039.898 | Lâu dài |
| 13 | Trụ sở IDICO - CONAC | Số 326 Nguyễn An Ninh, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 8.137,00 | 51.344.488.700 | Lâu dài |
| 14 | Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 | Huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | 2.121.607,40 | 226.997.454 | Đến năm 2062 |
| 15 | Trụ sở IDICO - INCON | Số 100, đường Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh | 80,40 | 2.389.054.000 | Lâu dài |
| 16 | Khu công nghiệp Hựu Thạnh | Xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An | 4.396.991,00 | 2.436.120.277.430 | Đến năm 2069 |
| 17 | Khu công nghiệp Quế Võ 2 | Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh | 1.195.524,10 | 279.443.414.743 | Đến năm 2057 |
| | Tổng | | 48.649.845,10 | 5.179.161.536.741 | |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.15 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

| | Số đầu năm VND | Tăng trong năm VND | Giảm trong năm VND | Số cuối năm VND |
|----------------------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| Nguyên giá | 158.596.007.375 | - | - | 158.596.007.375 |
| Nhà chung cư T1, T2,T3 và T4 (i) | 142.549.640.402 | - | - | 142.549.640.402 |
| Chung cư 5 tầng số 1 (ii) | 8.538.454.666 | - | - | 8.538.454.666 |
| Chung cư 5 tầng số 2 (ii) | 7.507.912.307 | - | - | 7.507.912.307 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | 44.310.902.540 | 6.551.541.700 | - | 50.862.444.240 |
| Nhà chung cư T1, T2,T3 và T4 (i) | 33.316.677.784 | 5.672.483.608 | - | 38.989.161.392 |
| Chung cư 5 tầng số 1 (ii) | 5.807.754.617 | 475.133.888 | - | 6.282.888.505 |
| Chung cư 5 tầng số 2 (ii) | 5.186.470.139 | 403.924.204 | - | 5.590.394.343 |
| Giá trị còn lại | 114.285.104.835 | - | (6.551.541.700) | 107.733.563.135 |
| Nhà chung cư T1, T2,T3 và T4 | 109.232.962.618 | - | (5.672.483.608) | 103.560.479.010 |
| Chung cư 5 tầng số 1 | 2.730.700.049 | - | (475.133.888) | 2.255.566.161 |
| Chung cư 5 tầng số 2 | 2.321.442.168 | - | (403.924.204) | 1.917.517.964 |

(i) Bất động sản đầu tư của IDICO - URBIZ tại ngày 31/12/2022 gồm Chung cư T1, T2, T3 và T4 - Công trình Khu nhà ở Công nhân tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, được IDICO - URBIZ sử dụng để cho công nhân và cán bộ nhân viên trong khu công nghiệp thuê.

Doanh thu và giá vốn liên quan đến Bất động sản đầu tư cho thuê trong năm với số tiền lần lượt là 13.255.491.554 VND và 10.833.040.880 VND.

(ii) Bất động sản đầu tư của IDICO - UDICO tại ngày 31/12/2022 gồm Chung cư 5 tầng Hiệp Phước số 01 và Chung cư 5 tầng Hiệp Phước số 02 tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch I, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, được IDICO - UDICO sử dụng để cho công nhân và cán bộ nhân viên trong khu công nghiệp thuê.

Doanh thu và giá vốn liên quan đến Bất động sản đầu tư cho thuê trong năm với số tiền lần lượt là 2.963.287.666 VND và 2.541.259.791 VND.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2022 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng công ty chưa có đủ thông tin để xác định được giá trị hợp lý của các tài sản này tại ngày lập Bảng Cân đối kế toán hợp nhất.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.16 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỞ DANG DÀI HẠN

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|---|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| | VND | (trình bày lại) |
| Khu dân cư, nhà ở Công nghiệp KCN Hựu Thạnh (i) | 278.447.616.676 | 436.004.989.949 |
| Khu Trung tâm Thương mại Aeon | 473.785.570 | - |
| Khu dân cư Trung tâm mở rộng Phường 6 giai đoạn 2 | - | 15.700.473.293 |
| Tổng | 278.921.402.246 | 451.705.463.242 |

(i) Đây là 1 phần chi phí giải phóng mặt bằng của Dự án Khu dân cư Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã được cơ quan chức năng xác nhận tương ứng với diện tích 54.203 m2 đất được giao theo Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 29/4s/2022 của UBND tỉnh Long An.

5.17 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG DÀI HẠN

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|---|--------------------------|--------------------------|
| | VND | VND |
| | VND | (trình bày lại) |
| Khu công nghiệp Hựu Thạnh | 945.798.213.990 | 2.704.134.114.945 |
| Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 mở rộng | 32.201.300.989 | 532.297.348.996 |
| Khu công nghiệp Quế Võ 2 | 277.700.984.203 | 215.091.487.636 |
| Khu công nghiệp Cầu Ngàn | 71.069.090.165 | 132.574.868.713 |
| Cầu Tân Kỳ Tân Quý, thành phố Hồ Chí Minh | 158.378.916.254 | 148.717.804.267 |
| Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 | 16.286.175.372 | 126.455.229.751 |
| Khu tái định cư khu công nghiệp Hựu Thạnh | 71.662.985.315 | 63.494.495.591 |
| Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 | - | 55.190.428.789 |
| Nhà xưởng- KCN Hựu Thạnh | 36.998.846.818 | - |
| Nhà máy xử lý nước thải KCN Hựu Thạnh | 41.394.134.025 | - |
| Các dự án khác | 118.223.503.423 | 177.872.975.974 |
| Tổng | 1.769.714.150.554 | 4.155.828.754.662 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.18 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|--|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| a) Ngắn hạn | 48.527.713.488 | 1.755.605.298 |
| Công cụ, dụng cụ và chi phí chờ phân bổ | 5.341.861.581 | 1.240.391.987 |
| Chi phí tiếp thị dự án khu dân cư trung tâm phường 6 mở rộng | 12.618.900.000 | - |
| Chi phí hoa hồng tiếp thị tại các khu công nghiệp | 17.365.807.401 | - |
| Chi phí trả trước ngắn hạn khác | 13.201.144.506 | 515.213.311 |
| b) Dài hạn | 447.848.716.832 | 632.062.734.348 |
| Công cụ, dụng cụ và chi phí chờ phân bổ | 4.317.014.424 | 9.544.805.423 |
| Chi phí trả trước tiền thuê đất | 358.961.171.029 | 485.096.281.877 |
| <i>Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5 (i)</i> | - | 84.824.213.123 |
| <i>Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 (ii)</i> | 111.712.798.614 | 139.754.811.831 |
| <i>Khu công nghiệp Kim Hoa (iii)</i> | 60.741.446.198 | 65.666.428.318 |
| <i>Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 (iv)</i> | 51.163.923.948 | 55.370.638.556 |
| <i>Khu công nghiệp Quế Võ 2 (v)</i> | 58.499.706.049 | 58.499.706.049 |
| <i>Khu công nghiệp Hựu Thạnh (vi)</i> | 76.843.296.220 | 80.980.484.000 |
| Chi phí sửa chữa | 275.134.038 | 328.946.226 |
| Chi phí xúc tiến đầu tư khu công nghiệp | 1.764.571.555 | 3.529.143.110 |
| Chi phí khắc phục sự cố Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 | 71.305.960.965 | 114.496.855.784 |
| Chi phí trả trước khác | 11.224.864.821 | 19.066.701.928 |
| Tổng | 496.376.430.320 | 633.818.339.646 |

(i) Tiền thuê đất trả trước tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5 (tỉnh Đồng Nai) đã được phân bổ vào kết quả kinh doanh phù hợp với việc ghi nhận doanh thu, giá vốn một lần trong năm.

(ii) Tiền thuê đất trả trước tại Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu): là khoản tiền thuê đất đã nộp một lần đối với diện tích đất đã cho thuê lại, thu tiền một lần theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước năm 2016. Tại ngày 31/12/2022, Tổng công ty đã phân bổ một phần vào chi phí tương ứng với việc ghi nhận doanh thu, giá vốn một lần trong năm.

(iii) Chi phí trả trước tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Kim Hoa (tỉnh Vĩnh Phúc) là khoản tiền thuê đất đã nộp một lần cho cả thời gian thuê đất và sẽ được phân bổ từ năm 2003-2053. Tại ngày 31/12/2022, IDICO - URBIZ đang tiếp tục phân bổ theo thời hạn thuê đất của Khu công nghiệp này.

(iv) Chi phí trả trước tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 (tỉnh Đồng Nai) là khoản tiền thuê đất đã nộp một lần cho cả thời gian thuê đất và sẽ được phân bổ từ năm 1998-2048. Tại ngày 31/12/2022, IDICO - URBIZ đang tiếp tục phân bổ theo thời hạn thuê đất của Khu công nghiệp này.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.18 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP THEO)

(v) Chi phí trả trước tiền thuê đất tại Khu công nghiệp Quế Võ 2 (tỉnh Bắc Ninh) là giá trị tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng sẽ được trừ vào tiền thuê đất phải nộp theo biên bản làm việc ngày 29/10/2014 của IDICO - QUEVO với Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh về việc xác định các khoản được trừ về tiền bồi thường giải phóng mặt bằng vào số tiền thuê đất phải nộp. Tại ngày 31/12/2022, IDICO - QUEVO đang trong giai đoạn được miễn tiền thuê đất nên Công ty chưa phân bổ các khoản tiền thuê đất này vào chi phí.

(vi) Tiền thuê đất trả trước tại Khu công nghiệp Hựu Thạnh (tỉnh Long An) là khoản tiền thuê đất đã nộp một lần cho cả thời gian thuê đất và sẽ được phân bổ đến ngày 06/8/2069. Tại ngày 31/12/2022, Tổng công ty đã phân bổ một phần vào chi phí tương ứng với việc ghi nhận doanh thu, giá vốn một lần trong năm.

5.19 TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|--|-------------------|-------------------|
| | VND | VND |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do trích dự phòng chi phí duy tu sửa chữa dự án BOT An Sương - An Lạc | 20.651.539.884 | 9.695.672.038 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.20 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại đầu tư dài hạn vào IDICO - SHP
Lợi thế thương mại đầu tư dài hạn vào IDICO - IDI
Lợi thế thương mại đầu tư dài hạn vào IDICO - TCC
Lợi thế thương mại đầu tư dài hạn vào IDICO - UDICO
Lợi thế thương mại đầu tư dài hạn vào IDICO - QUE VO

Tổng

Đã phân bổ vào chi phí các năm trước

Đã phân bổ vào chi phí trong năm

Lợi thế thương mại còn phân bổ

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|-------------|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| | 58.580.835.500 | 54.392.835.500 |
| | 71.377.434.376 | 57.655.374.376 |
| | 2.084.567.319 | 2.084.567.319 |
| | 56.073.160.000 | - |
| | 14.400.000.000 | - |
| Tổng | 202.515.997.195 | 114.132.777.195 |
| | 109.187.022.719 | 103.004.571.817 |
| | 20.402.055.806 | 6.182.450.902 |
| | 72.926.918.670 | 4.945.754.476 |

5.21 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

| | <i>Đơn vị tính: VND</i> | |
|--|------------------------------|----------------------------|
| | Số phải nộp trong năm | Số đã nộp trong năm |
| | 01/01/2022 | 31/12/2022 |
| Phải nộp | 104.939.172.672 | 1.063.400.296.102 |
| Thuế GTGT | 18.325.173.369 | 190.582.307.321 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 64.905.649.014 | 563.832.937.604 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 3.256.379.414 | 38.273.129.807 |
| Thuế tài nguyên | 4.553.105.492 | 262.532.010.881 |
| Thuế nhà đất và tiền thuê đất | 1.988.434.541 | 3.637.751.494 |
| Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | 11.910.430.842 | 4.542.158.995 |
| Phải thu | 47.731.506 | 785.559.604 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa | 3.376.437 | 785.559.604 |
| Các khoản khác phải thu nhà nước | 44.355.069 | - |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.22 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | 31/12/2022 (VND) | | 01/01/2022 (VND) | |
|---|----------------------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| | Giá trị ghi số | Số có khả năng trả nợ | Giá trị ghi số | Số có khả năng trả nợ |
| Công ty TNHH XD TM DV Nghĩa Bình | 64.983.034.645 | 64.983.034.645 | - | - |
| Công ty TNHH MTV Điện Lực Đồng Nai | 3.790.946.450 | 3.790.946.450 | 57.301.992.360 | 57.301.992.360 |
| Công ty Cổ phần Phát triển Kỹ thuật Công nghệ EDH | 273.734.690.932 | 273.734.690.932 | - | - |
| Các đối tượng còn lại | 342.508.672.027 | 342.508.672.027 | 243.124.089.042 | 243.124.089.042 |
| Tổng | 2.537.843.246 | 2.537.843.246 | 300.426.081.402 | 300.426.081.402 |

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan
(chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3)

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.23 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

| | 31/12/2022 VND | 01/01/2022 VND |
|---|------------------------|------------------------|
| a) Ngắn hạn | 144.437.341.612 | 55.260.171.305 |
| Khách hàng mua đất KDCTT mở rộng P6 | 27.875.296.586 | 5.870.900.000 |
| BQL Dự án đầu tư Nhà máy sứ Viglacera Mỹ Xuân - Chi nhánh Tổng Công ty Viglacera - CTCP | - | 1.070.736.800 |
| Ban QLDA Đầu tư Xây dựng các công trình giao thông | 11.596.810.926 | 24.983.493.614 |
| Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 9 | - | 8.745.502.866 |
| Khách hàng mua nền tái định cư KCN Hựu Thạnh | 39.331.572.517 | - |
| Các đối tượng khác | 65.633.661.583 | 14.589.538.025 |
| b) Dài hạn | 279.256.833.087 | 155.481.224.376 |
| Khách hàng mua nhà ở hình thành trong tương lai (i) | 126.271.833.087 | 155.481.224.376 |
| Công ty TNHH Aeon Việt Nam | 152.985.000.000 | - |
| Tổng | 423.694.174.699 | 210.741.395.681 |

(i) Đây là khoản người mua trả tiền trước liên quan đến Dự án Khu dân cư Trung tâm Mở rộng phường 6 do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO làm chủ đầu tư.

5.24 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

| | 31/12/2022 VND | 01/01/2022 VND |
|--|------------------------|-----------------------|
| a) Ngắn hạn | 119.427.992.506 | 33.642.666.828 |
| Chi phí lãi vay dự trả | 16.593.487.838 | 12.883.904.711 |
| - Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 | 11.559.415.672 | 5.926.797.511 |
| - Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 mở rộng | 434.634.621 | 733.190.292 |
| - Khu công nghiệp Hựu Thạnh | 1.225.266.054 | - |
| - Các Hợp đồng vay ngắn hạn | 3.374.171.491 | 6.223.916.908 |
| Nhà máy xử lý nước thải KCN Nhơn Trạch 5 | 7.196.929.352 | - |
| Thuế tài nguyên và phí dịch vụ môi trường rừng | 6.900.181.593 | 455.075.720 |
| Nhà máy xử lý nước thải Phú Mỹ 2 | 748.387.558 | 748.387.558 |
| Dự án KCN Mỹ Xuân A | 6.370.278.045 | 9.667.772.701 |
| Nhà máy xử lý nước thải KCN Mỹ Xuân A | 767.200.000 | 1.005.581.484 |
| Tiền điện kỳ 3/3 tháng 12/2022 | 65.289.900.400 | - |
| Chi phí phải trả khác | 15.561.627.720 | 8.881.944.654 |
| b) Dài hạn | - | 213.372.272 |
| Chi phí phải trả dài hạn khác | - | 213.372.272 |
| Tổng | 119.427.992.506 | 33.856.039.100 |

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.26 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

| | 31/12/2022 (VND) | | Trong năm (VND) | | 01/01/2022 (VND) | |
|---|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Tăng | Giảm | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - CN Bà Rịa - Vũng Tàu | 13.006.969.296 | 13.006.969.296 | 61.634.002.247 | 60.635.281.979 | 12.008.249.028 | 12.008.249.028 |
| Ngân hàng Shinhan Bank Việt Nam - CN TP.Hồ Chí Minh | 38.383.182.404 | 38.383.182.404 | 78.383.182.404 | 48.863.077.170 | 8.863.077.170 | 8.863.077.170 |
| Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh | - | - | 31.000.000.000 | 31.000.000.000 | - | - |
| Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh | 10.576.000.000 | 10.576.000.000 | 10.576.000.000 | - | - | - |
| a2. Nợ dài hạn đến hạn trả | 354.038.603.919 | 354.038.603.919 | 459.609.798.279 | 383.905.000.000 | 278.333.805.640 | 278.333.805.640 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh | 64.395.000.000 | 64.395.000.000 | 64.395.000.000 | 64.396.000.000 | 64.396.000.000 | 64.396.000.000 |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Quảng Nam | 80.000.000.000 | 80.000.000.000 | 80.000.000.000 | 80.000.000.000 | 80.000.000.000 | 80.000.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Thành | 60.000.000.000 | 60.000.000.000 | 161.300.000.000 | 101.300.000.000 | - | - |
| Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai | 135.805.985.323 | 135.805.985.323 | 135.805.985.323 | 112.377.000.000 | 112.377.000.000 | 112.377.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Nai | 10.087.618.596 | 10.087.618.596 | 14.358.812.956 | 17.082.000.000 | 12.810.805.640 | 12.810.805.640 |
| Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Long An | 3.750.000.000 | 3.750.000.000 | 3.750.000.000 | 8.750.000.000 | 8.750.000.000 | 8.750.000.000 |

(i) Vay ngắn hạn của Tổng công ty phản ánh các khoản vay từ các Ngân hàng thương mại, bằng đồng Việt Nam cho mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Tổng công ty đã sử dụng các tài sản có định hữu hình, vô hình và các hợp đồng tiền gửi để thế chấp cho khoản vay này. Trong năm, các khoản vay này chịu lãi suất trong khoảng từ 5,8%/năm đến 6,0%/năm tùy theo quy định của các ngân hàng thương mại tại nơi hoạt động của Tổng công ty và mỗi công ty con. Các khoản vay này có thời hạn vay từ 03 tháng đến 12 tháng được quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
 Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.26 VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

| | 31/12/2022 (VND) | | Trong năm (VND) | | 01/01/2022 (VND) | |
|---|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Tăng | Giảm | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn | 2.719.525.663.555 | 2.719.525.663.555 | 1.805.135.509.013 | 1.170.259.413.052 | 2.084.649.567.594 | 2.084.649.567.594 |
| b1. Vay dài hạn | 2.319.525.663.555 | 2.319.525.663.555 | 1.405.135.509.013 | 1.170.259.413.052 | 2.084.649.567.594 | 2.084.649.567.594 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN TP.Hồ Chí Minh | - | - | - | 768.639.614.773 | 768.639.614.773 | 768.639.614.773 |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Quảng Nam | 460.246.251.115 | 460.246.251.115 | - | 80.000.000.000 | 540.246.251.115 | 540.246.251.115 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đô Thành | 1.036.264.513.317 | 1.036.264.513.317 | 1.215.863.326.273 | 180.658.812.956 | 1.060.000.000 | 1.060.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai | 627.180.216.383 | 627.180.216.383 | - | 136.805.985.323 | 763.986.201.706 | 763.986.201.706 |
| Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Long An | 6.562.500.000 | 6.562.500.000 | - | 3.750.000.000 | 10.312.500.000 | 10.312.500.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Nai | - | - | - | 405.000.000 | 405.000.000 | 405.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu | 189.272.182.740 | 189.272.182.740 | 189.272.182.740 | - | - | - |
| b2. Phát hành trái phiếu doanh nghiệp (ii) | 400.000.000.000 | 400.000.000.000 | 400.000.000.000 | - | - | - |
| Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | - | - | - |
| Ngân hàng BUSAN - Chi nhánh TP.HCM | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | - | - | - |
| Ngân hàng DAEGU - Chi nhánh TP.HCM | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | - | - | - |
| Ngân hàng KEB HANA - Chi nhánh TP.HCM | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 | - | - | - |
| Tổng | 3.467.767.411.170 | 3.467.767.411.170 | 3.486.180.011.874 | 3.550.794.541.919 | 3.532.381.941.215 | 3.532.381.941.215 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.26 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(ii) Tổng công ty phát hành trái phiếu tại các Ngân hàng trên như sau: Trái phiếu ghi danh; mệnh giá là 1.000.000.000 VND; khối lượng 400; lãi suất cố định 8%/năm; kỳ hạn 3 năm; trả lãi cuối kỳ, định kỳ 6 tháng một lần; mục đích đầu tư bổ sung dự án Nhà máy Thủy điện Đak Mi 3.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

| Thời hạn | Năm nay (VND) | Năm trước (VND) |
|-------------------------------|-------------------|-------------------|
| | Trả nợ gốc | Trả nợ gốc |
| Trong vòng 1 năm | 1.681.044.502.861 | 1.447.732.373.621 |
| Trong năm thứ hai | 459.609.798.279 | 694.505.383.000 |
| Từ năm thứ ba đến năm thứ năm | 1.327.113.110.030 | 1.390.144.184.594 |

Phân loại các khoản vay dài hạn

| | Năm nay (VND) | Năm trước (VND) |
|------------------------------|-------------------|-------------------|
| | Trả nợ gốc | Trả nợ gốc |
| Số dư vay bằng VND | 3.867.767.411.170 | 3.532.381.941.215 |
| Tín chấp | 394.203.143.696 | 1.169.398.567.981 |
| Bảo đảm bằng tài sản của TCT | 3.473.564.267.474 | 2.362.983.373.234 |
| Vay theo lãi suất thả nổi | 3.867.767.411.170 | 3.532.381.941.215 |

Lãi suất vay thả nổi từ 8,19%/năm đến 8,8%/năm.

5.27 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|---|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| a) Ngắn hạn | 172.312.981.407 | 204.305.841.413 |
| Doanh thu nhận trước tiền thuê đất tại Khu công nghiệp: | 172.309.596.979 | 204.292.534.598 |
| - Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5 | - | 46.729.375.900 |
| - Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 | 47.591.977.015 | 50.011.162.644 |
| - Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 | 18.038.688.060 | 28.180.515.232 |
| - Khu công nghiệp Mỹ Xuân A | 430.150.152 | 16.033.211 |
| - Khu công nghiệp Quế Võ 2 | 35.020.334.430 | 27.217.238.065 |
| - Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 mở rộng | 49.058.536.397 | 37.298.058.980 |
| - Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 | 8.272.790.561 | 8.287.249.714 |
| - Khu công nghiệp Kim Hoa | 4.041.091.206 | 4.041.091.207 |
| - Khu công nghiệp Cầu Ngàn | 679.979.528 | 679.979.528 |
| - Khu công nghiệp Hựu Thạnh | 9.176.049.630 | 1.831.830.117 |
| Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác | 3.384.428 | 13.306.815 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.27 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN (TIẾP THEO)

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|---|--------------------------|--------------------------|
| | VND | VND |
| b) Dài hạn | 5.190.796.062.851 | 6.048.082.495.026 |
| Doanh thu nhận trước tiền thuê đất tại Khu công nghiệp: | 5.190.576.167.978 | 6.047.854.831.945 |
| - Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5 | - | 1.395.147.495.532 |
| - Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 | 1.456.563.112.343 | 1.506.220.836.895 |
| - Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 | 622.980.287.938 | 1.061.356.532.559 |
| - Khu công nghiệp Mỹ Xuân A | 669.942.929 | - |
| - Khu công nghiệp Quế Võ 2 | 1.113.671.117.000 | 900.891.617.020 |
| - Khu công nghiệp Phú Mỹ 2 mở rộng | 1.482.322.827.605 | 822.228.326.824 |
| - Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1 | 199.000.940.003 | 207.295.583.376 |
| - Khu công nghiệp Kim Hoa | 100.017.007.359 | 104.058.098.564 |
| - Khu công nghiệp Cầu Ngàn | 26.152.198.940 | 26.832.178.468 |
| - Khu công nghiệp Hựu Thạnh | 189.198.733.861 | 23.824.162.707 |
| Doanh thu nhận trước dài hạn khác | 219.894.873 | 227.663.081 |
| Tổng | 5.363.109.044.258 | 6.252.388.336.439 |

5.28 THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|---|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| Điều chỉnh dự phòng đầu tư tài chính | 201.217.627.784 | 127.431.394.957 |
| Điều chỉnh dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn và dài hạn | 9.835.826.336 | 33.373.375.039 |
| Tổng | 211.053.454.120 | 160.804.769.996 |
| Thuế suất | 20% | 20% |
| Tổng | 42.210.690.824 | 32.160.953.999 |

5.29 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

| | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|---|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| a) Ngắn hạn | 6.093.821.195 | 1.778.922.726 |
| Chi phí sửa chữa vừa và lớn các dự án ngắn hạn theo dự toán | 1.785.597.400 | 1.778.922.726 |
| Chi phí đại tu và tiêu tu tổ máy H2 và H1 | 4.308.223.795 | - |
| b) Dài hạn | 246.907.182.601 | 192.792.694.682 |
| Chi phí sửa chữa vừa và lớn dự án BOT An Sương - An Lạc | 246.907.182.601 | 192.134.518.047 |
| Các khoản khác | - | 658.176.635 |
| Tổng | 253.001.003.796 | 194.571.617.408 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
 Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.30 VỐN CHỦ SỞ HỮU
a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

| | Số dư tại ngày 01/01/2021 | Tăng trong năm | Lãi trong năm trước | Tăng do tăng vốn điều lệ của IDICO - CONAC | Lợi ích không kiểm soát của IDICO - ITC | Chuyển quỹ đầu tư phát triển và tăng vốn điều lệ bằng lợi nhuận sau thuế của công ty con | Do thay đổi tỷ lệ sở hữu | Giảm trong năm | Chia cổ tức bằng tiền | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | Trích thưởng Ban điều hành | Điều chỉnh giảm quỹ đầu tư phát triển của IDICO-SHP | Do điều chỉnh hợp nhất | Số dư tại ngày 31/12/2021 | Số dư đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Vốn khác của chủ sở hữu | Cổ phiếu quỹ | Chênh lệch đánh giá lại tài sản | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Tổng |
|--|---------------------------|----------------|---------------------|--|---|--|--------------------------|----------------|-----------------------|--------------------------------|----------------------------|---|------------------------|---------------------------|-----------------------------|----------------------|-------------------------|--------------|---------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------|---------------------------------|------|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | chưa phân phối | Lợi nhuận sau thuế | | |
| | 3.000.000.000.000 | 41.896.673.847 | - | 18.048.559.983 | (25.500) | 16.936.070.477 | - | - | - | - | - | - | - | 41.896.673.847 | 41.896.673.847 | 41.896.673.847 | 18.048.559.983 | (25.500) | (59.296.653.028) | 200.864.674.594 | 976.536.869.545 | 779.902.353.555 | 4.957.952.452.996 | |
| | - | - | - | 10.199.959.200 | - | 16.936.070.477 | - | - | - | - | - | - | - | 10.199.959.200 | 10.199.959.200 | - | 10.199.959.200 | - | - | 6.387.061.105 | 485.971.655.300 | 448.519.170.501 | 968.013.916.583 | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 6.387.061.105 | 123.719.209.701 | 578.027.279.840 | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 10.199.959.200 | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 315.000.000.000 | 315.000.000.000 | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 9.799.960.800 | 41.463.545.961 | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 6.387.061.105 | - | 23.323.131.582 | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (21.463.625.961) | (776.414.004.719) | (100.052.203.995) | (897.929.834.675) | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (720.000.000.000) | (72.032.779.610) | (792.032.779.610) | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (9.238.980.453) | (2.992.902.858) | (12.231.883.311) | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (3.503.580.000) | (1.204.420.000) | (4.708.000.000) | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (21.463.625.961) | - | (20.621.915.139) | (42.085.541.100) | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (43.671.444.266) | (3.200.186.388) | (46.871.630.654) | |
| | 3.000.000.000.000 | 41.896.673.847 | - | 28.248.519.183 | (25.500) | (42.360.582.551) | - | - | - | - | - | - | - | 41.896.673.847 | 28.248.519.183 | 41.896.673.847 | 28.248.519.183 | (25.500) | (42.360.582.551) | 185.788.109.738 | 686.094.520.126 | 1.128.369.320.061 | 5.028.036.534.904 | |

Đơn vị tính: VND

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

 151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
 Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

 Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.30 VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

| | Số dư tại ngày 01/01/2022 | Tăng trong năm | Lãi trong năm này | Do chuyển vốn chủ sở hữu khác về lợi nhuận sau thuế | Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i) | Tăng do tăng vốn điều lệ của IDICO - CONAC | Do thay đổi tỷ lệ sở hữu | Do điều chỉnh hợp nhất | Giảm trong năm | Chia cổ tức bằng tiền (i) | Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i) | Tạm ứng cổ tức bằng tiền (ii) | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | Chuyển về lợi nhuận sau thuế | Trích thưởng Ban điều hành | Do thay đổi tỷ lệ sở hữu | Do điều chỉnh hợp nhất | Số dư đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Vốn khác của chủ sở hữu | Cổ phiếu quỹ | Chênh lệch đánh giá lại tài sản | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Tổng |
|--|---------------------------|----------------|-------------------|---|-------------------------------|--|--------------------------|------------------------|----------------|---------------------------|-------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|------------------------------|----------------------------|--------------------------|------------------------|-----------------------------|----------------------|-------------------------|---------------------|---------------------------------|-----------------------|-----------------------------------|--------------------|---------------------------------|------|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | chưa phân phối | Lợi nhuận sau thuế | | |
| | 3.000.000.000.000 | 41.896.673.847 | - | 28.248.519.183 | (25.500) | (42.360.582.551) | - | - | - | - | - | - | - | 41.896.673.847 | 28.248.519.183 | 41.896.673.847 | 28.248.519.183 | (25.500) | (42.360.582.551) | 185.788.109.738 | 686.094.520.126 | 1.128.369.320.061 | 5.028.036.534.904 | | | | |
| | 299.999.290.000 | 2.580.787.650 | - | 11.779.901.574 | 25.500 | - | - | - | - | - | - | - | - | 11.779.901.574 | 11.779.901.574 | - | - | - | - | 23.037.926.027 | 1.868.934.322.263 | 289.232.015.029 | 2.495.564.268.043 | | | | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 1.767.507.032.937 | 287.184.162.360 | 2.054.691.195.297 | | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 3.391.336.881 | 2.047.852.669 | 5.439.189.550 | |
| | 299.999.290.000 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 299.999.290.000 | |
| | - | - | - | 10.199.964.300 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 10.199.964.300 | |
| | - | - | - | 1.579.937.274 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 1.579.937.274 | 1.579.937.274 | - | - | - | - | - | - | - | 23.037.926.027 | 98.035.952.445 | - | 125.234.603.396 | |
| | - | - | - | - | 25.500 | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | 25.500 | |
| | - | - | - | (3.796.537.973) | - | (1.145.834.400) | - | - | - | - | - | - | - | (3.796.537.973) | (3.796.537.973) | - | - | - | - | (1.642.651.577) | (1.153.351.294.866) | (235.741.288.993) | (1.395.677.607.809) | | | | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (180.000.000.000) | (172.729.788.184) | (352.729.788.184) | | | | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (299.999.290.000) | (9.799.952.950) | (309.799.242.950) | | | | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (659.999.858.000) | - | (659.999.858.000) | | | | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (10.037.001.912) | (2.630.059.104) | (12.667.061.016) | | | | |
| | - | - | - | (3.796.537.973) | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (3.796.537.973) | (3.796.537.973) | - | - | - | - | (1.642.651.577) | (235.741.288.993) | (1.091.236.471) | (5.439.189.550) | | | | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (3.315.144.954) | (1.091.236.471) | (4.406.381.425) | | | | |
| | - | - | - | - | - | (1.145.834.400) | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (23.037.926.027) | (24.183.760.427) | | | | |
| | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | - | (26.452.326.257) | (26.452.326.257) | | | | |
| | 3.299.999.290.000 | 44.477.461.497 | - | 36.231.882.784 | - | (43.506.416.951) | - | - | - | - | - | - | - | 44.477.461.497 | 36.231.882.784 | - | - | - | - | 207.183.384.188 | 1.401.677.547.523 | 1.181.860.046.097 | 6.127.923.195.138 | | | | |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.30 VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Phân phối lợi nhuận trong năm của Tổng công ty và các công ty căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

(i) IDICO thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 19/4/2022 như sau:

+Cổ tức còn lại: 180.000.000.000 VND (tương ứng 6% /cổ phiếu, 01 cổ phiếu nhận được 600 VND) theo Thông báo số 28/TB-TCT ngày 25/4/2022 của Tổng công ty.

+ IDICO thực hiện tăng vốn điều lệ trong kỳ theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 19/4/2022 như sau: Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 299.999.290.000 VND (tương đương 10%/cổ phiếu). Đã hoàn tất theo Thông báo số 38/TB-TCT ngày 14/6/2022 của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10%.

(ii) IDICO thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết số 32/NQ-TCT ngày 09/8/2022 của HĐQT Tổng công ty IDICO và Thông báo số 71/TB-TCT ngày 22/8/2022 của Hội đồng quản trị về việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 20%, tương ứng số tiền là 659.999.858.000 VND.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

| Đối tượng | Tại ngày 31/12/2022 | | | Tại ngày 01/01/2022 | | |
|---|---------------------|--------------------|--|---------------------|--------------------|--|
| | Tỷ lệ | Số cổ phần | Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND) | Tỷ lệ | Số cổ phần | Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND) |
| Công ty cổ phần Tập đoàn SSG | 22,50% | 74.250.000 | 742.500.000.000 | 22,50% | 67.500.000 | 675.000.000.000 |
| Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Bách Việt | 11,93% | 39.361.300 | 393.613.000.000 | 11,93% | 35.783.000 | 357.830.000.000 |
| Vốn góp của tổ chức, cá nhân khác | 65,57% | 216.388.629 | 2.163.886.290.000 | 65,57% | 196.717.000 | 1.967.170.000.000 |
| Tổng | 100% | 329.999.929 | 3.299.999.290.000 | 100% | 300.000.000 | 3.000.000.000.000 |

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|-------------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Vốn góp tại ngày 01 tháng 01 | 3.000.000.000.000 | 3.000.000.000.000 |
| Vốn góp tăng trong năm | 299.999.290.000 | - |
| Vốn góp giảm trong năm | - | - |
| Vốn góp tại ngày 31 tháng 12 | 3.299.999.290.000 | 3.000.000.000.000 |
| Chia cổ tức bằng tiền | - | 720.000.000.000 |
| Chia cổ tức bằng tiền | 180.000.000.000 | - |
| Chia cổ tức bằng cổ phiếu | 299.999.290.000 | - |
| Tạm ứng cổ tức bằng tiền | 659.999.858.000 | - |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

5.30 VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

d. Cổ phiếu

| | 31/12/2022 Cổ phiếu | 01/01/2022 Cổ phiếu |
|---|------------------------|------------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 329.999.929 | 300.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 329.999.929 | 300.000.000 |
| Cổ phiếu phổ thông | 329.999.929 | 300.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 329.999.929 | 300.000.000 |
| Cổ phiếu phổ thông | 329.999.929 | 300.000.000 |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP) | 10.000 | 10.000 |

5.31 LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

| | 31/12/2022 VND | 01/01/2022 VND |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Vốn điều lệ của các công ty con | 2.689.991.850.000 | 2.534.991.920.000 |
| Trong đó: | | |
| Vốn phân bổ cho công ty mẹ | 1.879.864.135.600 | 1.718.446.029.200 |
| Vốn phân bổ cho cổ đông không kiểm soát | 810.127.714.400 | 816.545.890.800 |
| Chi tiết như sau: | | |
| Vốn của cổ đông không kiểm soát | 810.127.714.400 | 816.545.890.800 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 9.840.925.150 | 12.421.422.800 |
| Vốn khác của chủ sở hữu | 511.024.636 | 2.090.885.410 |
| Cổ phiếu quỹ | - | (24.500) |
| Lợi nhuận sau thuế lũy kế | 236.345.091.573 | 149.237.929.186 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 125.035.290.338 | 148.073.216.365 |
| Tổng | 1.181.860.046.097 | 1.128.369.320.061 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**6.1 DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|--|--------------------------|--------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 7.485.474.353.550 | 4.318.462.878.079 |
| Doanh thu kinh doanh điện | 2.878.128.378.753 | 2.697.681.878.308 |
| Doanh thu hoạt động xây dựng | 87.476.278.476 | 129.710.616.011 |
| Doanh thu thu phí đường bộ | 421.233.794.319 | 308.603.172.723 |
| Doanh thu kinh doanh bất động sản | 85.763.751.891 | 149.386.095.613 |
| Doanh thu hạ tầng Khu công nghiệp | 3.321.785.439.939 | 690.100.801.716 |
| Doanh thu sản phẩm và dịch vụ khác | 691.086.710.172 | 342.980.313.708 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 84.601.832 | 17.226.386.838 |
| Giảm giá hàng bán | 84.601.832 | 493.276.845 |
| Hàng bán bị trả lại | - | 16.733.109.993 |
| Doanh thu thuần | 7.485.389.751.718 | 4.301.236.491.241 |
| <i>Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại thuyết minh số 7.3)</i> | <i>1.478.095.235</i> | <i>1.313.914.700</i> |

6.2 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|----------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Giá vốn kinh doanh điện | 2.640.973.814.714 | 2.540.823.278.388 |
| Giá vốn hoạt động xây dựng | 72.674.746.797 | 114.284.591.094 |
| Giá vốn thu phí đường bộ | 231.993.827.600 | 137.837.854.989 |
| Giá vốn kinh doanh bất động sản | 20.667.217.930 | 25.233.281.895 |
| Giá vốn hạ tầng Khu công nghiệp | 923.543.816.975 | 558.018.779.446 |
| Giá vốn sản phẩm và dịch vụ khác | 535.712.925.637 | 197.072.983.829 |
| Giá vốn hàng bán trả lại | - | (9.468.998.000) |
| Tổng | 4.425.566.349.653 | 3.563.801.771.641 |

6.3 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 121.965.341.927 | 106.239.226.382 |
| Lãi bán các khoản đầu tư | 17.476.429.722 | 492.074.778.823 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 4.307.780.000 | 6.896.788.000 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 56.225.165 | - |
| Tổng | 143.805.776.814 | 605.210.793.205 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6.4 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|---|------------------------|------------------------|
| Chi phí lãi vay | 178.612.836.703 | 173.228.238.197 |
| Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính | 5.401.782.700 | 120.505.791.877 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 402.189.423 | 210.357.269 |
| Dự phòng các khoản đầu tư | 651.444.980 | 362.432.731 |
| Chi phí tài chính khác | 555.729.384 | 54.401.436 |
| Tổng | 185.623.983.190 | 294.361.221.510 |

6.5 PHẦN LỖ TRONG CÔNG TY LIÊN KẾT

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|-------------|--------------------------|-------------------------|
| BVEC | (124.453.113.878) | (71.699.286.757) |
| LAMA IDICO | 993.814.643 | 366.252.206 |
| Tổng | (123.459.299.235) | (71.333.034.551) |

6.6 CHI PHÍ BÁN HÀNG

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nhân viên | 34.963.745.418 | 30.444.120.834 |
| Chi phí nguyên vật liệu, bao bì | 14.830.853.338 | 12.120.095.558 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 4.294.692.678 | 9.165.230.831 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 3.146.077.531 | 2.991.116.170 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 14.702.142.574 | 12.067.211.276 |
| Chi phí bằng tiền khác | 6.267.547.980 | 3.531.481.356 |
| Chi phí chiết khấu, hoa hồng, môi giới, khuyến mãi | 7.666.381.662 | 1.064.452.266 |
| Tổng | 85.871.441.181 | 71.383.708.291 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6.7 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|--|------------------------|------------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 130.743.003.675 | 109.796.898.761 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 4.328.863.865 | 3.012.509.766 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 3.081.600.745 | 2.226.648.016 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ và chi phí phân bổ | 12.652.648.706 | 13.105.847.139 |
| Thuế phí và lệ phí | 3.925.987.453 | 2.636.185.543 |
| Chi phí dự phòng | 25.914.706.589 | 11.020.136.563 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 13.670.353.253 | 9.828.709.654 |
| Chi phí bằng tiền khác | 33.237.550.615 | 31.089.170.797 |
| Phân bổ lợi thế thương mại | 20.402.055.806 | 6.182.450.902 |
| Tổng | 247.956.770.707 | 188.898.557.141 |

6.8 LỢI NHUẬN KHÁC

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|--|------------------------|-----------------------|
| Thu nhập khác | | |
| Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | 8.292.755.072 | 6.776.895.751 |
| Tiền bảo hiểm bồi thường khắc phục sự cố Đak Mi 3 | 89.061.666.082 | - |
| Tiền bảo hiểm bồi thường khắc phục sự cố trạm biến áp | 14.343.521.844 | - |
| Lãi phạt chậm thanh toán | 3.706.343.104 | - |
| Hợp tác đầu tư tài sản và vận hành đường dây 220kV NMTĐ Đak Mi 3-Đak Mi 4 và quản lý vận hành ngăn lộ Nhà máy Thủy điện Đak Mi 2 | - | 35.000.000.000 |
| Hoàn nhập dự phòng trích bảo hành công trình | 658.176.635 | - |
| Các khoản khác | 6.311.372.698 | 15.564.137.714 |
| Tổng | 122.373.835.435 | 57.341.033.465 |
| Chi phí khác | | |
| Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán | - | 13.422.581 |
| Giá trị còn lại TSCĐ do bảo hiểm bồi thường | 25.193.016.861 | - |
| Lãi chậm nộp | 157.062.745 | - |
| Chi phí khắc phục sự cố Nhà máy Thủy điện Đak Mi 3 | 32.230.244.789 | - |
| Các khoản khác | 7.893.193.726 | 17.827.427.454 |
| Tổng | 65.473.518.121 | 17.840.850.035 |
| Lợi nhuận khác | 56.900.317.314 | 39.500.183.430 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6.9 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| IDICO - SHP | 29.395.037.314 | 24.137.835.547 |
| IDICO - UDICO | 13.523.851.158 | 13.788.757.429 |
| IDICO - URBIZ | 14.850.614.299 | 16.309.137.739 |
| IDICO - CONAC | 84.828.714.940 | 6.689.476.632 |
| IDICO - IDI | 24.909.913.369 | 8.756.995.612 |
| IDICO - INCON | 690.959.238 | 699.220.569 |
| IDICO - ISC | 5.078.692.764 | 933.029.891 |
| IDICO - QUE VO | 5.104.761.849 | 1.968.761.368 |
| IDICO - LINCO | 8.729.346.227 | 6.636.730.092 |
| IDICO | 375.576.446.486 | 85.718.136.763 |
| IDICO - INCO10 | 861.801.576 | 1.171.727.850 |
| IDICO - IDERGY | 282.798.384 | - |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 563.832.937.604 | 166.809.809.492 |

6.10 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND (trình bày lại) |
|--|-------------------|---------------------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 1.767.507.032.937 | 454.308.070.139 |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và người quản lý doanh nghiệp (i) | - | (6.770.000.000) |
| Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 1.767.507.032.937 | 447.538.070.139 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu) | 315.369.827 | 300.000.000 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ cổ phiếu) | 5.605 | 1.492 |

(i) Tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 có thể được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành. Nếu Tổng công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban quản lý điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6.10 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP THEO)

Trình bày lại Chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021:

Số lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 và việc Tổng công ty trình bày lại, phân loại lại số liệu so sánh của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, cụ thể như sau:

| | Số đã Báo cáo (VND) | Số trình bày lại (VND) | Chênh lệch (VND) |
|---|------------------------|---------------------------|---------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông công ty mẹ | 454.308.070.139 | 454.308.070.139 | - |
| Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và người quản lý doanh nghiệp | - | (6.770.000.000) | (6.770.000.000) |
| Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | 454.308.070.139 | 447.538.070.139 | (6.770.000.000) |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu) | 300.000.000 | 300.000.000 | - |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ cổ phiếu) | 1.514 | 1.492 | 22 |

6.11 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|--|--------------------------|--------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 437.717.057.259 | 538.391.195.636 |
| Chi phí nhân công | 377.922.409.975 | 309.455.212.932 |
| Chi phí khấu hao TSCĐ và chi phí phân bổ | 1.038.428.225.598 | 388.589.619.368 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.871.725.574.572 | 2.659.880.894.753 |
| Chi phí khác bằng tiền | 444.105.741.872 | 140.418.385.161 |
| Tổng | 5.169.899.009.276 | 4.036.735.307.850 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ngày 09/02/2023, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí IDICO đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CT về việc tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 3 cho cổ đông với tỷ lệ 45%/cổ phiếu. Ngày chốt danh sách cổ đông: 02/03/2023. Ngày thanh toán cổ tức 24/03/2023.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

7.2 Thông tin các Khu công nghiệp có các hợp đồng ghi nhận doanh thu trên tổng số tiền nhận trước

Đối với các Khu công nghiệp có các hợp đồng đã ghi nhận doanh thu một lần thì ước tính chênh lệch về doanh thu và lợi nhuận nếu ghi nhận theo phương pháp phân bổ dần theo thời gian cho thuê, việc suy giảm doanh thu, lợi nhuận của các kỳ trong tương lai như sau:

| Nội dung | Doanh thu một lần | Giá vốn một lần | Lợi nhuận gộp một lần | Doanh thu phân bổ dần theo thời gian cho thuê | Giá vốn phân bổ dần theo thời gian cho thuê | Lợi nhuận gộp phân bổ dần theo thời gian cho thuê |
|-----------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|---|---|---|
| Khu công nghiệp Nhơn Trạch V | 1.441.876.871.432 | 212.842.972.963 | 1.229.033.898.469 | 62.426.007.771 | 7.053.981.958 | 55.372.025.813 |
| Khu công nghiệp Phú Mỹ II | 192.272.901.809 | 59.567.011.600 | 132.705.890.209 | 6.903.448.693 | 1.831.827.385 | 5.071.621.308 |
| Khu công nghiệp Phú Mỹ II Mở rộng | 350.966.452.973 | 100.432.867.687 | 250.533.585.286 | 9.904.218.889 | 2.821.799.454 | 7.082.419.435 |
| Khu công nghiệp Hựu Thạnh | 467.503.574.391 | 258.268.621.606 | 209.234.952.785 | 10.025.192.682 | 5.538.337.753 | 4.486.854.929 |
| Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 | 466.858.704.220 | 84.987.282.321 | 381.871.421.899 | 12.914.196.310 | 2.135.211.870 | 10.778.984.440 |
| Tổng | 2.919.478.504.825 | 716.098.756.177 | 2.203.379.748.648 | 102.173.064.345 | 19.381.158.420 | 82.791.905.925 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7.3 Thông tin các bên liên quan**1) Danh sách các bên liên quan**

| Stt | Bên liên quan | Mối quan hệ | Tên viết tắt |
|-----|---|--------------------------|------------------|
| 1 | Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu | Công ty liên kết | BVEC |
| 2 | Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng lắp máy IDICO | Công ty liên kết | LAMA IDICO |
| 3 | Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Sông Hồng | Công ty liên kết | SONG HONG 1, JSC |
| 4 | Ông Lê Bá Thọ | Nguyên Chủ tịch HĐQT | |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Như Mai | Chủ tịch HĐQT | |
| 6 | Ông Đặng Chính Trung | Thành viên HĐQT | |
| 7 | Ông Nguyễn Cao Nguyên | Thành viên HĐQT | |
| 8 | Ông Tôn Thất Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | |
| 9 | Ông Nguyễn Duy | Thành viên HĐQT | |
| 10 | Ông Hoàng Văn Hiến | Trưởng BKS | |
| 11 | Ông Đào Hữu Thắng | Thành viên BKS | |
| 12 | Bà Trần Thanh Linh | Nguyên Thành viên BKS | |
| 13 | Ông Võ Tấn Dũng | Thành viên BKS | |
| 14 | Ông Đặng Chính Trung | Tổng giám đốc | |
| 15 | Ông Nguyễn Hồng Hải | Phó Tổng giám đốc | |
| 16 | Ông Phan Văn Chung | Nguyên Phó Tổng giám đốc | |
| 17 | Ông Nguyễn Văn Minh | Phó Tổng giám đốc | |
| 18 | Ông Phan Văn Chính | Phó Tổng giám đốc | |
| 19 | Ông Nguyễn Văn Vũ | Người phụ trách quản trị | |
| 20 | Bà Trần Thị Ngọc | Kế toán trưởng | |
| 21 | Và các thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân là bên liên quan nêu trên | | |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**Mẫu số B 09-DN/HN**Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7.3 Thông tin các bên liên quan**2) Lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác****a. Lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị**

| Họ và tên | Chức danh | Năm 2022 | Năm 2021 |
|-----------------------|--------------------------|----------------------|----------------------|
| | | VND | VND |
| Ông Ninh Mạnh Hồng | Nguyên Chủ tịch HĐQT | - | 395.002.857 |
| Ông Lê Bá Thọ | Nguyên Chủ tịch HĐQT | 655.766.000 | 1.406.309.000 |
| Bà Nguyễn Thị Như Mai | Chủ tịch HĐQT | 838.931.148 | - |
| Ông Đặng Chính Trung | Thành viên HĐQT | 193.888.110 | 155.554.000 |
| Ông Nguyễn Cao Nguyên | Thành viên HĐQT | 1.177.399.529 | 1.021.384.000 |
| Ông Vũ Quang Bảo | Nguyên thành viên HĐQT | - | 258.802.111 |
| Ông Trịnh Hùng Lâm | Nguyên thành viên HĐQT | - | 288.366.250 |
| Ông Tôn Thất Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | 244.278.110 | 248.889.000 |
| Ông Nguyễn Duy | Thành viên HĐQT | 238.083.666 | 88.889.000 |
| Ông Nguyễn Văn Vũ | Người phụ trách quản trị | 388.000.011 | - |
| Tổng | | 3.736.346.574 | 3.863.196.218 |

b. Lương, thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức danh | Năm 2022 | Năm 2021 |
|-----------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|
| | | VND | VND |
| Ông Nguyễn Cao Nguyên | Nguyên trưởng BKS | - | 185.333.333 |
| Ông Hoàng Văn Hiến | Trưởng BKS | 1.032.534.000 | 991.878.806 |
| Bà Lê Ánh Thu | Nguyên thành viên BKS | - | 31.549.778 |
| Ông Đào Hữu Thắng | Thành viên BKS | 176.446.000 | 118.485.000 |
| Bà Trần Thanh Linh | Nguyên thành viên BKS | 59.890.000 | 85.558.000 |
| Ông Võ Tấn Dũng | Thành viên BKS | 96.770.833 | - |
| Tổng | | 1.365.640.833 | 1.412.804.917 |

c. Lương và các lợi ích khác của Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác

| Họ và tên | Chức danh | Năm 2022 | Năm 2021 |
|----------------------|--------------------------|-----------------------|----------------------|
| | | VND | VND |
| Ông Nguyễn Văn Đạt | Nguyên Tổng giám đốc | - | 228.413.429 |
| Ông Đặng Chính Trung | Tổng giám đốc | 2.748.276.000 | 1.837.106.571 |
| Ông Nguyễn Hồng Hải | Phó Tổng giám đốc | 1.926.123.000 | 1.476.445.250 |
| Ông Phan Văn Chung | Nguyên Phó Tổng giám đốc | 510.659.000 | 1.441.285.667 |
| Ông Nguyễn Văn Minh | Phó Tổng giám đốc | 1.901.123.000 | 1.299.360.250 |
| Ông Phan Văn Chính | Phó Tổng giám đốc | 1.845.227.000 | 1.040.246.000 |
| Bà Trần Thị Ngọc | Kế toán trưởng | 1.645.571.000 | 942.386.250 |
| Tổng | | 10.576.979.000 | 8.265.243.417 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7.3 Thông tin các bên liên quan (Tiếp theo)

3) Trong năm, Tổng công ty đã có giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau

| Bên liên quan | Tính chất giao dịch | Năm 2022 VND | Năm 2021 VND |
|-------------------------|---------------------|----------------------|----------------------|
| Bán hàng | | 1.478.095.235 | 1.313.914.700 |
| LAMA IDICO | Cung cấp dịch vụ | 611.355.777 | - |
| | Cung cấp điện | 866.739.458 | - |
| | Bán vật tư | - | 1.313.914.700 |
| Mua hàng | | - | 4.672.524.500 |
| LAMA IDICO | Khối lượng xây lắp | - | 4.672.524.500 |
| Cổ tức được chia | | 1.097.052.000 | 664.134.600 |
| LAMA IDICO | Cổ tức | 1.097.052.000 | 664.134.600 |

4) Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán

| Bên liên quan | 31/12/2022 VND | 01/01/2022 VND |
|------------------------------------|----------------------|----------------------|
| Phải thu khách hàng | 146.763.182 | - |
| LAMA IDICO | 146.763.182 | - |
| Phải thu khác ngắn hạn | 2.349.197.680 | 1.463.684.880 |
| LAMA IDICO | 885.512.800 | - |
| SONG HONG 1, JSC | 1.463.684.880 | 1.463.684.880 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | 2.537.843.246 | 7.832.004.960 |
| LAMA IDICO | 2.537.843.246 | 7.832.004.960 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7.4 Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Tổng công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng giám đốc cho rằng Tổng công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh dịch vụ khu công nghiệp, kinh doanh điện năng, thu phí đường bộ, xây lắp, bất động sản và lĩnh vực khác gồm có kinh doanh vật tư, thiết kế, chiếm tỷ trọng nhỏ trong hoạt động của Tổng công ty. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo bộ phận được lập cho mục đích quản trị doanh nghiệp. Tổng công ty không theo dõi hợp nhất tài sản, nợ phải trả bộ phận. Tổng công ty theo dõi doanh thu, chi phí và kết quả của từng bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 như sau:

a) Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

| | Hoạt động kinh doanh điện | | Hoạt động kinh doanh KCN | | Hoạt động thu phí đường bộ | | Các hoạt động còn lại | | Tổng |
|--|---------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------|-----------------------|------------------------|------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2.697.681.878.308 | 129.710.616.011 | 690.100.801.716 | 308.603.172.723 | 475.140.022.483 | 4.301.236.491.241 | | | |
| Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ | 2.540.823.278.388 | 114.284.591.094 | 558.018.779.446 | 137.837.854.989 | 212.837.267.724 | 3.563.801.771.641 | | | |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | | | | 605.210.793.205 | |
| Chi phí tài chính | | | | | | | | 294.361.221.510 | |
| Phần lãi trong liên doanh, liên kết | | | | | | | | (71.333.034.551) | |
| Chi phí bán hàng | | | | | | | | 71.383.708.291 | |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | | | | | | | | 188.898.557.141 | |
| Thu nhập khác | | | | | | | | 57.341.033.465 | |
| Chi phí khác | | | | | | | | 17.840.850.035 | |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | | | | | | | 756.169.174.742 | |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | | | | | 166.809.809.492 | |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | | | | | 11.332.085.410 | |
| Lợi nhuận trong năm | | | | | | | | 578.027.279.840 | |

Đơn vị tính: VND

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7.4 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)

b) Báo cáo Kết quả bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

| | <i>Đơn vị tính: VND</i> | | | | | |
|--|---------------------------|-------------------|--------------------------|----------------------------|-----------------------|--------------------------|
| | Hoạt động kinh doanh điện | Hoạt động xây lắp | Hoạt động kinh doanh KCN | Hoạt động thu phí đường bộ | Các hoạt động còn lại | Tổng |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2.878.128.378.753 | 87.476.278.476 | 3.321.785.439.939 | 421.233.794.319 | 776.765.860.231 | 7.485.389.751.718 |
| Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ | 2.640.973.814.714 | 72.674.746.797 | 923.543.816.975 | 231.993.827.600 | 556.380.143.567 | 4.425.566.349.653 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | | 143.805.776.814 |
| Chi phí tài chính | | | | | | 185.623.983.190 |
| Phần lãi trong liên doanh, liên kết | | | | | | (123.459.299.235) |
| Chi phí bán hàng | | | | | | 85.871.441.181 |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | | | | | | 247.956.770.707 |
| Thu nhập khác | | | | | | 122.373.835.435 |
| Chi phí khác | | | | | | 65.473.518.121 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | | | | | 2.617.618.001.880 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | | | 563.832.937.604 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | | | (906.131.021) |
| Lợi nhuận trong năm | | | | | | 2.054.691.195.297 |

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP

151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

7.5 THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT. Một số chi tiêu đầu kỳ được trình bày lại theo Quyết định của Tổng công ty, cụ thể như sau:

Trong năm, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty quyết định trình bày lại và phân loại số liệu so sánh của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 do phân loại lại số đầu kỳ của IDICO - UDICO và IDICO - LINCO, cụ thể như sau:

A. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021:

| Chỉ tiêu | Mã số | Số đã Báo cáo (VND) | Số trình bày lại (VND) | Số sau trình bày lại (VND) |
|----------------------------------|-------|--------------------------|------------------------|----------------------------|
| A. Phần Tài sản ngắn hạn | | 790.639.250.914 | (7.689.675.753) | 798.328.926.667 |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 443.688.041.071 | (6.562.647.166) | 450.250.688.237 |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 170.987.250.291 | (528.040.011) | 171.515.290.302 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 175.963.959.552 | (598.988.576) | 176.562.948.128 |
| B. Phần Tài sản dài hạn | | 5.171.253.683.664 | 7.689.675.753 | 5.163.564.007.911 |
| Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | 15.211.617.956 | 6.562.647.166 | 8.648.970.790 |
| Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | 528.040.011 | 528.040.011 | - |
| Phải thu dài hạn khác | 216 | 547.979.807.793 | 598.988.576 | 547.380.819.217 |
| Chi phí SXKD dở dang dài hạn | 241 | - | 451.705.463.242 | 451.705.463.242 |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 4.607.534.217.904 | (451.705.463.242) | 4.155.828.754.662 |

B. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

| Khoản mục | Mã số | Số đã Báo cáo (VND) | Số trình bày lại (VND) | Số sau trình bày lại (VND) |
|--|-------|---------------------|------------------------|----------------------------|
| Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | (9.324.627.647) | 451.705.463.242 | (461.030.090.889) |
| Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | 832.890.807.258 | (451.705.463.242) | 1.284.596.270.500 |

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Lê Xuân Hồng

Kế toán trưởng

Trần Thị Ngọc

Tổng giám đốc



Đặng Chính Trung



idico.com.vn



(028) 3843 8883



headoffice@idico.com.vn



151A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

IDICO 



IDICO

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Chính Trung